

Số 292
(Tháng 02-2018)

▶ **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 02/2018

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: ĐÌNH XUẤT BẢN,
NGUYỄN XUÂN HÙNG, LÃ TRUNG
SƠN, HOÀNG QUANG ĐỘ, KIM TRỌNG
THÀNH, VIẾT SƠN, NGUYỄN BÍCH
THUẬN, HỒ TUỆ, THANH GIẢNG, SĨ

CƯƠNG, TRẦN THÀNH, LƯƠNG HỒNG QUÂN, PHẠM
THANH ĐƯƠNG, LƯƠNG ĐỊNH, NGUYỄN ĐÌNH THỌ, LA
THANH NGÀ, HOÀNG CHOÁNG, VŨ ĐÌNH THI, TẠ
QUANG MINH.

* Văn xuôi:

Kỷ vật thiêng liêng trong nhà sàn của Bác (ĐÌNH ÍCH TOÀN),
Thư chúc mừng năm mới Xuân Mậu Tuất 2018 (ÔNG VĂN
THẨM), Hoa đào và mùa xuân Xứ Lạng (HỮU SƠN), Đất
mẹ (TRƯỜNG THỌ), Hoa mặt trăng quá (VI THỊ THU
ĐẠM), Chuyến tàu cuối năm (VŨ TRỌNG THÁI), Sơn trại và
tướng cướp (NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN), Người giữ báu vật
(TRẦN ĐÌNH NHÂN), Tục dán giấy đỏ của người Nùng Phàn
Slinh trong ngày Tết Nguyên Đán (LÝ VIẾT TRƯỜNG), Lễ
hội lồng tồng của người Tày ở làng Khòn Lèng (HOÀNG
MINH HIẾU), Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân
1968 (Tài liệu), Tôi vay em một nụ cười... (NGUYỄN KHẮC
ÂN), "Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn" (2005 -
2015), Một dấu ấn sử thi (ĐỖ LÂM HÀ).

* Nhạc:

Theo tư tưởng Người

Nhạc và lời: HOÀNG BIỂU

Và các chuyên mục khác.

* **Bìa 1:** *Tình mẹ* Tranh - LÊ TRÍ DŨNG

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

KỶ VẬT THIÊN LIÊNG TRONG NHÀ SÀN CỦA BÁC

ĐINH ÍCH TOÀN



Nhà sàn Bác Hồ.

Ảnh: TƯ LIỆU

Trong năm năm ròng rã đi sưu tầm, khai thác tư liệu lịch sử về hoạt động của Bác Hồ ở Lạng Sơn để biên tập cuốn sách "Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Lạng Sơn". Chúng tôi đã đến các cơ quan nghiên cứu về Hồ Chí Minh, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, đoàn thể, quân đội, nhiều nhân chứng lịch sử để hỏi khai thác tư liệu, sự kiện và xác minh. Nhờ phương pháp khoa học và giúp đỡ của các tập thể và cá nhân nói trên. Cuốn sách đã được hoàn thành vào năm 1995, kỷ niệm lần thứ 105 ngày sinh của Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Đi đến đâu, thu thập được tư liệu, sự kiện nào cũng đều có giá trị vô cùng quý giá. Trong đó, có một kỷ vật thiêng liêng trong nhà sàn của Bác làm chúng tôi vô cùng xúc động. Từ ngày Bác đi xa, đã có dịp được vào thăm, nhưng chưa thấy, chưa biết. Không phải chỉ là bộ quần áo kaki, cái đài, cái lọ hoa, chai nước, cuốn sách, tờ báo, chiếc điện thoại, chăn gối, chiếc ghế mây đặt ở góc nhà; Không phải chỉ là chiếc chuông nhỏ, đôi dép cao su... mà là một chiếc hộp nhỏ được Người cất ở nơi cao nhất. Cuộc gặp thân tình với ông Vũ Kỳ, thư ký của Bác Hồ ngày ấy đã trôi qua

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

nhiều năm, chúng tôi vẫn để trong lòng bao kỷ niệm, sâu sắc, không thể nào quên.

Ngày 13 tháng 9 năm 1993, được Bảo tàng Hồ Chí Minh cho phép vào khu di tích Bác Hồ trong phủ Chủ tịch để làm việc với ông Vũ Kỳ - Người có nhiều năm đã gắn bó cuộc đời mình làm việc phục vụ Bác Hồ. Đúng giờ quy định, ông Vũ Kỳ với bộ quần áo nâu giản dị, tươi vui đón chúng tôi trong sân nhà sàn của Bác. Ông giới thiệu, ông đã nghỉ hưu năm 1990. Nhưng tâm hồn, trách nhiệm không nghỉ. Ông nói vui là "Làm việc không có chức vụ mà thôi". Nói xong, ông mời chúng tôi ngồi bên bậc thềm ao cá vừa làm việc, vừa ngắm cảnh tươi đẹp trong vườn cây của Bác. Luồng gió mát lành từ ao, cây vườn của Bác dịu ngọt hương xuân, thoang thoang hoa thơm của các loài hoa - tràn ngập tình yêu bao la của Bác. Ông Vũ Kỳ say sưa kể chuyện về đời hoạt động của Bác, nhấn mạnh những thời khắc lịch sử và sự kiện lớn, trong đó kể về chuyện chuẩn bị bài nói chuyện của Bác ngày Người về thăm Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lạng Sơn 23 tháng 2 năm 1960, tất cả đều giúp chúng tôi hiểu và viết sách đảm bảo được chân lý rất gần gũi nhân dân. Sau gần một giờ trao đổi ở đây, ông Vũ Kỳ mời chúng tôi lên nhà sàn của Bác. Trong tâm khảm chúng tôi hiện về bao hình ảnh thân thương của Bác, nghẹn ngào, xúc động nhớ Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Với phong thái lạc quan, ung dung, sâu lắng, ông Vũ Kỳ lần lượt nói rõ ý nghĩa vừa to lớn, vừa gần gũi của mỗi hiện vật trong phòng nghỉ của Bác. Lúc ông ngồi bệt bắt chân chữ ngũ xuống sàn, đôi mắt hiền từ như biết nói mỗi khi nhìn chúng tôi. Khi ông bật dậy như nhớ ra điều gì mới mẻ. Đột nhiên ông tiến đến gần tủ sách. Ông nói giọng xúc động, đạ ý: Bác Hồ sống thật giản dị, tủ sách mà không có sách xếp chồng chất như người khác. Ai biểu sách, Bác xem rồi, sách thuộc bộ phận nào, Bác gửi lại cho chuyên môn. Bác chỉ giữ lại mấy cuốn thế này để nghiên cứu hàng ngày. Để nhiều, không xem là mắc bệnh phô trương, hình thức. Nói xong, ông cố kiễng chân với lấy một chiếc hộp khám trai nhỏ đặt ở trên cao nóc tủ. Hai bàn tay run run, vẻ nghẹn ngào, mở

nấp lấy ra một bọc ni lông màu cánh gián mỏng gói một bức thư bằng giấy phẳng phiu nếp gấp. Chúng tôi đang chăm chú, nín lặng theo dõi, thì ông mới chậm rãi nói: Khi người còn sống, không ai để ý và biết đến chiếc hộp này. Đây là bức thư của đồng bào Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - miền Nam thành đồng Tổ quốc. Khi đồng bào biết Bác Hồ có mong muốn lúc nào nước nhà thống nhất sẽ vào thăm và cảm ơn Đảng bộ, nhân dân Đồng Tháp đã luôn quan tâm, hương khói phần mộ của cụ Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh của Bác Hồ. Bức thư này, gửi ra cho Bác giữa lúc cách mạng miền Nam đang giành được thắng lợi to lớn. Trong thư đồng bào Cao Lãnh báo cáo với Bác rằng: dù chiến tranh gian khổ, ác liệt đến đâu, mộ của cụ Nguyễn Sinh Sắc vẫn được chăm sóc, bảo vệ và hương khói chu đáo để lòng Bác yên tâm, giành thời gian, trí tuệ cùng với Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo kháng chiến thành công. Ông Vũ Kỳ tâm sự tiếp: Để tưởng nhớ tới người cha thân yêu đã xa cách lâu năm, mất ở trong Nam, cha con gắn bó biết bao, tình cảm sâu nặng - Bác Hồ coi bức thư này là lời nhắn nhủ của cha, là linh hồn của cha do đồng bào trong ấy đem về bên Bác. Người trân trọng gói kín, cất trong hộp và chọn nơi cao nhất để cất giữ lá thư này, để đêm ngày nhìn thấy tưởng niệm người cha thân yêu của mình. Bác Hồ lấy bức thư làm nguồn an ủi, là vật kỷ niệm cao quý do đồng bào Cao Lãnh gửi ra. Bảo tàng Hồ Chí Minh gọi lá thư này là "kỷ vật thiêng liêng trong nhà sàn của Bác"... Ông Vũ Kỳ nhẹ nhàng gói bức thư cho vào hộp và hai tay lại run run để chiếc hộp vào chỗ cũ mà Bác Hồ đã để từ năm ấy...

Tạm biệt ra về, lòng chúng tôi bồi hồi xúc động nghĩ rằng: Bác Hồ là lãnh tụ vĩ đại, Người bận trăm công ngàn việc mà còn giành thời giờ nghĩ và làm việc hiếu đối với tổ tiên, với người cha kính yêu của mình đã mất ở nơi xa hàng ngàn dặm. Việc cất giữ lại lá thư là việc tuy nhỏ, mà ý nghĩa lớn lao về tình cảm, tâm linh sâu đậm. Hôm ấy, ngoài việc có thêm những tư liệu về Bác - Chúng tôi còn được một bài học lịch sử về đạo đức, về đạo lý làm tròn chữ hiếu, xứng đáng là đạo con, nguyện làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ kính yêu./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 292-02/2018

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI XUÂN MẬU TUẤT 2018

*Của đồng chí Nông Văn Thảm, Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn*

Nhân dịp Xuân mới Mậu Tuất 2018, trân trọng gửi tới Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, đội ngũ văn nghệ sỹ, cộng tác viên, cán bộ hội viên Hội Văn học nghệ thuật cùng bạn đọc tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Đội ngũ văn nghệ sỹ tinh nhà và bạn đọc Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng kính mến!

Năm 2017, toàn Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn thách thức, phấn đấu đạt được nhiều tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng, nông lâm nghiệp phát triển ổn định, thương mại, dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới Quốc gia được giữ vững. Các hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi, rộng khắp góp phần củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân phát triển vững chắc.

Hòa chung với không khí thi đua sôi nổi chào mừng các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa trọng đại của tỉnh, của đất nước với sự quan tâm tạo điều kiện của các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; Hội Văn học nghệ thuật tỉnh đã có nhiều cố gắng phát huy những mặt thuận lợi, khắc phục những khó khăn thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Hội Văn học nghệ thuật nhiệm kỳ 2013 - 2018 từng bước đổi mới phương thức hoạt động, tạo sự đoàn kết thống nhất trong đội ngũ văn nghệ sỹ, chất lượng hoạt động tiếp tục được nâng cao về cả nội dung và hình thức đóng góp tích cực, hiệu quả trên mặt trận tư tưởng văn hóa, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên được chú trọng, đời sống vật chất tinh thần của hội viên ngày càng được quan tâm hơn, đội ngũ văn nghệ sỹ bằng tài năng và tâm huyết, sự say mê, nhiệt tình sáng tạo đã có nhiều bài viết tác phẩm có giá trị, kịp thời biểu dương những

tấm gương điển hình tiên tiến, đấu tranh phê phán những thói hư, tật xấu, tiêu cực của xã hội, khẳng định sự nỗ lực cố gắng của Hội, Ban biên tập, sự đóng góp tích cực, tâm huyết của nhiều nhà báo, hội viên, các nhà phê bình lý luận văn học, của đông đảo đội ngũ văn nghệ sỹ, báo chí của tỉnh.

Công tác phát triển hội viên được quan tâm, đã thu hút được nhiều hội viên tham gia ở nhiều chuyên ngành như Sân khấu, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Văn xuôi, Thơ, Nghiên cứu phê bình lý luận văn học, văn nghệ dân gian, văn học các dân tộc thiểu số... Nhiều hội viên tích cực tham gia là thành viên của các Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương; Trong năm 2017 Hội Văn học nghệ thuật tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động hết sức có ý nghĩa trong sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu lý luận phê bình thu hút được nhiều hội viên tham gia, sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phong phú, đa dạng về loại hình, ngôn ngữ nghệ thuật, tăng cả về số lượng và chất lượng, nhiều tác phẩm đạt giải cao tại các liên hoan, triển lãm của Quốc gia, khu vực và trong tỉnh.

Những kết quả đạt được góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đánh dấu sự phát triển tích cực của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, xây dựng nền tảng tinh thần xã hội, bồi dưỡng tâm hồn nhân cách giáo dục con người hướng tới Chân - Thiện - Mỹ, thể hiện được bản lĩnh của những người chiến sỹ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa tích cực quảng bá hình ảnh đất và người Xứ Lạng đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Xin được nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành quả mà các văn nghệ sỹ, hội viên Hội Văn học nghệ thuật đạt được trong năm vừa qua.

Kính thưa các đồng chí!

Năm 2018 có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, cùng với sự cố gắng nỗ lực chung của

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh. Tôi mong muốn Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tiếp tục quan tâm làm tốt công tác định hướng giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển văn học, nghệ thuật; tăng cường đoàn kết, củng cố kiện toàn tổ chức hội, phát triển hội viên, nhất là đội ngũ văn nghệ sỹ trẻ người dân tộc thiểu số để bổ sung vào tổ chức hội.

Các hội viên tiếp tục phát huy tài năng, trí tuệ, phấn đấu có nhiều tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao phản ánh chân thực, sâu sắc cuộc sống, khẳng định những giá trị nhân văn, những điều tốt đẹp trong cuộc sống góp phần bồi đắp, nâng cao tư tưởng, tâm hồn, nhân cách, đạo đức, lối sống, khơi dậy ở mỗi người lòng yêu nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Năm 2018 là năm diễn ra Đại hội Hội Văn học nghệ thuật khóa VIII nhiệm kỳ (2018 - 2023) và Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, đồng thời cũng là năm tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) "Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới", chúng ta cùng nhìn nhận, đánh giá chặng đường phát triển của văn học, nghệ thuật, việc chăm lo xây dựng đội ngũ, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhằm đưa sự nghiệp văn học, nghệ thuật phát triển lên một bước mới, đáp ứng yêu cầu của đất nước, của nhân dân bằng trách nhiệm và tâm huyết, bằng ngọn lửa động lực và say mê nghề nghiệp của văn nghệ sỹ sẽ góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Mừng xuân Mậu Tuất 2018, kính chúc đội ngũ văn nghệ sỹ, hội viên, cán bộ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, bạn đọc tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng có nhiều sức khỏe, hạnh phúc, an lành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Lạng Sơn ngày 15 tháng 01 năm 2018

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY



Nông Văn Thảm

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 292-02/2018



ĐINH XUẤT BẢN

Ngày xuân nhớ Bác

*Xuân về nhớ Bác - Bác ơi
Đón xuân con lại bụi ngủi trong tim
Nhớ lời Bác dạy Bác khuyên
"Cần - Kiệm - Liêm - Chính" mới nên con người
Bác như ngọn đuốc, sao trời
Lung linh tỏa sáng ở nơi cõi trần
Hình Bác trong trái tim Dân
Nhớ Bác, lại nhớ những vần thơ xưa
Thiêng liêng giây phút giao thừa
Lắng nghe thơ Bác - lúc vừa xuân sang
Tiếng thơ đọc giữa đêm trường
Thiết tha đậm ấm tình thương dạt dào
Bác yêu con trẻ, đồng bào
Thương người chiến sĩ chiến hào tiền phương
Suốt đời, Bác chỉ vì Dân
Đến đâu Bác cũng ân cần hỏi thăm
Thơ Bác chúc Tết đầu năm
Là lời non nước chỉ đường sâu xa
Mỗi mùa xuân đến, đông qua
Vui xuân lại nhớ Bác Hồ - Bác ơi.*



NGUYỄN XUÂN HÙNG

Nghĩ về Đảng

*Mẹ ơi?
Không phải bây giờ con mới nghĩ về Đảng
Mà từ lâu trong con Đảng đã có sẵn rồi
Đảng luôn mãi là mùa xuân mới
Dành cho con những khúc nhạc vui tươi
Và hôm nay khi mùa xuân đang tới
Bình minh về đem theo màu nắng mới
Cây hồng nhiên dâng hương trái cho đời
Cái đói nghèo đã lùi vào xa xôi
Mẹ có biết - chính Đảng mang tới
Con yêu Đảng đâu chỉ bằng lời nói
Lương thiện, chân thành, giản dị, vươn lên...
Cùng bao người con hướng về với Đảng
Đảng đưa đường, Đảng mở lối con đi
Để hôm nay con đứng dưới Đảng kỳ
Trước ảnh Bác, tay giơ cao tuyên thệ
"Nguyện suốt đời sống vì Đảng thân yêu!"*

*Đất nước đã thoát nghèo, chuyển sang trang mới
Bao người dân vẫn sắp sửa chiêm - mùa
(Con không thể sống hàng ngày không nghĩ
Mỗi giây phút mình theo Đảng vì ai?)
Đảng đã đến và đem mùa xuân đến
Con ơn Đảng nghĩa là tin theo Đảng
Nghĩa là làm mọi việc phải vì dân
Nghĩ về Đảng lòng con thêm yêu Đảng
Vì Đảng ta là Đảng của nhân dân...*

LÃ TRUNG SƠN

Xuân này

*Xuân này lại nhớ tới xuân qua
Cờ đỏ tung bay thắm mọi nhà
Thống nhất non sông - Thơ Bác chúc
Đập diu cánh én rộn lời ca...*

*Xuân này lại nhớ tháng ngày qua
Hương Cảng chiều đông - mưa gió sa
Mặt trời tỏa ấm từ nơi ấy
Hồn nước hồi sinh với sơn hà*

*Xuân này nhớ lắm chiến trường xa
Đồng đội giờ đây mái tóc già
Nhớ nhau cùng về miền ký ức
Một đời cầm súng chí xông pha*

*Xuân này lại nhớ tới xuân xa
Em vẫn trẻ trung vẫn thi ca
Câu thơ đầu tiên con tim viết
Dạn dĩ đạn bom và phong ba*

*Xuân về ta tiếp bản tình ca
Đất trở hương thơm, biển trở hoa
Lòng người mở hội chân đi tới
Cờ đỏ trời xuân vẫy chúng ta!*

HOÀNG QUANG ĐỘ

Đường xuân vững bước

*Đất nước từng bừng muôn sắc xuân
Đường đi vững bước nhớ tiền nhân
Đào mai khoe nở vui già trẻ
Ấm áp trong lòng mỗi tình thân.*

*Đảng Bác bên ta, ở trong đời
Tương lai tỏa sáng, những nụ cười
Năm châu sánh bước cùng hòa nhập
Xóa bỏ lầm than, rực sáng ngời.*

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

*Tiêu cực, chông gai san sạch bằng
Cho hoa xuân nở đóa vinh quang
Bài thơ Người gọi vui đi tới
Độc lập - Văn minh, hướng giàu sang.*

*Trí tuệ, niềm tin, ngẩng cao đầu
Dân giàu nước mạnh mãi dài lâu
Lòng người sáng sủa vui Nam Bắc
Ý Đảng, lòng Dân một nhịp cầu.*

*Tết đến, Xuân về nhớ lời khuyên
Trồng cây, tích đức, chọn Tài - Hiền
Vì dân là gốc cho muôn thuở
Trọn một ngày mai bước tiến lên.*

KIM TRỌNG THÀNH

Tôi đi trên đường phố quê hương

*Tôi đi trên đường phố Lạng Sơn
Lát phát mưa xuân
Không làm lạnh lòng người
Khắp nẻo làng quê bừng nở những nụ cười
Rạng rỡ bao dung như nụ đào hé nở...
Mọi người nhìn nhau gụi gần và cười mở
Khép lại mọi lo toan vất vả đời thường
Hạnh phúc đủ đầy tràn ngập phố phường
Như ấp ủ dưỡng nuôi bao niềm tin hy vọng!
Sông Kỳ Cùng êm đềm và mơ mộng
Phía trời xa nhuộm thắm đỉnh Mẫu Sơn
Thành phố xuân về như thấy đẹp hơn
Những dãy nhà cao thắm tươi màu cờ đỏ
Sắc hoa đào của vùng biên xứ sở
Như điểm tô thêm quê mẹ đẹp giàu
Tôi nghe tim mình lắng đọng rất sâu
Những vần thơ của tâm hồn lãng mạn
Những cái bắt tay -
những nụ hôn ấm lòng bè bạn
Để thành phố đón xuân rạo rực thăng hoa!*

Hoa đào và MÙA XUÂN XỨ LẠNG

HỮU SƠN

Ở mỗi độ Tết đến xuân về, khắp các địa phương trên miền Bắc nước ta, những nhành hoa đào lộc non mơn mớn lại thi nhau khoe sắc, đua hương đón chào xuân mới, ấm áp, rực rỡ cả đất trời. Nếu hoa mai là biểu tượng của mùa xuân phương Nam thì ở xứ Bắc, loài hoa vinh dự được chọn là hoa đào. Hoa đào, mùa xuân, ngày Tết và con người đã trở thành một mô típ đặc biệt, thể hiện vẻ đẹp trường tồn của mối giao hòa giữa thiên nhiên, đất trời và lòng người trong đời sống văn hóa tinh thần của người Á Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng.

Đào trong văn hóa tinh thần của người Á Đông

Hiện nay, cây hoa đào đã có mặt ở nhiều nước trên thế giới thuộc các vùng có khí hậu ôn đới và gần gũi với ôn đới như: Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, I-ta-li-a, Pháp... và sang đến tận Mỹ, A-chentina... Nhưng theo nghiên cứu của các nhà khoa học, thì cây đào có nguồn gốc lâu đời từ Á Đông. Kết luận của Giáo sư Gary Crawford cùng hai đồng nghiệp tại Đại học Toronto (Canada), được công bố trên tạp chí PLOS ONE cho biết, qua việc nghiên cứu bằng carbon phóng xạ với các vết tích cổ đại ở thung lũng sông Dương Tử Hạ (Trung Quốc) cho thấy, cây đào được tách từ tổ tiên hoang dã để trở thành cây trồng thuần chủng ít nhất là 7.500 năm trước. Các nhà thực vật học cho rằng, đào có nguồn gốc từ Trung Quốc và được đưa vào Ba Tư cũng như khu vực Địa Trung Hải theo con đường tơ lụa vào khoảng từ Thiên niên kỷ thứ II TCN... Mãi đến thế kỷ XVII, cây đào mới được du nhập vào châu Mỹ. Còn người Việt chúng ta thì cho rằng, đào là loài cây ăn quả và cho hoa rất gần gũi với

người Việt, nó được tổ tiên chúng ta thuần hóa từ mấy ngàn năm trước đây.

Hiếm có loài cây trái nào lại có nhiều công dụng hữu ích và mang ý nghĩa biểu tượng sâu rộng như cây đào. Mỗi bộ phận trên cây đào đều mang một ý nghĩa tích cực. Gỗ đào được cho là có khả năng bảo vệ tuyệt vời chống lại ma quỷ. Ngày xưa vũ khí như cung tên thường được làm từ gỗ đào. Người ta còn dùng gỗ đào làm thành những vật phẩm để trừ tà như: Đào ấn, Đào phủ, Đào kiếm, Đào nhân... hoặc khắc thành những hình nhân treo trên cửa ra vào để tránh tà ma và chế tạo ra những cây bút trong thuật bói toán. Các đạo sĩ Lão giáo cũng dùng gỗ đào để làm con dấu mang hình bùa hộ mạng... Về khía cạnh dược tính, quả đào có vị thơm ngon, giàu dinh dưỡng. Ngoài thịt quả, các bộ phận khác như hạt đào, hoa đào, rễ đào, nhựa thân đào, lá đào.v.v... đều là những vị thuốc quý. Chính vì có nguồn gốc xuất xứ lâu đời và những đặc tính tự nhiên độc đáo cũng như những ý nghĩa tâm linh bí ẩn của nó, đào - mà đặc biệt là hoa đào, đã trở thành một biểu tượng văn hóa. Giá trị biểu tượng của hoa đào đã vượt biên giới lãnh thổ của một quốc gia, nó chuyển tải nhiều giá trị văn hóa khu vực và châu lục - trước hết là văn hóa của người Á Đông, nơi cội nguồn xuất xứ của cây đào mà tiêu biểu là ba nền văn hóa của Trung Quốc, Nhật Bản và Việt Nam.

Tuy có cùng nền tảng văn hóa của các nước Đông Á, nhưng người Nhật, người Trung Quốc và người Việt Nam lại có những rung cảm khác nhau về hoa đào, gán cho biểu tượng hoa đào những ẩn ngữ không giống nhau.

Đối với người Nhật Bản: Hoa anh đào là loài hoa được mọi người yêu quý và coi là

quốc hoa của đất nước này. Người Nhật cho rằng hoa anh đào tượng trưng cho mùa xuân và rất giống với tính cách của người Nhật với tinh thần võ sĩ đạo, biết chết một cách cao đẹp. Người Nhật, ai cũng thuộc câu châm ngôn: "Là hoa thì hãy là hoa anh đào, là người thì hãy là Samurai". Lễ hội hoa anh đào (Hanami) là một nét đẹp trong văn hóa truyền thống lâu đời của người Nhật Bản. Mỗi năm, trước khi vào vụ mùa, mọi người thường rủ nhau lên núi xem hoa anh đào nở, uống rượu và vui chơi... Hoa anh đào còn là nguồn cảm hứng bất tận với các nhà thơ, những văn nghệ sĩ Nhật Bản. Không những thế, đào còn gắn liền với nhiều truyện dân gian và tín ngưỡng. Momotaro (Đào Thái Lang), một trong những nhân vật bán lịch sử và cao quý nhất tại Nhật Bản được sinh ra trong một quả đào khổng lồ trôi theo dòng sông... Không phải ngẫu nhiên mà người Nhật gọi hoa anh đào là "Quốc hoa" - loài hoa đại diện cho dân tộc mình. Hơn nữa, nước Nhật còn được mệnh danh là "Xứ sở hoa Anh Đào", vì nó được trồng khắp mọi nơi trên đất Phù Tang. Cứ mỗi độ xuân về, hoa anh đào lại nhuốm hồng cả đất trời tạo nên vẻ đẹp rực rỡ, nên thơ...

Đối với người Trung Quốc: Đất nước được



Một góc hội hoa đào Xứ Lạng

Ảnh: PV

coi là xứ sở của hoa đào, đào đã được trồng phổ biến trong nhân dân từ hàng ngàn năm nay. Vì vậy đào có vị trí ý nghĩa rất lớn trong đời sống văn hóa, tinh thần của người dân Trung Quốc. Quả đào được coi là phẩm vật quý, được các vị tiên ăn để đạt sự trường thọ. Người Trung Quốc đều biết câu chuyện cổ: Ngọc Hoàng, vị thần cai quản Thiên đình có phu nhân tà Tây Vương Mẫu. Các vị tiên ở Thiên đình được Tây Vương Mẫu thết đãi một bữa tiệc sang trọng, mời ăn những quả đào trường thọ tại *hội bàn đào*. Các vị tiên đã phải chờ đợi 6.000 năm để đào ra hoa, kết trái, chín quả mới có được bữa tiệc sang trọng này. Ngày nay, ta thấy các bức tượng bằng ngà voi hay đá quý họa lại những vị tiên tham dự bữa tiệc của Tây Vương Mẫu thông thường có hình tượng ba quả đào. Truyện *Tây du ký* còn nói: trong khi mọi người đang dự tiệc bàn đào thì Hậu Vương cùng một lũ khỉ hái trộm đào ăn, vì vậy Hậu Vương - Tôn Ngộ Không cũng trở thành bất tử!

Trong sách *Tam Quốc*, một trong "Tứ đại kỳ thư" của người Trung Hoa, có câu chuyện ba vị anh hùng hảo hán: Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi đã cùng nhau kết nghĩa huynh đệ trong vườn đào và nguyện: "*Tuy không sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm nhưng nguyện chết cùng ngày cùng tháng*". Vườn đào là nơi đã chứng kiến cho tình bạn thắm thiết đáng khâm phục của ba con người đó. Vì vậy, hoa đào còn gọi người ta nhớ tới tình nghĩa huynh đệ thủy chung. Hoa đào cũng được đánh giá cao trong văn hóa Trung Hoa, là biểu tượng cho sức sinh sôi phát triển mạnh mẽ... Người ta sử dụng hoa đào làm biểu tượng cho lễ cưới. Trong văn hóa Trung Hoa cổ đại, "đào" còn là một từ mang nghĩa bóng để chỉ những cô dâu mới về nhà chồng và nó cũng được dùng để chỉ những người đàn bà trẻ đẹp. Mặt khác, người Trung Hoa xưa

cũng ví nhân tài như cây đào. Dịch Nhân Liệt làm Tể tướng đời Đường, thu dụng được nhiều nhân tài, nên có người nói: "Cây đào, cây lý trong nước ở cả cửa tướng công"...

Đào trong văn hóa tinh thần của người Việt Nam

Ở nước ta, đào được trồng nhiều ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Ở vùng đồng bằng, Thủ đô Hà Nội, đào được trồng chủ yếu là để cho hoa. Ở phía Nam, có Đà Lạt (Lâm Đồng) khí hậu phù hợp với cây đào nên đã được người dân di thực vào đây khoảng trên dưới 100 năm nay và phát triển tốt.

Chính vì cây đào rất phổ biến và gần gũi với người dân Việt Nam từ lâu đời nên đào có vị trí rất quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của mỗi người. Trong văn hóa Việt Nam, hoa đào cũng như cây đào, quả đào không hàm chứa hết những ý nghĩa biểu tượng như ở văn hóa Trung Quốc hay Nhật Bản. Nếu như văn hóa Trung Quốc và Nhật Bản chú trọng chủ yếu vào ý nghĩa của quả đào, cây đào thì văn hóa Việt Nam lại chú trọng chủ yếu tập trung ở ý nghĩa của hoa đào, vườn đào. Theo một số liệu thống kê được công bố thì trong kho tàng ca dao cổ Việt Nam đã có tới trên 100 lời nói tới đào, trong đó chiếm số lượng chủ yếu là hình ảnh của hoa đào và vườn đào. Hình ảnh hoa đào thường được gắn với mùa xuân, với những cô gái trẻ, xinh đẹp, mảnh mai ("*liều yếu đào tơ*"). Hoa đào cũng gắn với tình yêu đôi lứa của trai gái, xuất hiện nhiều trong ca dao, dân ca Việt Nam. Đào còn gắn với biểu tượng tâm linh trừ ma tà, quỷ dữ, đem lại hạnh phúc bình yên cho mọi nhà. Trong thời hiện đại ngày nay, ý nghĩa của hoa đào còn vượt xa khỏi ý nghĩa biểu tượng truyền thống, đó là hoa đào biểu tượng cho sự đổi mới, dân chủ và cả ngoại giao nữa.

Hoa đào biểu tượng của mùa xuân, Tết đến

Ở Việt Nam, mỗi độ Tết đến xuân về cũng là lúc hoa đào, hoa mai bùng nở khắp hai miền Nam - Bắc. Mai vàng (miền Nam) tượng trưng cho sự sung túc ấm áp, hoa đào (miền Bắc) tượng trưng cho sự may mắn, đầy đủ. Mỗi độ Tết đến, mọi nhà dân xứ Bắc thường đi chọn những cành đào đẹp nhất để đón

xuân. Có người mua những cây đào để tạo dáng cầu kỳ, hay những cành đào tự nhiên nhiều nụ, nhiều hoa choán cả phòng khách; cũng có nhà lại kiếm những cành đào nhỏ nhắn, những gốc đào xinh xinh đặt bên bàn uống nước... Đối với mỗi người dân Việt Nam, hoa đào không chỉ tô điểm cho không gian ngày Tết thêm ấm cúng, tươi vui mà còn được người xưa gửi gắm rất nhiều tầng ý nghĩa. Trước hết, đào được coi là tinh hoa của Ngũ hành, có thể xua đuổi bách quỷ, mang đến cho con người cuộc sống bình an, hạnh phúc. Trong dân gian Việt Nam còn lưu truyền câu chuyện về ý nghĩa của cây đào ngày Tết. Chuyện kể rằng: Ngày xưa, ở núi Sóc Sơn có một cây đào cổ thụ, cành lá xum xuê, bóng râm che phủ cả một vùng. Ngọc Hoàng đã cử hai vị Trà Thần và Lũy Thần xuống đây trú ngụ để che chở cho dân chúng khắp vùng. Quỷ dữ, ma quái nào lui tới quấy phá đều bị trừng phạt. Ma quỷ khiếp sợ uy vũ của hai vị thần đến nỗi sợ luôn cả cây đào, chỉ cần trông thấy cành hoa đào cũng khiến chúng phải cao chạy xa bay. Nhưng cứ đến ngày cuối năm, hai vị thần phải lên thiên đình chào Ngọc Hoàng, vắng mặt ở trần gian. Để tránh ma quỷ hoành hành, dân chúng đã đi hái những cành hoa đào về cắm trong nhà, bọn quỷ tưởng những vị thần này vẫn đang hiện diện nên sợ không dám đến. Ai không hái được hoa đào thì lấy giấy hồng điều vẽ hình hai vị thần linh dán ở trước nhà. Việc làm này đã thành thông lệ, hàng năm cứ mỗi dịp Tết đến, mọi người đều cắm một cành hoa đào trong nhà mình. Lâu dần, người Việt không còn tin mấy ở ma quỷ thần linh như tổ tiên ngày xưa nhưng vẫn giữ tập tục trang hoàng cho nhà mình bằng cành đào tươi thắm với mong muốn năm mới sẽ gặp nhiều may mắn, an lành, hạnh phúc.

Hoa đào biểu trưng cho người con gái, cho tình yêu và trong thơ ca

Mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, người thiếu nữ và hoa được xem như biểu tượng của vẻ đẹp thánh thiện, hoàn mỹ. Với biểu tượng hoa đào, khi liên tưởng tới người con gái, các nhà thơ đều tạo cho mình một cách khắc họa, sự cảm nhận tinh tế khác nhau về vẻ đẹp của loài hoa này. Trong vốn từ vựng của tiếng Việt, cách dùng các từ tố "đào" (trong nghĩa hoa đào) xuất hiện trong rất nhiều

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạ

từ ngữ để chỉ về người con gái: số đào hoa, phận má đào, vườn đào, liễu yếu đào tơ... Vẻ đẹp của hoa đào cũng tượng trưng cho người con gái xứ Bắc: dịu dàng, e lệ, kiều diễm... điều đó thể hiện rõ trong thơ ca, ca dao:

Đến đây mặt mới hỏi đào

Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?

Hay: *"Thân thiếp như cánh hoa đào*

Đang độ tươi tốt, thiếp trao cho chàng..."v.v...

Trong văn học, hoa đào được xem là "một tín hiệu thẩm mỹ", tín hiệu biểu trưng" mang màu sắc Á Đông. Trong *Truyện Kiều*, đại thi hào Nguyễn Du đã mượn hình ảnh cây đào làm bối cảnh cho cuộc tình của đôi tài tử giai nhân Kim Trọng - Thúy Kiều và nhiều tình huống khác, đã có đến 23 câu thơ có sự xuất hiện của hoa đào.

"Cách tường phải buổi êm trời

Dưới đào đường có bóng người thướt tha..."

"Lần theo tường gấm dạo quanh

Trên đào nhác thấy một cảnh kim thoa..."

Trong cung oán ngâm khúc, tác giả Nguyễn Gia Thiều cũng thường dùng hoa đào để tả nhan sắc của người phụ nữ:

"Áng đào kiếm đâm bông nào chúng

Khóe thu ba dọn sóng khuynh thành..."

Hay: *Má đào không thuốc mà say*

Nước kia muốn đổ, thành này muốn long...

Trong dân gian, các bức tranh tứ bình: "Đào - Sen - Cúc - Tùng" tượng trưng cho bốn mùa "Xuân - Hạ - Thu - Đông".

Sử sách nước ta còn ghi: năm 1789 vua Quang Trung sau khi đại phá hai mươi vạn quân Thanh vào đúng dịp Tết ở thành Thăng Long, người anh hùng áo vải đã đến vùng Nhật Tân, tự tay chọn một cành bích đào đẹp, cho ngựa trạm đưa nhanh về thành Phú Xuân (Huế) tặng vợ là công chúa Ngọc Hân để báo tin chiến thắng. Như vậy, hoa đào còn là biểu tượng của tin vui chiến thắng và tình nghĩa vợ chồng keo sơn gắn bó.

Hoa đào, biểu tượng của Ngoại giao Văn hóa Việt Nam

Ngày nay, trong thời hiện đại, hoa đào còn vượt xa khỏi ý nghĩa biểu tượng truyền thống.

Bông hoa đào năm cánh đã được chọn là biểu tượng của *Ngoại giao Văn hóa Việt Nam*. Tại cuộc tọa đàm "Ngoại giao Văn hóa: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam (tháng 3/2009), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã giải thích kỹ về biểu tượng hoa đào và mong muốn làm được nhiều việc có sức tác động mạnh trong năm Ngoại giao Văn hóa với ý nghĩa: Mỗi cánh hoa đào là tượng trưng cho một châu lục và cũng là biểu tượng của 5 công việc mà Việt Nam cần làm nhằm thực hiện tốt chính sách vận dụng văn hóa để làm ngoại giao và sử dụng ngoại giao để tôn vinh văn hóa. Như vậy, năm cánh đào mỏng manh giờ đây lại mang những ý nghĩa mới, là biểu tượng của người Việt Nam trước bạn bè thế giới, điều đó khiến chúng ta càng tự hào và thêm yêu mến cánh hoa đào dân tộc.

Hoa đào trong đời sống tinh thần của người Lạng Sơn

Đã từ rất lâu, Lạng Sơn được coi là "xứ hoa đào", loài hoa này vốn rất gần gũi, quen thuộc với người dân Xứ Lạng. Khí hậu, thời tiết của Lạng Sơn rất phù hợp với sự sinh trưởng, phát triển của cây đào nên đào có mặt và phát triển ở khắp các huyện thị trong tỉnh. Ở khu vực thành phố Lạng Sơn và nhất là ở vùng núi cao Mẫu Sơn (thuộc huyện Cao Lộc và Lộc Bình), đào được trồng khá tập trung. Trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Xứ Lạng, hoa đào cũng có đầy đủ các đặc trưng, cung bậc tình cảm như những người Việt Nam khác. Nhưng do đã quá gần gũi, gắn bó thân thiết với đời sống của mình nên hoa đào còn có những nét độc đáo riêng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Xứ Lạng.

Hoa đào là biểu tượng cho vẻ đẹp của Xứ Lạng ngày xuân. Hàng năm, cứ mỗi dịp Tết đến - Xuân về, khắp vùng biên cương Xứ Lạng được bao phủ bởi sắc hồng rực rỡ của hoa đào. Hoa đào bừng nở trên những triền núi, con dốc, bên những mái nhà sàn, cọn nước hoặc dòng suối chảy róc rách. Hoa đào tô điểm màu sắc khắp các bản làng, góc phố... Không khí đầu xuân có chút se lạnh nhưng trước những cánh hoa đào, lòng người thấy ấm áp, ngây ngất say hoa, say hương của đất trời. Có thể nói, hoa đào là biểu tượng

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 292-02/2018

cho vẻ đẹp của Xứ Lạng ngày xuân. Không những thế, hoa đào còn biểu tượng cho sức sống mạnh mẽ đến phi thường của người dân Xứ Lạng nơi địa đầu Tổ quốc. Trước cái giá lạnh của mùa tuyết phủ, hoa đào vẫn đua sắc khoe hương với vẻ đẹp tinh khiết, rực rỡ.

Hoa đào, biểu tượng của tình yêu đôi lứa và sự đấu tranh cho tự do hôn nhân. Trong kho tàng truyện cổ tích của người Tày, Nùng và Dao ở Lạng Sơn đều có những truyện kể về hoa đào, như *Sự tích hoa bích đào*, *Sự tích đào tiên Mẫu Sơn*, *Sự tích địa danh Kéo Tào* (đèo hoa đào), v.v... Truyện "*Sự tích hoa bích đào*" của người Tày - Nùng Lạng Sơn kể rằng: Ngày xưa, có một chàng trai người dân tộc thiểu số, sống trên núi Mẫu Sơn, nhà nghèo nhưng từ nhỏ đã nhanh nhẹn, thông minh, chăm chỉ lao động và hay giúp đỡ mọi người. Lớn lên chàng xin phép bố mẹ xuống thị thành để học thêm cái khôn. Đến vùng thành phố Lạng Sơn ngày nay, chàng hỏi trọ tại một gia đình cách chợ Kỳ Lừa khoảng hai cây số về phía Mẫu Sơn. Chàng được chủ nhà nhận là con nuôi. Hàng ngày chàng chăm chỉ học tập và lao động giúp đỡ cha mẹ nuôi. Chàng học rất giỏi và khéo ứng xử trong cuộc sống, nên được thầy, bạn yêu quý. Trong lớp có một tiểu thư rất xinh đẹp, con một viên quan lại giàu sang. Nàng cũng học rất giỏi, tính tình hiền thực, chân thành giúp đỡ mọi người nên được thầy bạn yêu mến. Chàng trai vùng cao và cô gái con quan thường quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau và tình yêu nảy nở giữa hai người. Nhưng khi biết hai người đã yêu nhau thắm thiết, thì cha nàng lại ra sức ngăn cản, chửi mắng, đánh đập nàng. Ông ta còn dọa dẫm, khủng bố tinh thần chàng trai, bắt nhà trường đuổi học. Nàng bị giam trong phòng kín, hai người không được gặp nhau nữa. Chàng trai rất buồn và nàng cũng rất đau khổ, khóc hết ngày này sang ngày khác. Chàng viết một lá thư đẫm máu để ly biệt và nhờ bạn chuyển bức huyết thư cho nàng. Nhận được thư, nàng khóc thảm thiết rồi xé vạt áo trắng đang mặc để viết bức thư bằng máu nói lên mối tình của mình với chàng lần cuối. Đợi lúc khuya vắng, nàng tìm cách ra ngoài đến với người yêu. Nàng trao bức huyết thư cho chàng và hai người ôm nhau khóc thảm thiết hồi lâu bên

sườn đồi sau nhà chàng trai trọ học. Họ khóc cạn cả nước mắt đến nỗi máu mắt cùng bật ra, hòa với huyết thư, rơi xuống đất. Gần sáng, họ phải lia nhau trong tiếng khóc thảm thiết. Nàng quay lại nhà, chàng nặng nề lê bước về Mẫu Sơn. Từ đó cả hai người luôn nhớ thương sâu thẳm rồi lâm bệnh mà chết.

Mùa xuân năm sau, người ta thấy nơi đồi trai gái gặp nhau lần cuối (sau người ta gọi đó là *Kéo Tào* - đèo hoa đào) và trên đường đi của hai người về nhà, mọc lên một loài cây nở những bông hoa cánh đỏ tươi như máu - người ta gọi đó là hoa Bích Đào. Cả trên núi Mẫu Sơn và thành phố Lạng Sơn ngày nay, nơi đã sinh ra và lia đời của chàng trai và cô gái, hoa bích đào rất nhiều và màu hoa cũng đỏ thắm hơn những nơi khác.

Câu chuyện vừa giải thích nguồn gốc hoa bích đào và địa danh "Kéo Tào" (gần thành phố Lạng Sơn), mặt khác cũng nói lên tình yêu đôi lứa và sự đấu tranh cho tự do hôn nhân, chống phân biệt giàu nghèo, khác dân tộc trong tình yêu.

Như vậy rõ ràng hoa đào có vị trí to lớn trong đời sống tinh thần và đời sống tâm linh của người dân một số nước trên thế giới cũng như người dân Việt Nam và Xứ Lạng nói riêng. Đối với Xứ Lạng, hoa đào có ý nghĩa đặc biệt trong đời sống tinh thần cũng như đời sống kinh tế, mưu sinh của nhiều người dân. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của hoa đào Xứ Lạng đã trở thành một nhiệm vụ cần thiết và cấp bách.

Mùa xuân năm 2017, lần đầu tiên tỉnh Lạng Sơn tổ chức thành công "Hội hoa đào Xứ Lạng xuân Đình Dậu". Đây là sự kiện đáng nhớ trong việc hình thành và khẳng định một lễ hội văn hóa đậm đà bản sắc trên quê hương Xứ Lạng vốn đã được mệnh danh là Xứ Hoa đào và quê hương của những lễ hội mùa xuân.

Hội hoa đào mùa xuân Xứ Lạng là sự kiện quan trọng không chỉ thu hút khách du lịch, phát triển kinh tế, mà còn góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị đặc sắc của hoa đào Xứ Lạng, kiến tạo hoa đào trở thành hình ảnh, thương hiệu nhận diện của quê hương Lạng Sơn./

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

ĐẤT MẸ

Truyện ngắn của TRƯƠNG THỌ

Dình Làng Hạ đêm nay sáng trưng ánh điện. Người đến làm lễ xin lộc mỗi lúc một đông. Theo thần tích thì đình được xây dựng từ cuối thế kỷ mười tám. Thành Hoàng là một người có công đánh tan bọn cướp đem lại yên vui cho dân chúng vùng này.

Dân làng tuyên bảo rằng Thành hoàng rất linh thiêng, ai ăn ở nhân đức gặp hoạn nạn gì đến cầu khẩn đều được Thành hoàng phù hộ che chở cho tai qua nạn khỏi. Còn những kẻ ăn ở bất nhân đến cầu khẩn, cho dù có mâm cao cỗ đầy thì Cự cũng không phù hộ cho.

Toán vào đình cũng là lúc thời khắc giao thừa thiêng liêng sắp đến. Rất đông người đã về tụ tập ở đây để thắp hương tưởng nhớ công đức của Thành hoàng; cầu khẩn Thành hoàng phù hộ cho một năm mới an lành rồi xin lửa bằng một cây đuốc, rước về nhà, thắp đèn hoặc đốt nến trên bàn thờ để lấy may. Tục lệ này làng có từ rất lâu. Hồi nhỏ Toán từng được theo bố đi xin lửa, nay thì Toán đi xin lửa cho chính gia đình mình, do mình làm chủ. Ngay cả những năm chiến tranh phá hoại ác liệt của



Minh họa: THẾ KIẾN

không quân Mỹ, tục lệ này vẫn diễn ra chỉ có điều thay vì ngọn đuốc sáng trưng cả đường làng thì người ta đốt cây đuốc nhỏ hoặc cây đèn dầu được che sáng để tránh máy bay Mỹ phát hiện.

Tiếng chào hỏi, chúc mừng năm mới râm ran cả sân đình. Toán đi vào phía trong đình, chưa kịp thắp hương thì khựng người lại khi bắt chợt thấy ông Nhân đang khẩn vái Thành hoàng làng với vẻ mặt thành kính. Trên bàn thờ có đặt một bọc

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

gì, chắc là của ông. Chả nhẽ ông Nhân đem gói này cúng Thành hoàng làng? Mà nó là cái gói gì thế nhỉ? Toán đoán già, đoán non xem là gói gì nhưng không đoán nổi. Toán lúi vào một góc tối núp sau vài người quan sát, khăn vải xong, ông Nhân cầm một tờ giấy bạc mệnh giá năm trăm ngàn đồng bỏ vào hòm công đức. Đúng là Việt kiều có khác, công đức những năm trăm ngàn, trong khi người làng ở đây chỉ năm ngàn, mười ngàn. Ông Nhân đi ra, tay không quên cầm một gói bọc vải đỏ. Đợi ông Nhân đi khỏi đình làng, Toán đi lại ban thờ, đặt lễ gồm một đĩa xôi, nải chuối, chai rượu và mười ngàn. Toán thắp hương cầu khẩn Thành hoàng phù hộ độ trì cho bản thân, vợ con năm nay được mạnh khỏe, mọi điều tai qua nạn khỏi, làm ăn phát đạt, xây lại được cái nhà. Khấn xong, Toán đi ra cửa, trò chuyện với mấy người làng một lúc rồi quay vào hạ lễ. Xôi, chuối thì Toán mang về còn mười ngàn thì bỏ vào hòm công đức. Trước khi ra về Toán cũng như mọi người không quên xin lửa Thành hoàng làng, Toán lấy cái đóm, châm lửa từ ngọn đèn dầu trên bàn thờ rồi châm vào cây đuốc của mình. Toán vội vã đi về nhà, vợ Toán đã sắp sẵn mâm cơm cúng giao thừa. Toán châm lửa từ cây đuốc vào cây nến của nhà mình, thắp hương cầu khẩn tổ tiên, ông bà bằng những lời mà Toán khấn ở đình làng. Hương cháy rất cong, Toán lấy làm sung sướng lắm, hi vọng năm nay nhà mình sẽ được nhiều phúc, lộc. Cúng giao thừa xong Toán thì thầm với vợ:

- Nhà nó này! Giao thừa năm nay ông Nhân cũng đến đình làng thắp hương, khi về mang theo một cục gì bọc vải to lắm!

- Thế hả? - Chị vợ ngạc nhiên không kém.

Hai vợ chồng vừa trò chuyện xoay quanh cái gói bọc vải đỏ của ông Nhân, vừa trách móc ông kệt xỉ? Khi nghe ông từ Pháp về, hiện đang ở nhà ông Trung, trưởng họ, hai vợ chồng Toán và con cái đến thăm, mang tiếng là cháu họ mà chỉ được ông Nhân cho gói kẹo và mảnh vải đủ may áo cho hai đứa con.

- Cục vàng! - Bỗng vợ Toán thốt lên như thể bỗng dưng đào được vàng.

- Vàng? Ở đâu? - Toán ngạc nhiên nhìn vợ hỏi.

Vợ Toán chợt nhớ lại câu chuyện ngày xưa rồi kể với chồng, nghe nói trước đây ông Nhân đi ở cho địa chủ Cường, có lần ông Cường kêu mất vàng nghi cho ông Nhân lấy cắp, nọc cổ ông Nhân ra đánh, không tìm được vàng nên đuổi ông Nhân đi. Hồi đó ai cũng nghĩ ông Nhân bị oan. Những ngày đầu, ông Nhân sống lẩn vẩn ở đình làng, ăn đồ người ta cúng, đêm chui vào trong gốc đa ngủ. Những ngày đó, chính mẹ vợ tương lai của Toán được giao trọng trách hàng ngày quét tước sân đình và vợ Toán cũng hay theo mẹ đi quét lá đa nên đã tận mắt nhìn thấy ông Nhân ngồi ăn xôi dưới gốc đa. Thì ra những ngày ấy, ông Nhân chịu cảnh sống tủi nhục để tìm cách chôn giấu vàng ăn cắp được của nhà ông Cường trong khuôn viên đình làng. Sau đó ông Nhân biệt tăm khỏi làng mấy mươi năm, nay mới có dịp về quê với cái mác Việt kiều, ông Nhân đào vàng lên, khấn xin Thành hoàng cho mang đi. Nghe vợ nói, Toán vỗ đùi đánh đét một cái, nét mặt rạng rỡ hẳn lên rồi nói với vợ, thôi đúng rồi, ông Nhân đã chôn vàng ở đình làng nay muốn mang đi phải cúng lễ xin phép Thành hoàng. Thảo nào ông Nhân công đức những năm trăm ngàn lại còn có tiền thăm hỏi người già cô đơn trong làng, ủng hộ quỹ khuyến học của xã mười triệu đồng! Thế mà vợ chồng Toán tiếng là cháu họ chẳng được ông Nhân cho đồng nào. Vợ Toán bàn với chồng, tìm cách lấy cắp được cục vàng của ông Nhân, chỉ có thế mới thoát được kiếp nghèo, góc đầu, ngẩng mặt được với dân làng. Toán nghe vợ bàn thế bằng lòng ngay, cục vàng ấy mà bán đi sẽ có bạc tỉ trong tay chứ chả ít. Vợ chồng Toán sẽ xây một ngôi nhà to đẹp nhất làng, có cổng sắt, hàng rào dây thép gai; trong nhà trang trí toàn đồ ngoại, từ ti vi, tủ lạnh, máy điều hòa, bồn tắm, ô tô, xe máy, rồi nuôi chó béc-giê để nó trông nhà. Sáng ra hai vợ chồng, con cái Toán sẽ đi ô tô ra phố chợ ăn sáng ở những quán sang trọng chứ không thềm ăn khoai lang luộc, cơm nguội như hiện nay để dân làng phải trợn mắt lên mà thềm! Rồi có khi Toán cũng sắm một cây vợt tennis đánh tennis để tỏ ra là giới thượng lưu. Toán thì vẽ ra viễn cảnh vậy, còn vợ Toán thì toan tính sẽ về Hà Nội, đi thăm mĩ viện, tu bổ lại nhan sắc, cái khuôn mặt trông cũng xinh xinh nhưng phải cái tội cái mũi tẹt quá, mũi sẽ được nâng lên, cả cái

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạ

ngực lép kẹp này cũng sẽ được nâng lên thành căng phồng như ngực gái mười tám, đôi mươi, cả đời lam lũ nhiều rồi, nay có tiền cũng phải biết hưởng thụ chứ!

Ý định đi ăn cắp cục vàng được vợ chồng Toán nhất trí, thống nhất cao, nhưng lấy được cục vàng bằng cách nào thì quả là nan giải, bao nhiêu phương án đưa ra, cuối cùng vợ chồng Toán nhất trí với phương án làm một cục đất vừa to bằng cục vàng của ông Nhân, lấy miếng vải đỏ bọc vào rồi đánh tráo cục vàng của ông Nhân vào sáng mồng một Tết.

Sáng mồng một tết, vợ chồng Toán dậy sớm hơn mọi năm để làm cơm cúng ở nhà sớm còn sang nhà ông Trưởng họ. Ông Trưởng họ thấy vợ chồng, con cái Toán sang thấp hương ở từ đường và chúc Tết gia đình mình sớm hơn mọi năm những cả buổi thì lấy làm lạ lắm! Toán bảo, phận làm con cháu, ngày giỗ tổ, ngày Tết phải thấp hương cho các cụ trước, có như vậy các cụ mới phù hộ cho. Ông Trưởng họ cười tươi, nói rằng ai cũng nghĩ được như vợ chồng Toán thì cái họ Ngô nhà này chả mấy chốc mà hiển đạt.

Theo dặn dò của chồng, đang lúc ông Nhân và mọi người đang đông vui trò chuyện trong nhà thì vợ Toán bế đứa con gái hai tuổi ra sân, giẫm mạnh vào chân con làm đứa bé khóc thét lên. Ông Nhân và mọi người vội chạy ra lấy kẹo và tiền mừng tuổi dỗ mãi đứa bé mới nín. Tranh thủ thời cơ nhanh như chớp, Toán mở tủ, lục cái túi du lịch của ông Nhân, đánh tráo được gói vàng, giấu kín trong túi áo rét. Mọi người quay vào nhà, ông Nhân bảo vợ chồng Toán thông cảm cho ông, sức khỏe của ông không được khỏe nên ông không đến nhà thăm hai cháu được. Toán bảo không có gì, vả lại là hàng con cháu, vợ chồng con cái phải có trách nhiệm đến thăm hỏi ông.

Ông Nhân hỏi thăm vợ chồng Toán làm ăn thế nào, mới hay nhà của vợ chồng Toán vừa qua bị bão làm hư hỏng nặng, chưa có tiền sửa nhà. Ông Nhân đi lại phía tủ, chân tay Toán run bắn lên như cây sậy, nhưng rất may, ông Nhân chỉ lấy cái ví, móc tiền ra đưa cho Toán và nói:

- Bác còn năm trăm đô, định mua quà đem về Pháp nhưng thôi, tặng vợ chồng cháu để sửa nhà.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

Toán ngỡ như vừa thoát khỏi một vật nặng khổng lồ đè lên người, cảm ơn ông Nhân rí rít rồi xin phép ra về ngay. Sợ ông Nhân phát hiện ra rồi sang nhà truy tìm, Toán mang cuốc xẻng ra sau vườn đào một cái lỗ sâu chừng nửa mét chôn ngay cục vàng. Lại còn đánh cả một cây chuối non trồng lên để ngụy trang.

Mồng bốn tết, ông Nhân mới xuống Hà Nội, bay về Pháp, vợ chồng Toán vẫn chưa dám đào cục vàng lên, sợ ông Nhân ra sân bay kiểm tra thấy thiếu cục vàng lại quay về truy tìm hoặc báo công an thì nguy. Hôm sau mồng năm, Toán bảo vợ ra đào cục vàng lên nhưng vợ can là ngày xấu nên đợi đến ngày mồng sáu mới quyết định đào. Sáng sớm tinh mơ ngày mồng sáu sương còn giăng kín mặt đất, hai vợ chồng Toán cầm cuốc xẻng đi ra sau vườn, Toán dặn vợ canh chừng nhìn xung quanh, hễ thấy có ai thì háng giọng để còn liệu tính. Trời lạnh nhưng mồ hôi lấm tẩm trên trán, không phải do sức nóng của sự vận động cơ bắp mà do sức nóng của cục vàng đang làm Toán hồi hộp. Đang đào, bỗng vợ ho lên một tiếng, Toán vội ngồi thụp xuống miệng hổ, thì ra có người đi qua ngõ, vợ Toán tưởng họ vào nhà mình nên đánh động cho chồng biết. Đào xong cục vàng, vợ chồng Toán đi như ma đuổi vào trong buồng, đóng cửa, chốt thật chặt, Toán còn hé hé nhìn ra ngoài xem có ai không. Không có ai, nhưng vợ chồng Toán cũng không dám bật điện, vợ Toán bấm đèn pin. Toán run rẩy lần giờ từng lớp vải đỏ, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng từng tí một như thể các nhà khảo cổ học đang lần giờ một bảo bối quốc gia vừa khai quật được. Sắp đến lần mở cuối cùng, cả hai vợ chồng Toán đều căng mắt, tim đập thình thịch, những giọt mồ hôi trên trán nhỏ cả xuống miếng vải.

- Anh mở ra đi!

Vợ Toán không còn đủ kiên nhẫn nữa, giục chồng. Toán nhắm mắt kéo nốt lần vải cuối cùng. Cả hai vợ chồng Toán trở mắt khi thấy "cục vàng" chỉ là cục đất. Thì ra tuy là sống ở Pháp nhưng ông Nhân vẫn luôn tưởng nhớ về quê hương... Thành hoàng làng rất linh thiêng, ông xin Thành hoàng làng cục đất mang sang Pháp, chờ khi về nơi chín suối, không được về chôn cất ở trên mảnh đất quê hương đất mẹ thì cũng có cục đất này đắp lên mộ!

Hoa mạn TRẮNG QUÁ

Truyện ngắn của VI THỊ THU ĐAM

“*E*ái gì nháp nhóa trắng thế kia, chẳng phải là hoa mạn đó ư? Ông Sàng quờ tay tìm cây gậy rồi thập thững bước ra hiên nhà. Vượt bức tường trình dày bốn tấc, qua cánh cửa gỗ là hơi lạnh ập ngay vào người. Lập Xuân rồi mà còn rét thế chứ! Ông Sàng lò dò đi về phía cuối vườn, nơi giáp ranh nhà ông với nhà bà Miều, nơi có hàng mạn già nua, gốc đen sì như củi khô mà năm nào cũng nở hoa trắng xóa.

Ừ! Phải rồi, là hoa mạn. Mấy hôm trước để ý ngó nghiêng còn chưa thấy, nay đã trắng xóa cả ra. Ông Sàng ngửa cổ, nhìn đám hoa mạn nở trắng dưới mưa phùn, đôi môi mấp máy, run run, chẳng ra cười cũng không ra khóc. Hoa mạn bây giờ, nhắc ông nhớ về hoa mạn ngày xưa.

Mùa hoa mạn ấy, cách nay cũng đã gần năm mươi năm, khi ấy ông Sàng còn là một gã trai trẻ. Vào một ngày hoa mạn nở trắng xóa thế này đây, ông đã gặp người con gái ấy ở hội lồng tồng nhằm ngày hai mươi tám tháng Giêng, hội lồng tồng to nhất vùng Hải Yến này. Ngày ấy, ông dẫn đầu nhóm bạn trai đi hội và sli(*). Bà Miều khi ấy vừa tròn mười bảy, nhưng vì bạo dạn lại hát hay, đối đáp giỏi nên cũng dẫn đầu một nhóm bạn gái đến hội và sli. Lang thang hát dạo qua mấy nhóm, mãi đến cuối chiều hai nhóm hát này mới gặp nhau và mới thực là đối thủ của nhau. Họ hát đối say sưa cho tới tận đêm. Dọc hai bên đường, chỉ thấy hoa mạn dâng lên trắng xóa. Càng về tối, sương càng dày đặc. Hơi gió lạnh buốt. Đôi vai áo ướt đầm sương đêm mà tiếng hát như càng say “*Người ơi, người ơi. Hôm nay ta gặp được nhau, như sợi chỉ khâu vào gấu áo. Biết có bền chắc không?*”. “*Người ơi, nàng ơi. Sợi chỉ đỏ, sợi chỉ xanh. Đã thêu vào tim anh, làm sao mà đứt được?*”...

Và rồi, theo như tục lệ các nhóm hát trai chưa vợ gái chưa chồng, cùng với biết bao là háo hức, ông Sàng còn nhớ rằng nhóm của

ông đã phân công một cậu trai trong nhóm dừng lại bên bụi sim ven đường, chờ cho nhóm gái, theo phép xã giao, cũng sẽ tách một cô ở lại để đôi bên tâm sự. Đoán rằng Miều là người dẫn đầu nhóm hát của bên con gái, sẽ không dừng lại ngay ở lần tách đôi đầu tiên này, nên cả bốn chàng trai, hình như chẳng có ai muốn nhận nhiệm vụ, phải hè nhau mãi mới có người đồng ý. Thế mà tên tò thay, nhóm gái ấy, toàn những cô gái trẻ, lần đầu đi hội và sli, nên các cô chưa ai có ý định hẹn hò riêng. Lúc đi qua chỗ có một chàng trai đứng đợi, các cô đâm lúng nhau thùm thụp rồi cứ thế mà đi qua. Đến thôn Tồng Riền thì nhóm gái hát lời giã bạn, làm cả bốn chàng trai tiu nghỉu. Đêm ấy, từ thôn Tồng Riền lê bước chân về Khuổi Đứa, sao mà thấy xa tít tắp. Bao giờ mới có dịp gặp lại nhau đây? “*Người ơi. Bước chân không muốn bước. Bước thật ngắn thôi. Tiếc con đường sắp hết. Tiếc sắp xa nhau rồi...*” ...

Chà! Những tiếng hát như vừa đi qua cửa miệng, mà thoát cái, đã gần năm mươi năm trôi qua! Ông Sàng ngửa cổ lên trời. Những bông mạn trắng nhòa trong đôi mắt già nua của ông.

Bỗng ông Sàng nghe có tiếng hát:

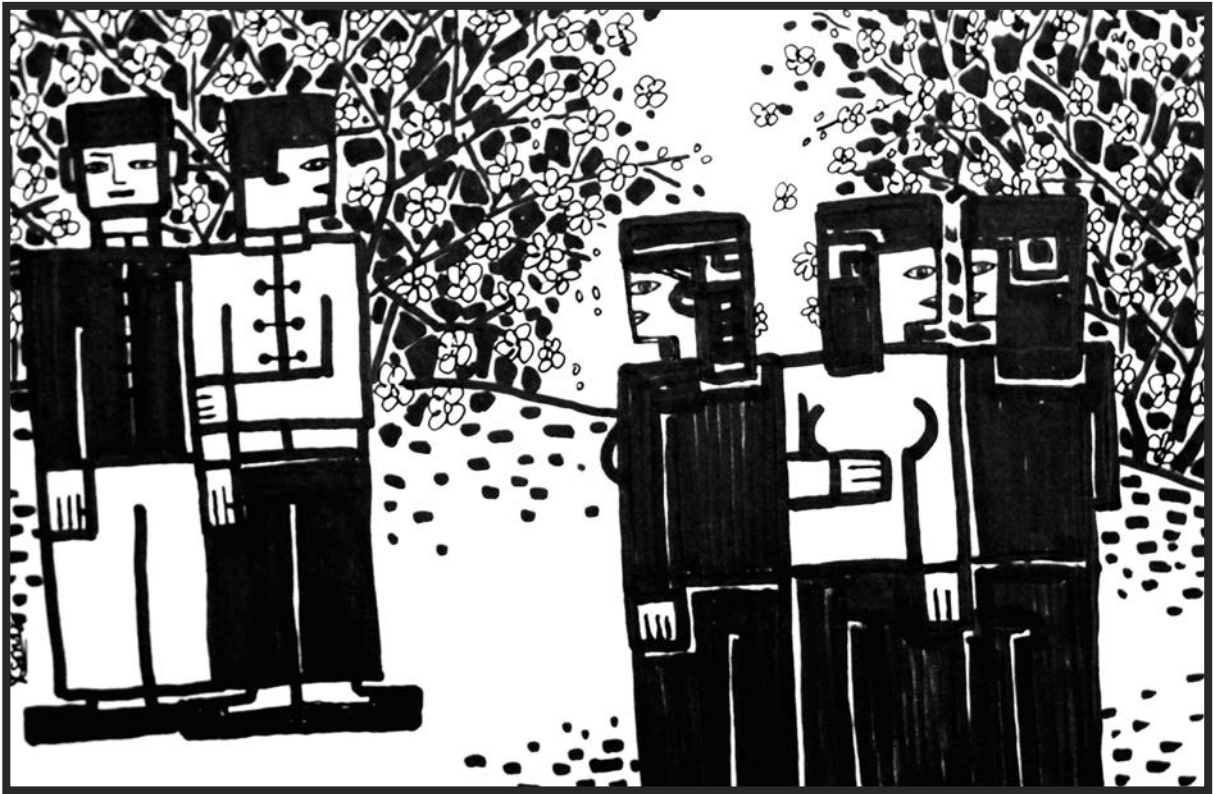
“*Người ơi. Hoa mạn trắng hoa lê cũng trắng. Mạn lê còn kết bạn mùa xuân. Chúng mình có làm bạn hay không?*”

“*Người ơi, mình ơi. Cách suối thì ta lội suối. Cách vực thì ta xây cầu. Ta hóa thành đôi chim bay đến bên nhau...*”

Tiếng hát của bà Miều. Không phải là mơ. Đúng! Không phải là ông Sàng đang mơ đâu. Ông đang đứng dưới những gốc mạn già, hàng mạn giáp ranh giữa đất nhà ông với đất nhà bà Miều. Bên kia gốc mạn, là ngôi nhà trình tường của bà Miều. Ông đang đứng dưới gốc mạn đây. Hoa mạn đang nở trắng kia. Còn cả mưa phùn nữa chứ. Không phải mơ mà. Gần năm mươi năm rồi, bây giờ ông

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạ



Minh họa: CAO SƠN

Sàng mới được nghe lại giọng hát của bà Miều. Tường đầu chết đi, cũng không còn được nghe nữa chứ.

“Người ơi, mình ơi. Hoa nở trên cành đầu muốn rụng. Người bên người đầu muốn rời xa nhau...”

Đúng là tiếng hát của bà Miều. Giọng bà không còn ngân vang như tiếng con ve sầu, không còn trong trẻo như tiếng con chim nộc thua nữa rồi, nhưng vẫn tròn vành rõ tiếng, đẹp ý hay vắn. Ông Sàng không còn đứng vững nữa, bèn ngồi bệt xuống đám cỏ, dựa lưng vào gốc mận già. Trong nhà, bà Miều vẫn hát ê a. Tiếng hát rõ là thực mà có lúc lại như mơ, đưa ông Sàng ngược về những tháng ngày xa xưa.

Mùa đông năm ấy, gió lạnh về sớm. Những cơn gió mùa Đông Bắc đầu tiên khiến trái tim của Sàng rạo rức. Xong vụ gặt, lũ bạn hò nhau lên rừng kiếm củi. Để chuẩn bị cho mùa đông giá rét, củi phải được chất đầy gầm sàn. Qua tết Nguyên đán là vào mùa hát hội. Mùa hát năm tới, nhất định Sàng phải gặp được Miều. Sàng sẽ hát, sẽ cùng hòa giọng

với con chim nộc thua của Tông Riền, sẽ dùng tiếng hát nói hộ nỗi lòng trăm nhớ, ngàn thương.

Thế rồi, bỗng một ngày kia, ông bố Sàng trong một buổi ngà ngà hơi rượu nói vào mặt Sàng “Mày đến tuổi lấy vợ rồi đấy. Có đám nào chưa để tao còn đi hỏi?” Sàng giật nảy cả mình, tim đập thình thình như muốn vỡ. Vờ như chẳng nghe thấy gì, Sàng quay người rút phất con dao trên liếp rồi lao ra cửa sau theo tiếng gọi í ới của chúng bạn rủ lên rừng hái củi. Cơ mà hôm ấy, Sàng cứ loay hoay như bị ma làm, hết đứng ngẩn đứng ngờ lại cười tủm ta tủm tím. Tối đến, Sàng lân la hỏi mẹ:

- Trưa nay pá nói thế, có thật không mẹ?
- Thì sao mà không thật - Bà mẹ thủng thẳng đáp - Con cũng đến tuổi lấy vợ rồi.
- Mẹ à... - Sàng áp úng.
- Thế thích đưa nào rồi à? - bà mẹ dò hỏi.
- Miều, ở Tông Riền.

Sàng lấy hết can đảm thốt ra bốn từ ấy rồi chạy vội khỏi bà mẹ, không cả biết bà đã nghe rõ hay chưa.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

Rồi tết Nguyên đán cũng đã cận kề. Bó đan cái lồng to để nhốt gà thiên vào chần riêng cho béo. Mẹ đi chợ phiên, mua về những gói đường phen thơm nức để làm bánh khảo. Tịnh không ai nhắc gì đến chuyện đi hỏi vợ cho Sàng. Sàng như quả bóng xì hơi, héo rũ. Chắc người già định qua Giêng mới tính. Mà qua Giêng, đến hội và sli, gặp Miều, Sàng sẽ nói rõ nỗi lòng mình.

Nhưng cái số hai người không lấy được nhau. Một hôm, thằng Thực chạy từng tực đến trước mặt Sàng, miệng cười ngoác đến mang tai, bảo “Sàng. Tao sắp lấy vợ!”. “Thật à?”. “Thật. Tao lấy cái Miều ở Tổng Riền. Định ngày rồi. Qua tết là cưới”. Mấy lời ấy, thằng Thực vừa nói vừa cười mà Sàng nghe như sấm đánh ngang tai. Choáng quá. Sàng ngồi sụp xuống, thằng Thực còn ôm lấy hai vai Sàng, lay lay để “Không tin à? Mà không tin à?”

Tối hôm ấy, Sàng bỏ cơm, lên giường nằm im như chó ốm. Chờ lúc mọi người đi ngủ hết, bà mẹ lại gần giường, bảo “Dậy mà ăn một ít đi không thì ốm thật đấy. Không lấy đứa này thì lấy đứa khác thôi. Hôm trước tao nói rồi, nhưng bố mày còn chần chừ vì bà mẹ cái Miều ghê gớm lắm, ai chả biết. Hỏi mà bị nhà nó từ thì xấu mặt, xúi quẩy. Thế mà bố thằng Thực làm liều, ai ngờ lại được việc. Còn bé Miều ấy vừa giỏi lại vừa ngoan...”. Thôi. Thế là hết. Hết thật rồi. Còn đâu là hát hội. Con chim nộc thua đã có kẻ đan lồng đi bắt lấy rồi. Thằng Thực cũng thích cái Miều mà. Cái thằng vô tâm ấy mà tốt số thế!

Sàng vẫn nằm lì xó giường cho tới sáng hôm sau. Nó sai em gái nhấc thằng Quảng sang nhà rồi hai thằng trèo lên sân rơm nằm lì cả buổi. Được cái hôm ấy vừa mưa vừa lạnh, hai thằng nằm rúc trong đống rơm cũng chả ai thèm nhòm ngó. Thằng Quảng chốc chốc lại chép miệng “Thôi. Biết làm sao được!” mà nghe càng nẫu hết ruột gan. Đến chiều thằng Quảng bảo “Xuống đi. Tao đói lắm rồi”. Thằng Sàng bảo “Ừ. Xuống thì xuống” rồi đứng dậy, dang tay ném mạnh chiếc *hạp pja*(**) đan bằng sợi mây mà nó ôm trong tay suốt từ hôm qua tới giờ. Chiếc *hạp pja* tự tay nó chuốt từng sợi lạt, tự tay đan trong không biết bao nhiêu đêm.

Hai thằng tụt khỏi sân rơm vào bếp lục tìm nồi cháo ngô húp sục xoạt. Đói là đi rồi, mà Sàng thấy hôm nay, cháo ngô đáng thế chứ!

Miều về làm dâu thôn Khuổi Đứa, làm vợ Thực nhằm ngày hai sáu tháng Giêng. Chỗ buồng ngủ của cô dâu mới cả đêm hôm ấy sáng ánh đèn, dù đã rất say rượu mà Sàng vẫn còn nhớ rõ. Sàng say mèm tới tận mấy ngày, bỏ cả hát hội Hải Yến năm ấy. Mà nó cũng tuyên bố luôn rằng chẳng bao giờ đi hát hội nữa. Rồi Sàng cũng lấy vợ, sinh con. Đúng là Sàng cũng chẳng bao giờ đi hội và sli nữa, dù cho mỗi mùa hoa mận nở, những tiếng thương trong lòng luôn chực ngấm lên thành câu hát.

Mà sao yên lặng thế nhỉ? À, bà Miều không hát nữa rồi.

Có tiếng kẹt cửa, rồi tiếng bà Miều háng giọng:

- Ông già. Vào nhà ngồi, ngồi đấy mưa ướt hết!

Ông Sàng giật mình, lồm cồm đứng dậy, vừa phủi đất quần vừa ngó quanh.

- Bước sang bên này đi. Có lối đi mà - Bà Miều gọi - Tôi có chè ngon mới pha đấy!

Ờ nhỉ, ông Sàng trông thấy có một lồi mồn giữa bờ giậu thật. Ông ậm ừ chả biết nói sao, bước thấp bước cao, chỉ vài bước là đã sang đến vuông sân nhà bà Miều.

Bà Miều mở rộng cửa, ông Sàng bước vào, ngồi xuống bộ bàn ghế gỗ, ngửi thấy mùi chè mới pha thật thơm

- Đưa cái mũ về đây để tôi đem đi hơi lửa, ướt hết rồi!

Ông Sàng cởi mũ đưa cho bà Miều rồi đón lấy từ tay bà chén chè nóng. Nhấp ngụm nước, ông bảo:

- Từ nãy tới giờ, tôi ngồi nghe bà hát.

- Ừ. Cũng lâu lắm rồi tôi không hát. Nay thấy hoa mận nở nhiều quá, vui miệng thì hát thôi.

Ông Sàng ngồi im, chẳng biết nói gì thêm. Mãi rồi, bà Miều mới thủng thảng

- Bữa trước, có đứa cháu gái ở Đài truyền hình của tỉnh mời tôi ra nhà văn hóa thôn rồi bảo tôi và sli để nó thu vào máy đấy. Nếu nó nói trước thì tôi đã rủ ông rồi. Vẫn còn mấy bài sli kháng chiến, khi còn trẻ tôi cũng học lỏm được từ các chị. Bữa nào cô cháu ấy đến, thì tôi lại hát.

Nói rồi bà Miều lại cất tiếng hát “*Ơi người ơi. Ơi chị em ơi. Dòng suối này là bạc, tác đất này là vàng. Vàng bạc này của ta, ta phải giữ. Dù máu đỏ thành sông ta quyết giữ...*”

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạ

Ông Sàng đưa mắt nhìn ra ngoài. Những cây mận góc sân nhà bà Miều cũng đang độ nở hoa trắng muốt.

Vào một mùa xuân hoa nở như thế này đây, thằng Thực xung phong đi bộ đội khi vợ nó vừa đẻ đứa thứ ba. Nếu không bị ngã ngựa gãy tay, thì Sàng cũng nhập ngũ cùng một ngày với nó. Đi bộ đội được hai năm, đến mùa xuân năm bảy chín thì ở nhà hay tin nó hy sinh. Độ ấy, cũng vào mùa hoa mận nở trắng bốp, gia đình Miều làm ma khô, tiễn thằng Thực về với tổ tiên. Xác nó khi ấy còn ở ngoài chiến trường, sau này thì được quy tập về nghĩa trang. Còn ngôi mộ đắp sau ngọn đồi kia, là ngôi mộ không có cốt. Ngày làm ma đưa nó lên đồi, Miều mặc bộ quần áo xô trắng, đội khăn tang trắng, đi sau quan tài, giữa những cây mận nở hoa trắng lạnh, là hình ảnh mà mỗi khi nhớ lại, Sàng lại thấy lòng đau như dao cắt. Sau đám ma thằng Thực mấy năm thì bố mẹ Thực cũng lần lượt về với tổ tiên. Miều gả chồng cho đứa em út, rồi bốn mẹ con sống lặng lẽ mùa qua mùa trong ngôi nhà trình tường mỗi ngày một cũ kĩ.

Nhớ có lần, Sàng nói với Miều, “Để tôi gặt nhà tôi xong, tôi sang giúp”. Ấy thế mà mấy mẹ con Miều gặt ngày gặt đêm. Nhà Sàng gặt xong, thì thóc lúa nhà Miều cũng đã vào bồ. Rồi có lần vụ ngô, Sàng bảo “Mai tôi hộ bẻ ngô ở ruộng Lớn nhé. Mấy mẹ con đến mà gánh về là được”. Ấy thế mà, đêm ấy sáng trắng, Miều đi chặt ngô cả đêm. Sáng ra đã thấy ba đứa con Miều kịt kịt gánh ngô về. Từ lần ấy, không bao giờ Sàng dám mở mồm nói giúp Miều nữa. Cho mãi đến một hôm, ấy là một buổi tối mùa hè, trời nổi cơn gió lớn rồi mưa to tầm tã. Bên nhà Miều, nghe tiếng khóc thét, Sàng vội vã lao sang. Thì ra gió thổi tắt ngọn đèn làm đứa con gái út khóc văng lên. Hai thằng anh ra ao lùa vịt vẫn chưa về. Miều thì đang đánh vật với con trâu Moong. Nó vừa đẻ xong, định lùa nó vào dưới sàn rơm mà nó nhất định không chịu. Sầm chớp đùng đoàng làm nó sợ. Sàng xông vào, ghì đôi sừng nó xuống, vừa kéo vừa lôi. Miều bế con bê con, vừa kịp chạy qua sàn rơm thì cái chuồng trâu đổ sụp xuống. Đặt con bê con xuống chỗ rơm mà Sàng vừa rải ra, Miều đưa mu bàn tay lau vội hai hàng nước mắt. Không cầm lòng được, Sàng bèn quàng tay ôm chặt lấy Miều. Nhưng vừa áp vòng eo nóng rẫy ấy vào sát cơ thể mình, Sàng đã bị Miều bẻ quặt tay rồi thoát đi mất. Miều chạy bổ về nhà, dầu cho

ngọn đèn treo trên cành mận đã tắt từ lâu, dầu cho mưa từng hạt to tướng quất vào má, vào vai bỏng rát.

Ngày hôm sau, Sàng đeo dao sang nhà Miều tính giúp dựng lại cái chuồng trâu thì đã thấy có mấy người cũng đang đến để làm việc đó, do Miều đi gọi họ về giúp. Tường đầu Sàng cũng chỉ là một thành viên trong đội làm giúp, họ cũng bắt tay vào việc, đến quá trưa thì xong. Cơm nước xong, Sàng vừa về đến nhà đã lại nghe thấy tiếng chẻ tre bốp bốp. Thì ra Miều chẻ tre, rào một hàng thẳng tắp chỗ ranh giới hai nhà. Nghe thấy Miều nói với vợ Sàng, rằng đàn ngan nhà Miều hay sang nhà Sàng nhằm nát cả mấy luống rau nên phải rào vào để tránh gà tránh vịt. Thế là từ đó, muốn sang nhà Miều, phải đi đường vòng khá xa, qua một cái ao to. Cũng từ đó, Sàng không bao giờ bước chân sang bên ấy nữa. Hàng rào ấy đổ mục thì Miều lại rào một hàng rào mới. Cũng có năm, là Sàng chủ động chẻ tre để rào lại hàng rào phân cách hai nhà. Mọi công việc hiếu hỉ xã giao bên nhà Miều, Sàng đều phó thác cho vợ. Ngay cả ngày giỗ của Thực, năm nào Sàng cũng nhớ, cũng đều nhắc vợ thịt gà, đồ xôi mang sang bên ấy. Miều cũng vậy, mọi công việc cổ bàn của nhà Sàng, Miều cũng phó thác cho thằng Lanh, con trai cả, thay mặt mẹ mà sang góp mặt. Mọi việc được hai nhà sắp đặt như vậy thì cũng là lẽ thường thôi, không ai thấy có điều bất thường ở đó cả. Nhưng có một lần, Sàng nghe mẹ mình nói một lời bâng quơ “Làm bà góa khó lắm, không phải dễ đâu. Tao là tao thương con Miều lắm!”. Mãi tới khi mẹ chết đi rồi, nghiệm lại biết bao nhiêu là việc, Sàng mới chợt thấy nhớ lời bà mẹ.

Ba đứa con bà Miều dựng vợ gả chồng rồi ra đi hết cả. Nghe nói thằng Lanh giờ làm cán bộ to rồi, chẳng mấy khi thấy nó về, chỉ thấy thằng Tài, con trai thằng Lanh là hay qua lại. Nhà ông Sàng cũng vậy. Bốn đứa con mỗi đứa một nơi. Từ ngày vợ ông Sàng mất, thằng con thứ hai cho con gái về học ở huyện nhà để ở cùng ông, chăm ông. Con bé nghe lời bố, về ở với ông nội đã ngót hai năm, vừa hiền lại vừa ngoan. Sáng đi học, chiều về còn chăm được một vườn rau xanh mướt, hai ông cháu ăn là mấy đầu, toàn gửi ra cho bố mẹ.

- Thằng Tài nó về ở hẳn đây rồi, ông biết chưa?

Bà Miều đột ngột hỏi làm cho ông Sàng ngẩn ra.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

- Thế ông lại chưa biết rồi - Bà Miều thủng thủng- Thằng Tài thi đỗ công chức xã rồi. Nó làm cán bộ xã Hải Yến, nó bảo nó sẽ làm lại cái nhà trình này, rồi nó tính ở hẳn đây.

- Nhưng mà... - Ông Sàng ngậm ngừng - Nhưng mà tôi lại nghe nói là, qua Giêng này, bà sẽ ra sống ngoài thành phố?

- À! - Bà Miều háng giọng – Ra là ông đã nghe chuyện. Thì là vợ thằng Lanh, nó lấy chồng mà đã về đây mấy lúc đâu. Nó muốn tôi ra ngoài ấy để nó báo hiếu ấy mà!

- Thế bà có đi không?

- Thì phải đi cho các con báo hiếu chứ!

Thế thì qua Giêng này, bà ấy đi ra thành phố thật rồi. Ông Sàng ngồi yên mà chẳng biết nói sao. Bỗng bà Miều đứng dậy đi vào buồng rồi cầm ra một cái usb. Bà xòe tay hỏi ông

- Ông có biết cái gì đây không?

- Không biết - Ông Sàng lắc đầu.

- Cô cháu phóng viên ở Đài truyền hình ấy, bảo ở trong này, là tất cả những bài sli tôi hát đấy. Muốn nghe phải có máy. Thằng Tài hứa mua máy cho tôi rồi. Nhưng tôi tặng nó cho ông.

Ông Sàng xòe tay, run run nhận từ bà Miều cái thanh nhựa nhỏ xíu ấy mà miệng mấp má chẳng nên lời. Mãi rồi ông mới nói:

- Tôi thì chẳng có gì tặng bà.

Bà Miều lại một lần nữa đứng dậy, đi vào buồng. Lúc trở ra bà cầm trên tay chiếc *hộp pịa* đã lên nước vàng óng.

- Quà của ông tôi vẫn giữ đây mà!

Ôi. Là chiếc *hộp pịa* tự tay ông đan, phối hai màu lạt nhuộm đỏ vàng, làm sao mà ông quên được. Nhưng sao bà Miều lại có cái *hộp pịa* này mới được chứ?

Bà Miều nhìn ông, thủng thủng:

- Là Quảng đưa cho tôi, ngay sau hôm ông vớt nó vào bụi cây. Quảng bảo, Sàng đan tặng Miều đấy, nhưng biết tin Miều lấy chồng Sàng vớt nó đi rồi. Tôi nhặt đem cho Miều. Miều giữ nó hay vớt đi là tùy Miều!

Ôi cái thằng! Thế mà cho đến lúc chết, nó cũng cảm có kể lại chuyện này.

Ở bên nhà ông Sàng nghe như có mùi khói bếp. Hình như cái Thúy đi học về, đã nhóm lửa nấu cơm.

- Còn một chuyện này nữa đấy, không biết ông đã nghe hay chưa?

- Còn chuyện gì nữa thế?

- Thằng Tài cháu tôi nó muốn lấy cái Thúy cháu ông làm vợ đấy!

- À, ừ... Thảo nào...

Thảo nào cứ thấy mặt cái Thúy là thấy mặt thằng Tài, chúng nó theo nhau thế chứ!

- Bố mẹ nó bảo chờ cái Thúy học xong mới thưa chuyện. Tôi thì tôi bảo, cứ sang nói chuyện với bố mẹ nó, cho chúng nó đi lại dần với nhau là vừa. Chứ mình thích thì cũng có người khác thích chứ, không nhanh là mất vợ!

- Bọn trẻ bây giờ khôn lắm bà ạ. Chúng nó có ưng nhau thì mới nên vợ nên chồng. Chứ chúng nó không ưng thì có bắt cũng chẳng được!

Mãi rồi ông Sàng cũng cự lại bà Miều một câu, làm cho bà cứ cúi mặt cười mủm mỉm.

- Nếu mà hai đứa nó lấy nhau thật, thì tôi lại về Khuổi Đứa này trông nhà, trông con cho chúng nó, chứ tôi không ở thành phố lâu đâu!

- Ừ. Bà nghĩ thế là phải. Mình cả đời ở đây rồi!

Ông Sàng thở ra nhẹ nhẹ, tay nắm chặt cái usb, nhìn ra ngoài sân, thấy hoa mạn trắng bông bành như mây trôi.

Cái Thúy từ cửa đi vào, tay xách cái làn, bên trong có bát canh nóng hổi

- Bà, anh Tài về muộn, bảo cháu nấu canh mang sang cho bà. Cháu mà biết ông cháu ở đây, cháu dọn mâm sang ăn một chỗ cho vui nhỉ?

- Thôi để ông về. Để ông về...

Ông Sàng lập cập đứng dậy, một tay cầm gậy, một tay nắm chặt cái usb. Ông đi đến chỗ bờ giậu giáp ranh giữa hai nhà, còn nghe bà Miều dặn với theo

- Ông à, năm nay không làm hàng rào nữa nhé, để bọn trẻ nó tiện qua lại.

- Ừ. Không rào nữa. Không rào nữa đâu!- Ông Sàng làm bằm.

Mưa phùn đã ngớt. Dưới bầu trời xuân trong trẻo, hoa mạn nở bung. Hoa mạn trắng quá!

(*) *Và sli: Hát sli, phong tục hát đối trong ngày hội của trai gái dân tộc Nùng*

(**) *Hộp pịa: Hộp đan bằng mây tre cho con gái dân tộc Nùng đựng đồ may vá.*

Chuyến tàu cuối năm

Truyện ngắn của VŨ TRỌNG THÁI



Minh họa: TÂN MINH

Chuyến tàu ngược lên Lạng Sơn từ từ chuyển bánh rời ga Hàng Cỏ lúc bảy giờ bốn mươi lăm phút. Các toa chỉ lác đác ít hành khách. Hôm nay đã là ba mươi Tết. Chỉ có những người quá bận bịu, hoặc có lý do gì đặc biệt lắm thì giờ này mới lên tàu xe tìm về nhà, chứ chẳng còn có ai đủ tâm trạng, đủ hứng thú lại đi công chuyện hay đi chơi vào những giờ phút cần có mặt sum họp với gia đình, người thân trong ngày tất niên thế này.

Đoàn tàu như con rắn khổng lồ, chậm chậm bò qua cầu Long Biên, tiến về phía Bắc. Lam Bình nhìn qua cửa sổ, hướng mắt về phía bãi Phúc Xá xa xa, nơi có căn nhà nhỏ của mình. Chị chăm chú dõi mắt, quên đi bên tai tiếng bánh sắt đang đều đều trên đường

ray hòa cùng những tiếng động rung lên từ cây cầu già nua cũ kỹ, tạo thành thứ âm thanh riêng biệt như một bản giao hưởng trầm hùng. Gần chục năm nay, kể từ ngày người chồng thân yêu không qua khỏi căn bệnh nan y, lần nào cũng vậy, thói quen đã thành phản xạ mỗi khi theo con tàu ngang qua đây chị đều không thể bỏ qua động tác này, như một lời chào. Công việc của một nhân viên phục vụ thường xuyên phải theo những chuyến tàu bất kể thời gian hay thời tiết, cứ đúng lịch của ca trực là chị lại lên đường. Cũng may là Thuận Vi sớm biết lo và đỡ đần việc nhà giúp mẹ. Đến bây giờ đã là sinh viên Ngoại thương năm cuối rồi, bạn học là thế nhưng con bé cứ về đến nhà là lại thay mẹ đủ việc...

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 292-02/2018

Tiếng loa trên tàu dứt Lam Bình khỏi dòng suy nghĩ miên man, đưa chị trở về thực tại. Tàu đã vào ga Gia Lâm. Chỉ dừng lại ít phút đón khách, đoàn tàu lại tiếp tục chuyển bánh. Lam Bình đi đến từng hàng ghế để làm nhiệm vụ soát vé. Chưa đầy hai chục hành khách ngồi rải rác các ghế trong toa. Người nào cũng lĩnh kính những túi đầy quà tết các loại. Duy nhất có một người đàn ông chừng trên năm mươi tuổi, ngồi một mình ở hàng ghế gần cuối toa có vẻ khá đặc biệt. Ông ngồi yên lặng, mắt dán vào một cuốn sách trên tay. Đồ đạc ngoài một túi khoác kiểu các nhà báo hay đeo thì chẳng thấy có gì nữa bên mình. Trông cứ như một người nhàn tản đi du lịch.

- Xin lỗi quý khách cho kiểm tra vé ạ! - Lam Bình nhẹ nhàng đến bên người đàn ông.

Tay đón chiếc vé nhưng chị lại đưa mắt nhìn cuốn sách trên tay vị khách. Hóa ra đó là tập "Cỏ thức", một tập thơ có cái tên khá gọi mà chị rất thích và đã thuộc lòng nhiều bài trong đó. Lam Bình thấy tò mò về người hành khách đặc biệt này. Trở về chỗ của mình phía đầu toa, thỉnh thoảng làm như vô tình lại nhưong mắt nhìn về chỗ người đàn ông. Chị thắm mỉm cười tự giấu mình thật vô duyên tự đứng lại đi để ý đến một người xa lạ.

Con tàu cần mẫn lao lên phía trước, chừng như cũng vội vã mau mau cho xong nhiệm vụ để được về nghỉ Tết. Qua mỗi ga, khách lên xuống chả có mấy người.

Mãi đến gần mười hai giờ trưa, tàu mới đến ga Lạng Sơn. Hầu hết khách trong toa đều xuống đây. Người đàn ông cũng nhanh nhẹn rời tàu. Lúc đi ngang qua chỗ Lam Bình đứng đầu toa, anh khẽ gật đầu cười thay cho lời chào. Lam Bình thấy vui vui. Thông thường hành khách đến ga là mau mau chóng chóng đi xuống, có người còn chen nhau đi cho nhanh. Mấy ai còn để ý, nói gì đến chào những nhân viên trên tàu?

Xuống tàu vào nhà ga, Vũ tiến đến ngay cửa bán vé để mua luôn vé về. Anh tính thế cho đỡ cật rập, vội vàng khi chuyển tàu xuôi Hà Nội sẽ từ Đồng Đăng trở lại ga Lạng Sơn lúc ba giờ chiều và chỉ dừng lại có năm phút đón khách. Như vậy anh sẽ có ngót ba tiếng đồng hồ để thực hiện công việc của mình. Một việc hoàn toàn bất ngờ, được anh quyết định

chóng vánh đem qua, chính xác hơn là ngay khi anh thức giấc lúc hai giờ sáng, sau giấc mơ lạ lùng.

Đúng là đem qua Vũ đã gặp một giấc mơ thật kỳ lạ. Trong giấc mơ, người thủ trưởng cũ trong những năm chiến đấu bảo vệ vùng đất biên cương phía Bắc, đã trách anh lâu rồi chưa lên thăm. Ông mong gặp anh để còn giữ đúng lời hứa gả con gái cho, lại còn cẩn thận dặn dò kỹ lưỡng đi bằng tàu cho an toàn vì xe pháo ngày tết hay bị tắc đường...

Giật mình tỉnh giấc, Vũ toát hết mồ hôi khắp sống lưng và cứ nằm nghĩ mãi vẫn không thể lý giải nổi sao lại có sự trùng hợp đến kinh ngạc, cứ như là sắp đặt? Thì đấy, lúc tối trong chương trình thời sự đưa tin đoạn đường từ Bắc Giang lên Lạng Sơn bị tắc hàng giờ đồng hồ liền cả dãy xe dài đến hơn cây số là gì? Còn chuyện vì mãi bận với công việc nên ba năm nay anh chưa lên với ông nữa, cũng bị cụ nhắc, làm anh từ lúc ấy cứ nóng ruột như lửa đốt. Trần trọc xoay hết bên nọ sang bên kia rồi lại nhồm dậy ngồi ngẫm nghĩ. Nhìn đồng hồ đã bốn giờ sáng, Vũ quyết định sẽ dậy bắt chuyến xe đầu tiên lên Hà Nội để đi tàu lên Lạng Sơn thăm người thủ trưởng cũ...

Nguyên ngái ngủ thò đầu ra khỏi chăn khi bị bố lay dậy. Cậu chợt tỉnh như sáo giữa chiều hè, khi nghe thấy Vũ bảo đưa ra bến xe Cầu Rào để đi chuyến đầu tiên lên Hà Nội.

- Có chuyện gì thế hả bố?

- Con đưa bố ra bến xe bây giờ. Bố có việc cần phải lên Lạng Sơn gấp, không thể chậm trễ được.

Nghe bố nói thế, anh con trai vội ngồi bật dậy đưa tay lên sờ trán bố. Vũ mỉm cười, khẽ gạt tay con trai:

- Không. Bố không bị làm sao cả. Con cứ đưa bố đi đi rồi về bố sẽ kể cho con nghe sau. Bố về ngay sau khi xong việc. Việc này phải làm ngay trong ngày hôm nay.

- Có việc gì quan trọng mà bố lại phải bỏ nhà mà đi trong ngày ba mươi tết như thế này?

- Ừ. Bố phải đi. Có những việc chỉ người lính mới hiểu được. Con cứ yên tâm, bố không sao cả. Bố sẽ về trước giao thừa.

Biết tính bố, Nguyên dậy vợ lấy áo khoác rồi quay ra chuẩn bị xe máy trong khi Vũ cũng đi chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho chuyến đi.

Mẹ không chấp nhận cuộc sống với đồng lương eo hẹp, suốt ngày kêu ca, dằn vặt bố, nên khi bạn bè rủ rê đã nằng nặc đòi sang Nga làm ăn, hồng đôi đời. Mẹ bỏ đi khi Nguyên mới mười tuổi, để hai bố con tự xoay sở ở nhà với nhau, may mà còn có bà nội. Mẹ đi nước ngoài để lại cho bố cả một khoản nợ lớn khi bố phải chạy vay vay mượn bạn bè để mẹ có vốn đem đi làm ăn. Ai cũng bảo sao bố lại liều thế, để mẹ đi nước ngoài? Những lúc ấy bố chỉ khò lấp sang chuyện khác hoặc mỉm cười im lặng.

Mẹ đi được ba năm rồi về. Cả nhà mừng vui tíu tít. Hai bố con thuê xe lên tận Nội Bài chờ đón mẹ. Mẹ về, bà nội bảo “để thêm đứa em gái cho thằng Nguyên có anh có em”, mẹ thủng thẳng “để thêm bây giờ có mà chết à. Còn phải lo làm ăn đã chứ!”. Cứ tưởng mẹ chỉ nói đùa, nhưng ở nhà được một tháng, mẹ lại nằng nặc bảo phải sang vì còn cả cửa hàng quần áo bên đó không thể bỏ được.

Thế là mẹ lại tuột khỏi vòng tay của hai bố con.

Bữa mẹ đi, bà nội chỉ thở dài. Nhìn vẻ mặt của bố với nụ cười gượng, Nguyên cũng biết bố buồn lắm nhưng cố làm bộ vui vẻ để bà nội khỏi buồn theo. Còn Nguyên thì thấy giận mẹ lắm.

Chỉ năm sau nghe phong phanh người ta bảo mẹ Nguyên cặp bồ với một bạn buôn. Những cuộc gọi điện về nhà thưa dần. Rồi sau đó ít lâu là một lá đơn xin ly hôn được gửi về để lấy chữ ký của bố. Bà nội biết chuyện, đổ bệnh nằm một chỗ cả năm, sau đó đi về với ông. Từ ngày ấy Nguyên không bao giờ nhắc đến mẹ một câu nào nữa. Cậu rất thương bố, không hề đua đòi theo chúng bạn mà chỉ suốt ngày chuyên chú vào học hành. Nguyên là niềm an ủi lớn nhất của bố. Không chỉ là một sinh viên tốt nghiệp thủ khoa của trường Ngoại thương, mà bây giờ còn có một công việc khá tốt trong một doanh nghiệp tên tuổi ở Hải Phòng.

*

Rời ga Lạng Sơn, Vũ lên một chiếc taxi tìm đến chợ Bờ sông. Anh đến dãy hàng hoa chọn mua chục bông cúc vàng và một bó hương lớn rồi bảo lái xe đưa đến nghĩa trang

liệt sĩ thành phố Lạng Sơn. Nghĩa trang được xây dựng trên quả đồi nhỏ nằm ven đường quốc lộ 1 cũ, xưa là vùng ngoại ô, nay đã là một phường mới của thành phố. Ngày cuối cùng của năm cũng chẳng còn ai đến nơi này nữa, việc ra mộ thắp hương mời người đã khuất về ăn tết theo phong tục được làm từ những ngày trước đó, hôm nay người ta chỉ còn tập trung cho bữa cơm tất niên đoàn viên cùng gia đình.

Cả nghĩa trang chỉ có mình Vũ. Anh nhanh chóng tìm đến bên ngôi mộ số bảy mươi chín nằm ở bên phải nghĩa trang. Nhiều lần lên đây, anh đã thuộc lòng lối đi. Hình như có người quét dọn trước đó để đón tết nên nghĩa trang khá sạch sẽ. Vũ lấy chiếc khăn tay trắng tinh được chuẩn bị từ nhà, nhẹ nhàng cẩn thận lau tấm bia và khắp thành ngôi mộ. Anh đặt bó cúc vàng ngay ngắn lên chính giữa, từ tốn bật lửa đốt hương, thành kính cắm lên năm nén, rồi lần lượt đi đến từng ngôi mộ xung quanh. Xong đâu đấy, Vũ trở lại bên ngôi mộ số bảy mươi chín. Anh ngồi im lặng, bất động, mắt chăm chăm vào tấm bia có dòng chữ trắng nổi bật giữa nền đen: *Tiểu đoàn trưởng Trần Kiến Xương, hy sinh ngày 19/3/1979 tại mặt trận Lạng Sơn.*

Hồi lâu, có tiếng còi ô tô bim bim vắng tới như giục giã. Chắc anh lái xe taxi sốt ruột nên bấm còi nhắc gọi. Vũ bàn thần đứng dậy, anh lặng lẽ cúi đầu thì thầm với người nằm dưới mộ, rồi quay xuống dưới chân đồi. Anh vội vàng đi nhanh theo từng bậc xuống dưới đường nơi chiếc taxi đang chờ mà không để ý có một phụ nữ cũng đang bước từng bậc lên cổng nghĩa trang.

Người phụ nữ đó chính là Lam Bình. Chị ngạc nhiên khi gặp lại người hành khách đặc biệt trên chuyến tàu sáng nay. Dừng lại, nhìn hút theo phía người đàn ông vừa cúi đầu chui vào xe, chị tự hỏi sao anh ta cũng có mặt ở đây lúc này? Chẳng lẽ anh ta cũng có người thân nằm ở đây và giống như chị đi thắp hương trong ngày cuối năm?

Từ hôm qua, chị đã báo cáo với Trưởng tàu cho phép chị xuống ga Lạng Sơn mà không phải theo tàu lên tận Đồng Đăng như hành trình, để có thời gian tranh thủ đi thắp hương cho người cha hy sinh trong trận chiến năm xưa, hiện đang yên nghỉ tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố Lạng Sơn.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018

Nghĩa trang chiều cuối năm đìu hiu vắng lặng. Vệt nắng nhạt nhòa, len qua hàng bạch đàn, vắt ngang dãy mộ từ xa trông như một chiếc khăn trắng. Lam Bình rảo bước đến bên mộ cha mình. Chị sửng người khi thấy trên ngôi mộ một bó cúc vàng được đặt ngay ngắn chính giữa, năm nén hương vẫn còn đang nghi ngút.

Lam Bình nhìn quanh không có ai cả. Không lẽ lại là người đàn ông lúc nãy? Đúng rồi, làm gì còn có ai ở đây ngoài anh ta lúc này?

Những thắc mắc như muốn làm rối tung đầu óc Lam Bình. Anh ta là thế nào với cha mình? Chẳng lẽ là một người họ hàng gì sao?

*

Thằng Tí em được mẹ nó sinh ra vào đúng năm đôi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm. Cả nhà năm người chỉ trông vào bố nó đi làm thuê, làm mướn. Mẹ nó vừa ở cũ cũng phải để cái Hím ở nhà trông em, để còn dắt thằng Tí lớn cùng đi ra ngoài đồng mót rau dại về nấu mà nhét cho đầy bụng. Người làng chết vì đói vì dịch bệnh la liệt. Các gia đình đã phải bồng bế nhau bỏ làng đi tìm cái ăn. Bố nó cũng dắt díu cả nhà lần bước sang phía Ninh Giang. Thằng Tí em đói sữa khóc ngằn ngặt. Hai bầu vú mẹ teo tóp thế kia làm gì còn giọt sữa nào cho nó bú. Nghe tiếng con khóc không ra hơi, chỉ khò khè như tiếng mèo hen, chẳngặng đờng, khi đi ngang qua một ngôi chùa lạ, bố mẹ nó dứt ruột đánh liều vào gặp sư trụ trì, khóc lóc van xin cho nó được ở lại đây, may ra còn cơ sống sót, kéo cứ thế này thì chả mấy chốc nó cũng khó mà qua được. Chừng như sợ bị tìm trả lại con, nên khi sư cụ hỏi bản quán ở đâu, bố nó không dám nói rõ tên làng tên xã, mà chỉ dám nói ở bên tổng Kiến Xương, Thái Bình qua đây, rồi lại sắp ngựa dắt díu mẹ và anh chị nó đi ngay như trốn chạy.

Nó được sư cụ nuôi bằng nước cháo nước hồ từ đấy cho đến ba tháng sau có vợ chồng nhà ông Ký Lung tận bên Hải Phòng, đã nhiều tuổi mà vẫn hiếm muộn tìm đến xin về làm con nuôi, vừa đỡ gánh nặng cho nhà chùa, vừa để có đứa con nhờ cậy sau này. Họ đặt cho Tí em cái tên Kiến Xương để có cái mà nhớ về nguồn gốc.

Cứ thế thằng Kiến Xương sống với bố mẹ nuôi mà không hề biết mình là con nuôi. Còn

bố mẹ để cùng anh chị nó phiêu dạt tận đâu, không biết có qua được đận đời không cũng chẳng còn ai hay nữa.

Anh thanh niên Kiến Xương tròn tuổi hai mươi đúng lúc giặc Mỹ mở rộng chiến tranh leo thang, đưa máy bay ra đánh phá miền Bắc. Cũng như trai tráng thuở ấy, Kiến Xương làm đơn tình nguyện nhập ngũ, lên đường vào Nam chiến đấu. Anh đi hết chiến trường này đến chiến trường khác, một mạch cho đến tận sau chiến dịch năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Kiến Xương được đơn vị cho nghỉ hẳn hai tháng phép. Anh trở về không những nguyên vẹn, chẳng mấy may mất đi tí da thịt nào, mà còn đem theo một món quà quý cho bố mẹ. Đó là Thảo, cô quân y xinh đẹp, cùng đơn vị, cũng vừa được giải quyết cho ra quân. Hai người dự định về đợt này tổ chức cưới, nên Kiến Xương đã bàn với Thảo cùng về Hải Phòng trước, rồi anh sẽ đưa Thảo về quê cô ở Hà Đông sau đó.

Kiến Xương muốn dành bất ngờ cho bố mẹ nên không viết thư báo trước. Với lại có khi người về đến nhà rồi mà thư còn ở tận đầu đầu ấy chứ.

Tròn mười năm đi xa, phố xá có nhiều thay đổi sau chiến tranh, nhưng anh vẫn nhận ra ngôi nhà thân thuộc ở phố Lê Lợi, nơi gắn bó với cả thời niên thiếu của mình. Ngôi nhà dường như vẫn vẹn nguyên, chỉ cũ kĩ đi theo thời gian. Kiến Xương nhanh nhẹn đẩy cửa, hăm hở dắt Thảo bước vào nhà. Chắc bố mẹ sẽ ngạc nhiên và mừng lắm đây. Đón anh không phải là ông bà Ký Lung, mà là ông Lay em ruột ông Ký Lung.

Ông Lay mừng mừng tủi tủi khi thấy cháu trở về. Ông lập cập, đưa hai bàn tay dãn đeo rờ rẫm lên khuôn mặt Kiến Xương, rồi không kìm nén được, ông nức nở:

- Sao bây giờ mày mới về, cháu ơi!

Kiến Xương cũng bồi hồi trước tình cảm của người chú. Anh đưa mắt nhìn quanh, vừa định hỏi bố mẹ đâu, chợt sửng người như chết đứng khi bắt gặp di ảnh cả hai ông bà Ký Lung trên bàn thờ được kê khuất ở một góc nhà. Anh như lao đến trước bàn thờ, trân trân nhìn không chớp mắt rồi lão đảo đồ vật xuống chiếc giường ba xà cũ kỹ ngay cạnh đấy, kéo theo cả chiếc ba lô vẫn còn đeo sau lưng. Kiến

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạ

Xương cứ thế ngồi ôm đầu lặng im bất động, không còn biết ông chú đang nói gì bên cạnh. Hồi lâu, chờ cho nỗi xúc động qua đi, ông Lay mới từ từ kể lại chuyện ông bà Ký Lung đã bị chết thảm trong đêm 16/4/1972 khi B52 rải thảm Hải Phòng, đúng lúc hai người đi ngang qua Sở Dầu về nơi sơ tán bên Thủy Nguyên...

*

Vũ bảo anh lái xe cho dừng lại bên cầu Kỳ Cùng.

Còn đến tiếng rươi đồng hồ nửa mới đến giờ lên tàu trở về Hà Nội. Anh muốn đi loanh quanh thăm thành phố xinh đẹp vùng biên cương phía Bắc này, nơi đã gắn bó với anh trong cuộc chiến bảo vệ biên giới năm xưa.

Những ký ức một thời bỗng chốc ùa về...

Vừa xốc lại khẩu AK, Vũ vừa hỏn hển bám theo Tiểu đoàn trưởng Kiến Xương đang thoăn thoắt đi trước, ẩn hiện giữa những bụi sim, mua dưới chân cao điểm 400.

Hai người trên đường từ Trung đoàn bộ trở về chốt của mình.

- Mệt rồi à? Đúng là thanh niên hoi. Thế này thì làm con rể tớ sao được?

- Ôi giờ, con gái thủ trưởng mới đang là sinh viên mẫu giáo thì để em chờ đến chết già à?

- Nay, đừng có mà chủ quan. Cứ đăng ký trước đi mới đến lượt, không là mất. Con gái tớ năm tuổi rồi đấy nhé. Cậu mới mười tám chứ gì? Còn tơ lắm. Nhà cậu ở Cát Dài à? Tớ trước ở Lê Lợi đấy.

- Ô, thế hóa ra em và thủ trưởng là đồng hương Hải Phòng à? Hèn nào mà em được thủ trưởng ưu ái thế?

- Đừng có mà tưởng bờ nhé. Càng là đồng hương thì tớ càng rèn cho ra trò đấy.

- Thì em vẫn phấn đấu theo thủ trưởng đấy thôi. Thủ trưởng có thấy em kém cạnh ai đâu?

- Thế mới là giai Đất Cảng chứ.

- Kể mà con gái thủ trưởng lớn tí thì em xin được nhận thủ trưởng là bố vợ luôn. Sao thủ trưởng lấy vợ muộn thế?

- Tớ nhập ngũ là đi một lèo đến tận giải phóng miền Nam mới về nhà. Về là cưới luôn tấp lự.

- Bữa vợ thủ trưởng lên thăm, ai cũng bảo chị nhà đẹp như diễn viên điện ảnh ấy. Chắc thủ trưởng kén ghê lắm?

- Bà xã tớ trước thuộc diện hoa khôi đấy. Cô ấy mê tớ vì chất lý của lính chiến, nên yêu ngay từ ngày gặp nhau ở chiến trường Quảng Trị. Tớ ở đơn vị chiến đấu, cô ấy ở cứ. Mỗi lần gặp nhau là thế nào cũng phải tìm cách được ôm hôn nàng một cái cho bồ nhớ.

- Thủ trưởng cũng lãng mạn ra phết nhỉ?

- Ơ, cái cậu này. Thế cậu nghĩ chúng tớ là gỗ đá à?

- Hi... hi...

*

Chuyến tàu xuôi từ Lạng Sơn về Hà Nội chiều ba mươi tết vắng ngắt. Có toa còn không một bóng người.

Theo sáng kiến của Trưởng tàu, nhân viên phụ trách các toa mời tất cả hành khách dồn về toa giữa để cùng dự buổi liên hoan tất niên.

Lam Bình hoàn toàn bất ngờ đến nỗi đứng như trời trồng mất một lúc, không nói được lời nào khi gặp lại Vũ trên tàu. Đúng là một ngày đặc biệt. Ít nhất là riêng chị cảm nhận như thế.

- Thật bất ngờ gặp lại anh. - Lam Bình dè dặt tìm cách diễn đạt lời mình cho thật tự nhiên như không biết gì - Hình như anh lên Lạng Sơn vì một công việc cần thiết, rồi lại về ngay?

- Ồ, chào chị. Vâng, tôi có một việc cần phải làm cuối năm trước khi nghỉ tết. - Vũ mỉm cười trả lời.

- Chắc là việc quan trọng và cần lắm nên anh mới phải đi về trong ngày cuối năm như thế này? - Chị không nén nổi sự hồi hộp pha lẫn tò mò đang mỗi lúc dâng lên trong lòng.

- Vâng. Tôi lên thăm một người thân. - Giọng Vũ đột nhiên trầm xuống.

- Hình như anh lên thắp hương cho người nhà? - Lam Bình không kìm nén được, bỗng buột miệng. Chị lúng túng khi nhận thấy mình có vẻ như hơi đường đột - Xin lỗi, tôi... tôi...

- Ồ, không, không! Nhưng mà sao chị lại hỏi thế? Đúng là tôi lên đây để thắp hương cho một người thân của mình. Sao chị lại

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018

biết? - Vũ ngạc nhiên, nhướng đôi mắt nhìn Lam Bình.

- Tôi đã gặp anh ở nghĩa trang liệt sĩ lúc trưa nay, khi anh đang đi xuống dưới đường. Chắc lúc ấy anh không để ý?

- Ô, thế à? Thế ra lúc ấy chị cũng ở đó?

- Vâng. Tôi đi thắp hương cho bố tôi. Còn anh?

- Tôi lên với người thủ trưởng cũ của mình. Ông hy sinh hồi cuộc chiến bảo vệ biên giới.

- Có phải ông Kiến Xương? - Lam Bình lại buột miệng. Giọng chị run run lạc đi, như nói thầm với Vũ.

- Sao... sao...? Chị vừa bảo cái gì? - Vũ cũng sững sốt hỏi lại. - Đúng là thủ trưởng Kiến Xương. Sao chị lại biết?

Những giọt nước mắt ầng ậng trên hai khóe mắt Lam Bình. Bao nhiêu cảm xúc bị dồn nén bất chợt như vỡ òa. Chị nức nở.

- Đây là cha tôi!

Mọi người xung quanh lúc này dường như đều lặng nghe trước câu chuyện của hai người. Tất cả đều im lặng, xúc động.

Thời gian như dừng lại.

Đoàn tàu sầm sập lao nhanh trong chiều Xuân ấm áp.

*

Tàu đến ga Hàng Cỏ lúc bảy giờ tối. Lam Bình được Trưởng tàu ưu tiên cho nghỉ sớm để cùng ra ga tiễn Vũ bắt xe về Hải Phòng.

Sân ga Hàng Cỏ ngày thường lúc nào cũng ồn ào, xô bồ những người, xe qua lại như một cái chợ, chiều tối ba mươi tết bỗng quang quẻ hẳn đi, chỉ còn thưa thớt người. Vũ và Lam Bình đứng ngay phía trước cửa ga hướng ra đường Trần Hưng Đạo, chờ con gái Lam Bình đến đón chị.

Cả hai cùng im lặng.

Hình như họ muốn nói với nhau nhiều lắm nhưng lại không thể nói được gì lúc này.

Mãi sau Lam Bình mới khẽ khàng:

- Thôi, anh đi đi! Cứ dùng dằng mãi thế này thì lại không kịp xe về nhà mất.

- Không lo đâu. Chín giờ vẫn còn chuyến cuối cùng. Xe chạy đường cao tốc, hơn tiếng đồng hồ sau đã có mặt ở Hải Phòng rồi. Cứ

để anh đứng đây cùng chờ con đến đón em thì anh mới yên tâm.

- Em đi như thế này bao lâu nay rồi chứ có phải mỗi lần này đâu. Hôm nay là ngày tết được nghỉ nên con mới đòi đưa đón em đấy chứ. Anh cứ đi đi, cứ chờ thế này nhớ muộn lại hết xe thì sao?

- Lo gì. Hết xe thì càng được ở lại ăn tết với hai mẹ con em.

- Ai thêm cho anh ở lại chứ.

- Ơ kìa! Anh thực hiện lời của thủ trưởng anh đấy nhé. Lĩnh thì phải nghe theo lệnh của chỉ huy chứ.

- Hứ! Chỉ được cái vợ vào thôi... Kìa, con đến rồi kìa kìa.

Vũ hướng mắt theo phía Lam Bình nhìn. Từ phía đường Cửa Nam lại, một cô gái trẻ trung trong chiếc áo khoác kiểu cách, ào xe đến chỗ hai người đang đứng.

Vừa dừng xe cô đã reo lên:

- Con chào mẹ!... Ơ, bác. Con chào bác. Sao bác lại ở đây ạ?

Cả Vũ và Lam Bình đều ngạc nhiên. Hai người thốt lên cùng lúc:

- Thế ra cháu là con mẹ Lam Bình?

- Con cũng biết bác Vũ?

Ba người mừng vui tíu tít bên nhau hồi lâu.

- Thuận Vi là bạn gái của Nguyên nhà anh. Chúng nó cùng học trường Ngoại thương với nhau. Đưa khóa trước, đưa khóa sau. - Vũ vui vẻ giải thích cho Lam Bình, rồi anh quay sang với Thuận Vi - Còn bác với mẹ là...

Vũ còn đang ngập ngừng chưa biết tìm cách nói như thế nào cho Thuận Vi rõ, thì cô bé đã láu lỉnh:

- Con biết rồi! Hóa ra chúng ta là người một nhà cả. Thích thế! Con phải báo ngay cho anh Nguyên biết bây giờ mới được.

Bất chợt bầu trời bừng sáng một chùm pháo điện tử đầu bắn lên. Cả ba người cùng ngược nhìn những bông pháo hoa rực rỡ đang tỏa sáng trong đêm.

Vũ khẽ nắm lấy bàn tay Lam Bình. Chị để yên tay mình trong bàn tay anh ấm áp.

Một mùa Xuân mới đang bắt đầu.

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạ

SƠN TRẠI và TƯỚNG CƯỚP

(Trích chương II tiểu thuyết "Núi Mẹ" của Nguyễn Đức Nguyên)

Nhà Chánh tổng họ Lý, là một tòa nhà cao to, bề thế nhất vùng, được xây cất từ những viên gạch đất nung, loại gạch thời trước to hơn nhiều so với những viên gạch bây giờ. Lý Cấu còn cho đào các ao lớn quanh nhà, chỉ để duy nhất lối vào cổng lớn hướng Đông Nam. Qua khỏi cổng lớn, phải đi qua một lần cổng nữa, cả hai đều có vọng gác, lính túc trực suốt ngày đêm.

Lý Cấu từng là thủ hạ của ông Hoàng Lâm, thua Hoàng Lâm gần hai chục tuổi, nhưng tỏ rõ là một người nhiều mưu mẹo. Sau này theo Pháp, được Pháp cho làm Chánh tổng cai quản cả vùng đất dưới chân Núi Mẹ thuộc châu Sơn Lộc này, Lý Cấu đã gây rất nhiều tội ác cho người dân ở các tộc người trong các bản làng vùng đất Núi Mẹ. Đề phòng bị trả thù tấn công bất ngờ, hơn ai hết, cuộc đời làm tay sai cho giặc Lý Cấu biết luôn phòng ngừa mọi bất trắc, vì vậy cha con hắn đã không ngừng thiết kế và xây dựng ngôi nhà của mình thành nơi kiên cố khó bị tấn công nhất. Ngoài các ao rộng đào xung quanh, có cấm cọc nhọn dưới ao, hắn còn nuôi chó Tây to như một con bê, chỉ cần chủ ra hiệu nó sẽ nhảy vào tấn công kẻ thù. Ngoài ra trong nhà lúc nào cũng có hơn chục tên lâu la đầu trộm đuôi cướp, được trang bị súng ống. Tất cả bọn lính đồng đều ăn ngủ ngay dãy nhà sát với cổng ra vào. Qua khoảng sân rộng được lát gạch vuông vẫn là tòa nhà cao hai tầng bề thế. Ở tầng dưới, chính giữa cửa vào là phòng khách rộng rãi, có bày một tủ chè chạm khắc tinh vi, phía trước là bộ trường kỷ, hai bên hai sập gụ, chân quỳ dạ cá, trên tường có treo bộ da hổ lớn. Phía trong phòng khách là buồng ngủ của ông lão Lý Cấu. Tuy đã nhường lại chức Chánh tổng cho con trai mình là Lý Cường, nhưng tiếng nói của Lý Cấu luôn là mệnh lệnh cho mọi người trong

nhà nghe theo, và muốn làm gì thì Lý Cường vẫn phải hỏi cha mình. Trên tầng hai là nơi ở của Lý Cường, con trai Lý Cường, cháu nội ông Lý Cấu. Phía sau hai tòa nhà, cách khoảng sân rộng là hai dãy nhà ngang, vừa là bếp vừa là nơi cho kẻ ăn người ở. Ở cuối là căn nhà nhỏ nơi mẹ con bà Mão, được coi như vợ của Lý Cường, nhưng thân phận chẳng khác gì nàng hầu, mặc dù cũng sinh cho Lý Cường một người con gái. Bà Mão suốt ngày lặng lẽ như một cái bóng, với người phụ nữ ở miền núi như bà Mão ngày trước, thân phận nàng hầu đó là quãng đời ngập trong nước mắt tủi nhục.

Bố mẹ bà Mão, cũng như mọi người dân bản khác chịu khó, hiền lành khai phá ruộng nương. Những tộc người ở vùng Đông Bắc tuy không có những hệ thống ruộng bậc thang hoành tráng như các bản làng người Tây Bắc đã làm, nhưng họ cũng luôn tận dụng, chọn địa thế để khai phá tạo nên những chân ruộng bậc thang để cấy cà, trồng lúa. Việc đó mất rất nhiều công sức, khi chọn được chỗ thuận lợi rồi họ phải chặt cây, bẫy đá, đào, cuốc san được mặt ruộng, dùng cuốc bươm cào thành bờ đất, dùng chân giẫm và dùng gậy cuốc đập mạnh, nén chặt bờ ruộng (cao hơn mặt ruộng từ 20 đến 25cm). Nhưng chỉ sau vài vụ thu hoạch, chưa bỏ với bao công sức đã bỏ ra khai phá, Chánh tổng Lý Cấu đã cho người đến bắt phạt vì đã trồng lúa trên đất nhà quan (mặc dù chính họ khai phá), bắt phải nộp tô, năm sau cao hơn năm trước và cướp đi mảnh ruộng của chính họ để từ chỗ là người chủ họ trở thành người làm thuê trên chính mảnh đất của mình. Gia đình bà Mão cũng vậy, cả nhà quần quật suốt ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho trời mà vẫn không đủ trả nợ cho nhà quan. Nợ trước chồng nợ sau chất chồng. Năm đó bố bà do phải làm lưng quá sức, nên đã suy sụp sức khỏe. Ban đầu, ông chỉ bị sốt nhẹ, ho thúng

thắng, rồi những trận sốt ngày càng thường xuyên hơn, kéo dài hơn. Những cơn ho dai dẳng ngày càng dồn dập, khiến ông không còn sức gượng dậy, nằm bẹp trên chiếc giường tre suốt ngày. Ông ho ra máu, căn bệnh lúc đó ngay cả những nhà giàu có cũng đành bó tay, vô phương cứu chữa. Huống hồ ông, đến cháo để cầm hơi mà có ngày cả nhà không còn hạt gạo để nấu. Bấy giờ cô Mão là con gái lớn của vợ chồng ông, chỉ mới mười bảy tuổi. Mặc dù sống trong cảnh nghèo khó, thiếu thốn, nhưng tuổi dậy thì cùng sức trẻ thiếu nữ vẫn căng đầy trong cô, gương mặt xinh xắn, đôi mắt đen lúc nào cũng ánh nét tươi cười, hàm răng trắng đều, đôi môi mọng đỏ khiến nhiều chàng trai các bản làng quanh đó si mê. Cô Mão ngày ngày chịu khó phụ giúp mẹ, lên rừng tìm hái từng nắm rau, đào củ mài về nấu cháo để cả nhà ăn. Nhờ vào sự chịu thương, chịu khó của con gái, sự cần mẫn của người vợ hiền, cả nhà ông đã gượng gượng sống qua ngày đợi đến vụ thu hoạch. Năm nay thời tiết thuận lợi, nên ruộng lúa nhà ông đã hứa hẹn một vụ mùa bội thu. Những bông lúa trĩu hạt đang chín dần trong nắng mang đến cho những con người khốn khổ một sự an ủi, một niềm vui nhen nhóm, cho sự hy vọng ở những ngày tới, không phải vất vả tìm đào củ mài nữa. Đã mấy tháng trời cả nhà sống bằng củ mài, rau rừng do mẹ con hái và đào trên núi. Nhìn chồng gầy xẹp, húp từng thìa cháo củ mài lỏng bông nước bà Mão không khỏi xót xa.

Hôm đó, ông Mão thấy ngực mình như có ai ấn mạnh



Minh họa: HOÀNG ĐIỀM

vào, ngọt ngọt, khó thở. Ông gập người, ho từng cơn dài rồi khạc ra một búng máu tươi, cơn đau rất xé vòm ngực, bệnh tình ông ngày một nặng hơn. Một phần do không có thuốc thang gì uống, phần vì quá nghèo nên ông không có gì để ăn, tăng cường bồi bổ sức khỏe, có lúc ông thèm được hơi gạo cho phôi đỡ nóng. Giờ chỉ biết trông chờ mong lúa chín. Qua những cơn mưa rào mùa hè, qua những ngày gió bão, bao giọt mồ hôi của cả nhà tuôn rơi trên đám ruộng giờ cũng được đền đáp. Những cơn gió mát mùa thu, cùng với nắng nhẹ để đồng lúa chín vàng. Không gian ngào ngạt mùi hương lúa chín. Từng đàn chim ri đá như những đám mây nhỏ vụt bay lên lại sà xuống trên từng khóm lúa vàng óng.

Mẹ con cô Mão ngay từ sớm vui mừng mang quang gánh ra ruộng. Thương ông bạo bệnh đã mấy tháng nay chẳng có hơi gạo trong bụng, trước khi ra ruộng gặt lúa, bà đã nói với ông:

- Tý nữa dậy, ông cố gượng ăn tạm bát cháo củ mài, chiều về tôi sẽ nấu bát cháo gạo mới ông ăn cho lại người.

Nhìn các bó lúa xếp chồng trên bờ ruộng, bà Mão nhắm tính khi nộp tô cho nhà quan xong, số thóc còn lại đủ nấu cháo

cả nhà ăn qua mùa đông, bà như quên hết mệt nhọc từ sáng đến giờ. Nhưng niềm vui của hai mẹ con bà đã vụt tắt hẳn, khi Lý Cường, con trai Chánh tổng cưỡi trên lưng ngựa dẫn một toán người đem theo quang gánh cùng ngựa thồ hùng hổ kéo đến. Ngồi trên lưng ngựa Lý Cường hất hàm nói với bà Mão:

- Hôm nay tao đến lấy số thóc nhà mày còn nợ từ năm trước.

Nói rồi bảo lũ người làm vợ vét hết số lúa đã gặt chất cả lên lưng ngựa và quang gánh đem về. Mẹ con cô Mão lao đến cố sức giằng kéo lại những bó lúa mà mình đã gặt từ sáng đến giờ. Bà Mão quỳ giữa ruộng nước vừa gặt xong còn tro gốc rạ, dẫm nước mắt van xin:

- Con lạy quan lớn, đừng lấy hết lúa của nhà con, chồng con ốm nặng đã mấy tháng nay chẳng có hạt gạo nào vào bụng, xin quan lớn để cho con ít gạo nấu cho chồng con bát cháo cầm hơi. Vụ sau con nhất định trả hết số thóc còn thiếu cho nhà quan.

- Nhà mày chỉ giỏi xin xỏ, lần trước cũng nỏ mồm xin, giờ có tý lúa này chưa đủ trả nợ trước. Thôi tao thương tình tính cho cả số thóc phải nộp năm nay, vậy là tốt cho chúng mày lắm rồi!

Nói xong Lý Cường đốc lũ tay chân cướp hết số thóc, mặc cho cả hai mẹ con cô Mão lăn lộn cố níu kéo, bị lôi xềnh xệch trên mặt ruộng, người lấm bùn bê bết nước mắt dẫm trên gương mặt đau khổ của cả hai mẹ con. Bà lết đến ôm chân Lý Cường:

- Lạy ông lớn, ông lớn thương cho nhà con, nếu không có gạo, chồng con ốm chết mất, con xin ông thương tình nhà con ốm nặng mà cho nhà con ít thóc để ăn...

Lý Cường nhìn bà rồi quay nhìn cô Mão, dù sống trong cảnh nghèo khổ, nhưng trông cô vẫn mơn mớn như đóa hoa rừng. Nảy ra ý định hắt bả bà mẹ:

- Được! Tao sẽ để lại cho nhà mày số thóc này và trừ hết cả nợ trước, nhà mày sẽ trả cho tao bằng đứa con gái này. Tao sẽ cho người đón nó về làm nàng hầu.

Bà Mão vẫn quỳ, hai đầu gối ngập trong bùn nước, van xin Lý Cường:

- Bẩm quan, con Mão nhà con còn bé chưa biết gì chưa thể về làm nàng hầu cho quan lớn được, con đội ơn quan lớn thương

cho nhà con khát nợ, chúng con hứa sang năm sẽ trả hết nợ cho nhà quan. Cô Mão cũng hốt hoảng nhìn sang bà van xin:

- Mé! Đừng bắt con làm nàng hầu cho nhà quan, con không xa mẹ đâu, con sẽ cố gắng làm để trả nợ cho mẹ.

Lý Cường trừng mắt nhìn cả hai mẹ con:

- Tùy chúng mày, muốn có gạo cho lão già ốm ở nhà ăn hay không là ở cả chúng mày. Tao nói cho mà biết người hầu kẻ hạ nhà tao không thiếu, về làm hầu cho tao được ăn no, mặc đẹp không phải vất vả. Tao sẽ cho tiền để mua thuốc cho lão già. Nếu nghe tao thì cả nhà mày sống, còn không tao sẽ lấy hết thóc và thu lại ruộng không cho nhà mày làm nữa.

Bà mẹ và cô Mão như sụp hẳn xuống giữa ruộng nước, những gốc rạ như những mũi lao làm lòng bà đau nhức...

Quân Pháp xây đồn trên đồi Hin Đeng, khống chế con đường số 4, xuôi từ thị xã Lạng Sơn về Quảng Ninh, và cũng là nơi đồn trú của lính Pháp hàng ngày kéo nhau vào các bản làng và thị trấn huyện cướp bóc gà, vịt, trâu ghẹo đàn bà và con gái.

Năm 1925, phong trào Cách mạng trong cả nước đã lan rộng ở nhiều nơi, các sỹ phu yêu nước dấy binh khởi nghĩa chống lại thực dân Pháp. Lạng Sơn khi đó cũng chịu ảnh hưởng của khí thế phong trào yêu nước, và là địa bàn hoạt động thường xuyên của các nhân sỹ "Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên", nhiều tổ chức các nhóm thanh niên yêu nước, có chí hướng cứu nước ra đời. Trong số này tiêu biểu là nhóm thanh niên yêu nước của Trường Tiểu học Pháp - Việt Lạng Sơn, đã đóng góp cho phong trào nhiều người Cộng sản ưu tú như: Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri.

Trước diễn biến của phong trào yêu nước, thực dân Pháp ra sức tăng cường đàn áp nhân dân ta, xây dựng và không ngừng tăng cường củng cố hệ thống đồn bốt. Tại đồn binh ở đồi Hin Đeng này, quan binh Pháp lệnh cho các Chánh tổng, quan châu bắt lính và thanh niên trai bản đi phu dịch, đào hào, rào dây thép gai cho chúng. Hồi đó, Lý Cường cậy có cha làm Chánh tổng trong vùng nên hống hách, ỷ thế quan Tây gây nhiều tội ác cho dân các bản làng. Ngoài hai mươi tuổi, Lý Cường

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

đã có hai bà vợ, nhưng vẫn thói trăng hoa thường dẫn bọn tay chân vào các bản làng trêu gái, gây nhiều vụ đánh nhau với trai các bản, mặc dù cha hấn nhiều lần chửi mắng vẫn không chừa.

Vào mùa xuân, dịp Tết âm lịch, trai gái các bản thường tổ chức hội tung còn, trò chơi diễn ra nơi mảnh đất bằng trong bản, thanh niên nam nữ của bản cùng vui chơi với trai gái các bản xung quanh. Họ chia thành hai bên nam nữ, trên bãi đất rộng, ở giữa cắm cây tre cao năm đến sáu mét, trên ngọn làm một vòng tròn nhỏ. Quả còn được các thiếu nữ làm từ những hạt bông cho vào túi vải khâu lại, sau đó lấy các dải vải màu làm đuôi còn trông rất sắc sỡ. Bắt đầu cuộc chơi, từng đôi nam nữ lần lượt bước ra, cô gái tung quả còn lên cao sao cho còn chui qua vòng tròn trên ngọn tre, chàng trai giơ tay bắt và tung trả, nếu quả còn tung lên mà không chui qua vòng tròn hoặc chàng trai, cô gái nào không đón bắt được để còn rơi thì coi như thua cuộc, phải nhường cho đôi khác vào chơi tiếp. Trò tung còn được trai gái các bản tham gia rất náo nhiệt và vui vẻ, ngoài các đôi trai gái vào tung còn, thì rất đông nam nữ reo hò, cổ vũ cho chàng trai, cô gái của bản mình thắng cuộc. Quả còn được tung lên bay qua bay lại, đuôi còn lật phất trong nắng xuân, đôi mắt trai gái các bản lúng liếng nhìn nhau, các câu hát cất lên tinh tứ từ các nam thanh nữ tú: "Quả còn xanh đỏ, em tung cho anh, nếu anh có tình, đừng để còn rơi". Bên nam hát: "Quả còn xanh đỏ, em tung cho anh, tình em anh đón, không để còn rơi, mắt không rời mắt, tay không ngừng tung, còn cứ bay bay, cho lời yêu nói".

Trong các cuộc vui chơi đó, Bá Lợi và cô Mão đúng là một cặp trai tài gái sắc. Được sự cổ vũ từ trai gái bản cả hai bước ra ném còn cho nhau, từng câu sli tình tứ được hát đi hát lại theo quả còn bay qua bay lại giữa hai người, những tiếng reo hò cổ vũ cho họ vang lên không ngớt, mọi người đều trầm trồ thán phục trước lối tung còn điệu nghệ của hai người. Gương mặt cô Mão ửng hồng, mồ hôi rịn trên má, làn gió xuân làm tóc mai cô xòa rối, đôi mắt đen lúng liếng trông cô càng lộng lẫy trong nắng xuân. Còn Bá Lợi, dáng người cao lớn, khỏe mạnh, gương mặt rắn rỏi, đôi lông mày đen hơi xếch, tính cách nhanh nhẹn, luôn nhận được ánh mắt ngưỡng mộ từ các cô gái ở các bản làng.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 292-02/2018

Năm đấy, Bá Lợi cũng vừa tròn tuổi hai mươi, anh lớn lên chỉ biết có mẹ, bố anh đã mất từ khi anh còn trong bụng mẹ. Đau khổ hơn lúc anh được mười tuổi mẹ anh cũng mất sau một lần đi nương gặp mưa bị cảm mà không ai biết. Từ đó, Bá Lợi về ở với người chú, vốn trước cũng từng theo ông Hoàng Lâm chống Pháp, nên người chú đã đưa Bá Lợi đến gặp ông Hoàng Dính để học võ. Hoàng Dính hơn Bá Lợi gần hai chục tuổi, rất thương và yêu quý Bá Lợi coi như con của mình, đã hết lòng truyền dạy võ công cho Bá Lợi. Với bản tính thông minh, nhanh nhẹn, có sức khỏe hơn người, Bá Lợi đã học rất nhanh các thế võ sư phụ truyền dạy, lại rất chăm ôn luyện nên ngày càng tinh thông, sớm nổi tiếng là người giỏi võ. Anh thường hay giúp đỡ những người yếu thế bị bọn địa chủ, cường hào áp bức. Chính vì vậy mà bọn chúng rất tức tối chỉ chờ có cơ hội là sẽ vùi dập Bá Lợi.

Lại nói đến hội tung còn năm đó, khi cuộc vui đang náo nhiệt giữa các chàng trai, cô gái ở Pò Đưa (bản của Bá Lợi) cùng thanh niên các bản khác, thì bỗng nhiên bị dừng lại giữa chừng, khi một tốp người từ bản Khuổi Tảng kéo đến, kẻ dẫn đầu là Lý Cường con trai Chánh tổng Lý Cấu. Lý Cường thoạt trông cũng được, đó là một thanh niên cao vừa phải, lại là con nhà quan có cửa ăn, cửa để nên lúc nào da thịt cũng bóng nhẵn, no nê, đôi mắt ti hí luôn đảo qua, đảo lại trên gương mặt tròn trịa chỉ rõ là hạng người gian xảo. Do thói trăng hoa nên hấn thường kéo bọn tay chân đến trêu ghẹo gái các bản. Dù ý thế cha, nhưng nhiều lần hấn cũng bị đánh cho tơi tả. Đến một lần, Lý Cường bị một thanh niên cùng đám trai bản Nà Nưa đánh một trận khá đau, họ đã bị Chánh tổng Lý Cấu bắt phạt trai bản hai tạ lợn cùng mười đồng bạc trắng, vì không có bạc người thanh niên nợ đã phải ở nợ trả nợ cho nhà Chánh tổng. Kể từ đó, Lý Cường ngày càng hống hách khi thấy không ai còn dám ra mặt chống lại hấn. Hôm ấy vừa kéo nhau đến lủ người của Lý Cường đã xắn xô cướp quả còn trong tay Bá Lợi. Lý Cường khinh bỉ nhìn đám trai Pò Đưa nói:

- Chúng mày tránh ra để bọn tao chơi!

Bá Lợi tức giận giăng quả còn trong tay Lý Cường:

- Không được! Chúng tao đang chơi, khi nào còn rơi chúng mày mới đến lượt.

- Mà muốn ông cho một trận không? - Lý Cường trợn mắt - thằng không cha không mẹ kia!

Bá Lợi căm tức xông thẳng đến trước mặt Lý Cường, trong khi đám thanh niên bản vây quanh đều tức giận:

- Bá Lợi! Bọn Khuổi Tăng cậy thế con quan, ức hiếp chúng ta quá lắm, phải cho chúng bài học thôi.

- Đúng lắm, đúng lắm! Đánh đi Bá Lợi, không để chúng nó bắt nạt mãi được, tức lắm!

Lý Cường vẫn nhằng nháo đứng giữa bãi trống không cho ai ném cùn, thách đồ thanh niên Pò Đưa:

- Mấy thằng Pò Đưa chúng mày chỉ như con tê tê cuộn mình trốn thôi. Chúng mày dám làm gì tao nào?

Nghe vậy, Bá Lợi túm ngay ngực áo Lý Cường:

- Mà vừa nói gì, nói lại tao xem.

- Tao nói: Chúng mày không phải là đàn ông...

Lý Cường chưa dứt lời một cú đấm từ tay Bá Lợi tung ra, mặc dù được ông nó dạy võ nhưng đòn ra của Bá Lợi quá nhanh, hơn nữa so với Bá Lợi, Lý Cường không phải là đối thủ. Đòn đánh trúng hàm làm Lý Cường bật ngửa về phía sau. Vừa đau, vừa xấu hổ, Lý Cường đứng lên xuống thế rồi lao vào tấn công Bá Lợi, mấy tên lâu la cùng hùng hổ vây lấy anh. Bá Lợi không chút nao núng dùng quyền "quan âm chuyển liên" thế võ từ sư phụ truyền dạy, quét một vòng tròn đánh ngã những người ở xung quanh. tiếp đó dùng quyền "nghinh phong triển xí" đánh tiếp bọn người phía sau. Đám người của Lý Cường bị đánh ngã văng ra ngoài rên la đau đớn, Lý Cường tím mặt nhảy vào đánh Bá Lợi. thấy vậy, Bá Lợi xoay người, đảo thế dùng "bát phân tiến quyền" trong môn phái "Hoàng Phi Hồng" khiến Lý Cường văng xa hơn trượng, chảy cả máu mồm, trong tiếng hò reo khích lệ của đám trai làng. Núng thế và biết không phải là đối thủ của Bá Lợi, Lý Cường buông lời đe dọa:

- Mà sẽ biết tay tao! Nói rồi kéo lũ tay chân ra về.

Lý Cường bưng bưng nổi giận khi thấy con trai bị đánh tơi tả, mặt đầm đìa máu. Trong khi

bà hai, mẹ của Lý Cường luôn miệng chỉ chiết:

- Ông xem kia! Thằng Bá Lợi, cái thằng không cha không mẹ ấy coi ông không ra gì! Nó đánh con ông rồi có ngày nó đánh cả ông đấy, cứ mờ mắt ra mà chờ.

Lý Cường tuy biết con mình là kẻ gây chuyện nhưng vẫn cho người đi bắt Bá Lợi về. Bọn Lý trưởng, địa chủ Pò Đưa có cơ hội trả thù Bá Lợi dẫn người nhà Chánh tổng tìm bắt trói Bá Lợi đưa về.

Lý trưởng các làng, bản Nà Nưa, Nà Hai, Pò Đưa, Khuổi Tăng, Hin Khao, Nà Lắm... quan lại trong tổng đều được mời đến tham gia xử vụ. Suốt ngày hôm đó, Bá Lợi bị trói quỳ trên sân gạch nhà Chánh tổng, bị đánh bằng roi mây, những vết roi quất ngang dọc trên cơ thể cường tráng của Bá Lợi, máu tứa thành những vết bầm đen chằng chịt. Bá Lợi không hé răng nửa lời xin bọn chúng. Mặc cho đám Chánh tổng, Lý trưởng vừa uống rượu vừa tra hỏi. Cứ mỗi lần hỏi một câu chúng lại lấy roi mây quất tới tấp lên người Bá Lợi. Anh cắn chặt răng nhìn thẳng vào những bộ mặt hả hê nồng nặc mùi rượu của đám Lý trưởng và Chánh tổng Lý Cường, cho đến khi ngất đi. Lý Cường lại sai người lấy nước dội vào người cho tỉnh lại rồi tiếp tục đánh đập cả ngày hôm đó.

Rượu cứ được rót hết chai này đến chai khác, thức ăn bưng lên hết bát này đến bát khác lũ quan lại các bản vừa nhai nhồm nhoàm vừa tu rượu, buông lời nịnh bợ Lý Cường, xúc xiểm cho người đánh Bá Lợi bầm dập, tả tơi. Đến tận gần cuối ngày, sau khi dội nước cho Bá Lợi tỉnh lại, sai người kéo tóc Bá Lợi đến trước bàn có bản cung được viết sẵn, Lý Cường mới tuyên phạt Bá Lợi tội đánh con nhà quan phải chịu phạt hai mươi đồng bạc trắng cùng một con lợn béo. Đó là một gia tài lớn cả đời Bá Lợi không thể nào có. Lý Cường cho người kéo tay Bá Lợi điếm chỉ vào bản cung và giấy vay tiền, rồi nhìn đám Lý trưởng các làng lúc này đã ngất ngưởng vì rượu, no nê bởi thịt mà nói:

- Từ nay, thằng Bá Lợi phải ở đợ cho nhà quan Chánh tổng, đời nó, đời con cháu nó phải làm trâu làm ngựa khi nào trả hết nợ mới thôi!

Với phán quyết đó, số phận Bá Lợi đã được định đoạt, gắn cuộc đời mình làm nô lệ cho nhà Chánh tổng họ Lý. Một thời gian sau,

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ lạng

do quan đồn Hin Đeng đồn đốc việc bắt phu đào hào, xây đồn bốt, nên Lý Cấu đã giao Bá Lợi cùng một số thanh niên và dân các bản trong tổng làm phu trên đồn Tây.

Để có gạo nấu cháo cho bố đang lay lắt bởi cơn bạo bệnh. Cô Mão đã nuốt nước mắt về làm nàng hầu cho Lý Cường. Nếu cô không chấp nhận, thì nhà cô sẽ không được cấy thuê trên mấy đám ruộng đó nữa và bố cô cũng không được ăn bát cháo nóng trước khi qua đời.

Trong đầu cô Mão vẫn như hiện lên hình ảnh ngày hôm đó, khi Lý Cường cho người đến ép cô về làm nàng hầu của hắn lúc bố cô đang gặp người ho từng tràng dài như xé phổi. Ông luôn phải thở dốc, cả khuôn mặt tím tái vì những cơn đau thắt trong ngực. Cô Mão đang nấu cháo cho bố cô từ số thóc mới gặt, bố cô sẽ có hơi gạo ông sẽ không còn nóng phổi như mấy tháng trước ăn củ mài, củ nâu nữa. Nhìn bố cô càng xót xa, nước mắt cô ứa ra...

Đúng lúc đó, mấy tên tá điền làm thuê cho nhà Lý Cường đã kéo đến, dẫn đầu là Sáng Lé, một tên lâu la luôn theo sát Lý Cường hống hách bắt nạt dân làng. Hắn hùng hổ quát gọi mẹ cô:

- Mẹ già kia! Quan lớn nhà tao hỏi mẹ có đồng ý cho cô Mão về hầu hạ quan lớn không? Mẹ không đồng ý tao cho lấy hết thóc nhà mẹ, thu hết cả nợ cũ và nợ mới. Từ nay nhà mẹ cũng sẽ không được làm ruộng nhà quan nữa!

Mẹ cô đang ngồi vuốt ngực cho chồng vội nhìn Sáng Lé van xin:

- Con lạy các ông, nhờ ông về nói với quan lớn hộ con: Nhà con sẽ chịu khó làm để trả hết nợ cho quan. Con bé nó còn nhỏ dại chưa biết gì, không thể hầu hạ vừa lòng quan lớn được, mong quan thương tình...

- Mặc xác mẹ, con gái lớn thế kia mà bảo còn bé chưa biết gì...hề... hề! Sáng Lé đưa mắt chòng chọc nhìn cô Mão bê nồi cháo đang sôi, cười đều giả - Về hầu quan vừa được ăn ngon, mặc đẹp không phải lo làm gì, vừa trả hết nợ, sướng thế còn không bằng lòng sao?

Cô Mão hoảng hốt xin mẹ:

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

- Mẹ ơi! Con không về làm nàng hầu cho nhà quan đâu, con sẽ cố làm thật tốt để trả hết nợ cho quan, mẹ cho con ở nhà cùng mẹ...

Trong đầu cô lại hiện lên hình bóng Bá Lợi, dù đã hai năm trôi qua, Bá Lợi bị bắt vạ làm nô lệ cho nhà quan, phải đi phu xây đồn cho Pháp, nhưng trong lòng cô luôn lúc nào cũng in đậm bóng dáng Bá Lợi. Cô không thể quên ngày cả hai người đứng bên gốc đào đầu bản cũng vào dịp lễ hội đầu xuân. Bá Lợi đã ấp úng tỏ tình với cô. Khi ấy cô cũng không tránh khỏi ngỡ ngàng ngừng, xấu hổ khi nghe Bá Lợi nói:

- Mão này! Năm nay sau vụ gặt, anh sẽ bảo chú anh đến xin với mẹ cho em về làm vợ anh nhé!

- Em không biết đâu! Anh hỏi mẹ, nếu mẹ đồng ý em sẽ về với anh.

- Nhưng anh muốn hỏi em cơ, anh muốn biết em có yêu anh không đã.

Cô Mão thẹn thùng cúi mặt, gương mặt của thiếu nữ mới lớn lần đầu được nghe tiếng yêu đỏ bừng:

- Em không biết! Em không nói đâu... Bàn tay cô nóng rực, khi Bá Lợi đưa tay nắm lấy những ngón tay nhỏ nhắn của người yêu:

- Hãy lấy anh Mão nhé! Anh sẽ không để em buồn khổ đâu! Anh sẽ chịu khó làm nuôi mẹ, nuôi bố và em...

Dòng hồi ức tắt lặng, để thực tế phũ phàng khi bọn người nhà Lý Cường lao vào hốt hết thóc đang phơi trên sân và lấy cả số gạo già vội ở trong thúng để góc nhà. Sáng Lé không ngừng thúc lủ tay chân:

- Chúng mày lấy hết thóc và xem trong nhà có gì lấy được mang hết về để trừ nợ.

Cả bọn đầu trâu mặt ngựa ủa vào lục lọi, lôi tất cả nồi niêu, chần màn ra cửa, mặc mẹ con cô Mão van xin thảm thiết. Ông Mão bật ho dữ dội, hai tay khua ra phía trước, lập cập định đứng dậy, nhưng ông không đủ sức, cơn ho xé phổi làm ông ngã lăn ra, máu tươi rỉ hai bên mép. Mẹ cô đau đớn lê hai đầu gối đến trước mặt Sáng Lé:

- Con xin các ông! Các ông thương chúng con, để lại cho con ít gạo để nấu cháo cho chồng con. Ông ấy đang ốm nặng, đã mấy tháng nay, ông ấy không có hơi gạo trong

người, con sẽ làm trả cho quan lớn sau, con lạy các ông thương cho chúng con...

Sáng Lé trợn mắt:

- Mặc xác chúng mày! Muốn xin thì đến gặp quan mà xin. Nếu con Mảo không về hầu quan thì tao chỉ biết theo lệnh quan lấy hết không để sót thứ gì cả. Từ nay cấm chúng mày cấy lúa trên ruộng nhà quan.

- Nếu vậy chúng con sống thế nào đây hả giờ! Ông ấy sẽ chết mất... Bà mẹ đau đớn khóc ngất. Sáng Lé sấn lại định bê nốt nồi cháo đang sôi trên bếp. Bà mẹ lao đến ôm lấy chân Sáng Lé:

- Con xin ông để cho nhà con bát cháo, không ông ấy chết mất...

- Chết hay sống không can gì đến tao. Sướng không muốn tự chuốc lấy khổ!

Sáng Lé hất mẹ cô ngã sõng soài. Bảy giờ cô Mảo đứng phắt dậy cầm hờn nhìn lũ đầu trâu mặt ngựa:

- Được! Tôi sẽ về hầu quan lớn. Các người hãy để hết cả lại rồi cút hết đi!

Sáng Lé nghe cô Mảo nói vậy, liền gặng hỏi một lần nữa:

- Con này, mày đồng ý làm nàng hầu cho quan lớn rồi phải không? Có thể chứ, lúc đó sướng rồi đừng có quên tao đấy!

Nói rồi hần cười đều giả và kéo bọn tay chân ra về. Bà mẹ lê đến bên con gái. Cô Mảo vẫn trừng trừng nhìn vô định phía trước, nước mắt rơi lã chã... Cả hai mẹ con ôm nhau tức tưởi...

Tại đồn Pháp trên đồi Hin Đeng. Bá Lợi cùng một toán trai các bản đang phải đào hào xung quanh chân đồi và rào dây thép gai. Chúng bắt mọi người vào núi lấy cây mang về làm hầm. Nhiều lúc mệt quá đi không nổi, họ bị tên lính da đen cầm gậy vụt thẳng tay, miệng xì xồ chửi: "Lũ mọi An Nam lười biếng".

Một hôm đang cùng toán thanh niên đào hào, dưới sự cai quản của hai tên lính da đen, thì có một tốp người dưới bản lại bị lính bắt phu đưa về, trong số đó có người ở bản Pò Đứa. Họ báo cho Bá Lợi biết tin dữ: Cô Mảo, người yêu của anh đã bị Lý Cường bắt về làm nàng hầu. Bá Lợi nghe tin, giận run chân tay, không thể giữ nổi cơn uất hận ngàn ngạt đang bốc hỏa trong người. Hình ảnh cô Mảo cùng những buổi hẹn hò những cuộc vui cùng trai

gái các bản lại hiện về trong đầu. Anh như thấy rõ gương mặt đỏ bừng ngượng ngập của người yêu khi nghe anh tỏ tình, cảm nhận hơi ấm từ bàn tay mềm mại của người yêu bên gốc đào ngày nào...

Hồi ức cùng hình ảnh hiện về càng để tăng nỗi hận thù trong lòng Bá Lợi. Vừa lúc đó có hai người trai bản khênh một cây gỗ to, người thanh niên mới lớn, gầy guộc bị sức nặng cây gỗ to trên vai nên đi loạng choạng, vấp phải mô đất ngã dúi xuống. Lập tức một tên lính da đen cầm roi gân bò lao tới quật túi bụi vào người vào đầu, mồm xì xồ chửi rủa. Người thanh niên bị đánh, da mặt nhợt nhạt, bị tên lính quất roi ngang dọc bầm tím bặt máu khắp cơ thể, chỉ biết chấp tay van xin. Nhìn cảnh đó Bá Lợi càng thêm sôi máu, anh quát to một tiếng, cùng lúc cây xẽng trên tay anh đã cắm phập vào ngực tên lính da đen làm nó chỉ kịp kêu một tiếng rồi đổ gục xuống như cây chuối bị phạt ngang gốc. Tên lính thứ hai cạnh đó đang bàng hoàng trước sự việc xảy ra bất ngờ, chưa kịp giương súng đã bị Bá Lợi tung một cước trúng bụng, tiếp theo là một cú đấm như búa bổ nhằm trúng quai hàm khiến nó bặt ngửa và lăn xuống lòng hào. Những người bị bắt đi phu tụ lại xôn xao trước việc xảy ra. Bá Lợi nhìn mọi người và nói:

- Anh em! Chúng ta suốt ngày phải làm quần quật như con trâu, con bò mà vẫn còn bị đánh đập dã man. Không thể làm cho Pháp được nữa. Ai theo tôi đi khỏi đây, còn không thì quay về bản.

Có tiếng nói:

- Đúng đấy! Không làm cho Pháp nữa. Đi khỏi đây thôi! Nhưng biết đi đâu bây giờ? Quay về bản sẽ bị Pháp và Chánh tổng bắt tội thôi...

Nhiều người tỏ ý đồng tình, nhiều chiến tranh luận cất lên. Bá Lợi giơ tay cho mọi người im lặng nghe anh nói:

- Núi Mẹ rộng lớn sẽ che chở cho chúng ta. Nếu chúng ta không về nhà được nữa thì lên núi làm cướp. Ai theo tôi thì cùng đi, ai không theo thì thôi!

Nói rồi, Bá Lợi vợ áo khoác lên mình, anh cũng thu luôn hai khẩu súng rồi nhằm hướng Núi Mẹ đi tới. Số đông mọi người đều đi theo, trong đó có cả người thanh niên bị tên lính da đen đánh.

(Hết một phần chương II)

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xừ lạng

Theo tư tưởng Người

(Ca khúc hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

Khoan thai - Tình cảm Sâu lắng

Nhạc và lời: HOÀNG BIỂU



Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh. Người còn sống mãi với non



sông. Tư tưởng Người là vầng dương sáng mãi. Nghĩ đến Người



lòng ta trong sáng hơn. Trung thực Người dạy chúng



ta. Là tận trung với dân với nước. Là lẽ



sống mình vì mọi người. Chúng ta mãi đồng lòng ghi



nhớ. Học tập Người giúp ta trung thực hơn. Phong cách Người



giúp ta hoàn thiện hơn. Kính yêu Người giúp ta cố gắng hơn.



Tư tưởng Người rèn ta trưởng thành hơn.

VĂN NGHỆ

xứ lượng - Số 292-02/2018

VIẾT SƠN

Mùa xuân đến sớm

Mưa giăng trời, mùa xuân đến sớm
Chẳng đợi ta xong việc ngày mùa
Ruộng bậc thang mới cày một nửa
Cha chưa về, mẹ vẫn đợi cơm trưa.

Chỉ một cơn mưa xuân đông tàn mắt
Ruộng mặt bờ xôi lại xanh ngắt một màu
Em bên ấy mùa hồi chín chưa nhỉ?
Mà hương thơm cứ vương vấn bay về...

Xứ Lạng vào xuân nao nức thế
Trống hội rộn ràng khắp miền quê
Chú sẽ đồng rung rung đôi cánh
Nhặt sương rơi tưởng hạt thóc nảy mầm.

Xuân đến sớm nao lòng ta thổn thức
Trong niềm vui vẫn có nét ngậm ngùi
Thương cảnh đào vừa ra hoa đỏ thắm,
Vẫn oằn mình trong ánh tuyết chưa tan.

Thương cô giáo miền Trung lên dạy học
Tin lữ trôi nhà vẫn cố nén nỗi đau.
Thương mẹ già mái tóc đã hoa râu
Cứ độ xuân về lại lo rét "Nàng Bân".



NGUYỄN BÍCH THUẬN

Sắc xanh

Tôi đang đứng đây một vùng quê mới
Nơi bản làng biên giới bình yên
Bản Chất hôm nay sức sống bùng lên
Ánh mắt trẻ già ngời niềm vui mới

Nhớ một thời nơi đây nghèo đói
Núi đồi trơ sỏi đá khô cằn
Trẻ già bao năm vất vả khó khăn
Ruộng bậc thang chiêm mùa khô cạn

Bộ đội Biên phòng gắng cùng dân bản
Chung sức đồng lòng cuốc hố trồng cây
Đất mở lòng cho rừng ngút chân mây
Đồi khô cằn đang bùng lên sắc lá

Đêm tĩnh lặng lắng nghe đất thở
Bao mầm xanh nảy lộc vươn chồi
Đất chuyển mình cho sự sống sinh sôi
Đồi núi trọc nay thành rừng ngút ngát

Ruộng bậc thang đón dòng nước mát
Từ đầu nguồn rừng phòng hộ chảy ra
Lúa trĩu đồng - Ngô bãi vươn xa
Cho mùa vàng bản làng no ấm

Dẫu đi xa trăm phương ngàn dặm
Mãi nhớ về Bản Chất thân thương
Bộ đội Biên phòng gắn bó biên cương
Sống giữa bản làng dân yêu dân quý

*

Quân dân trọn tình đồng lòng quyết chí
Giữ yên bình dải đất biên cương

HỒ TUỆ

Nàng Xuân tuyệt sắc

*Ngước đôi mắt ngọc kiều sa
Nàng Xuân tuyệt sắc ngắm tòa gương xanh
Lặng Thành đẹp tựa bức tranh
Đào nguyên trắng nước long lanh đêm vàng!*

*Tam Thanh - Tô Thị - Đèo Giang
Động mây thêu gót sen nàng dạo chơi...
Năm xưa, tìm chuổi sao trời
Xuân bay lạc xuống thành người trần gian!*

*Thả thơ trên bến Kỳ Giang
Thuyền trôi trong giọng oanh vàng kiêu xuân...
Sắc hương diễm ảo tuyệt trần
Thi nhân, bác học yêu nàng đắm say!*

*Giao thừa, Ả Bắc đẹp thay!
Xứ hoa đào nở, hương bay mơ màng...
Lặng Thành đứng trước thềm vàng
Ôm hôn thắm thiết Nữ Hoàng mùa Xuân!*

THANH GIẢNG

Thi sĩ vào xuân

*Mới thế xuân này đã tám mươi,
Con tạo xoay vần lặng thầm trôi.
Nhớ về mộ tổ lòng xao xuyến,
Nhớ đến quê hương, nhớ mọi người.*

*Mới thế mà nay đã tám mươi,
Tóc bạc hết rồi chẳng muốn thôi.
Đêm đêm mãi nhớ nàng thơ đẹp,
Âu yếm nàng thơ thật tuyệt vời.*

*Mới thế mà nay đã tám mươi,
Nhớ nàng thơ đẹp mãi không thôi.
Tâm hồn thi sĩ mây cùng gió,
Chất chiu tìm kiếm hiến dâng đời...*

VĂN NGHỆ

xứ lãng-số 292-02/2018

SĨ CƯƠNG

Nắng xuân

*Vội nồng
Vẫn đợi
Hoa cau
Qua mùa lá rụng
Xuân sau
Anh chờ...
Chờ em
Chờ ngắn. Chờ ngọt!
Lòng anh như nhện
Vương tơ
Tháng ngày...

Nụ hồng
Mở gối
Trao tay
Thương nhau
Núi rộng, sông dài cũng qua
Câu thơ chín đỏ
Nhành hoa!
Tiếng chim riu rít
Đầy nhà nắng xuân!*



LƯƠNG ĐỊNH

Nhớ xuân Xứ Lạng

Tiếng chim nhắc nhớ bình minh
Tưởng như lạc giữa quê mình sớm xuân
Lộc chồi gió vuốt mơn man
Núi ngàn năm vẫn thanh tân đương thì

Tháng Giêng vào hội lượn, sli
Tìm em đạp núi ngàn đi nửa ngày
Rượu bùa mê chính choáng say
Ngỏ lời câu hát gió bay về trời

Kỳ Cùng sông ngược núi đồi
Ta xuôi độc mộc tìm người trong mơ
Một dứt áo, một đợi chờ
Một chung tình núi, một mơ thị thành

Tiếng chim nhắc nhớ rừng xanh
Nắng vàng nhắc nhớ gió lành đồng quê
Hội sli một thuở đam mê
Nhớ em khao khát ngược về ngày xưa



VĂN NGHỆ
xứ Lạng-số 292-02/2018

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Ta của xứ hồi

Ta của xứ hồi ngan ngát hương
Sông quê thêm thiếp giữa màn sương
Bờ xôi ruộng mật, mùa xanh bãi
Rủ ta về, dừng bước tha phương

Tìm bến sông quê - ký ức xưa
Bến đá chờ ai... thuở mộng mơ
Cứ lẫn lộn tìm ta - sóng vỗ
Cứ ngỡ ngang ai bước - sóng xô

Tìm lại sắc đào đẹp dịu êm
Xuân sang hoa đến nở bên thềm
Mùa đi thăm thăm tình hoa cỏ
Mây vờn Phai Vệ, nắng Chùa Tiên

Tìm lại ngày xưa bên gốc si
Ánh mắt ai thăm nói những gì
Hồi đang độ chín, xanh hò hẹn
Sợ hương lòng theo gió bay đi...

Thao thiết trong sương vạc gọi bầy
Có về núi Mẹ? Để thăm say
Kèn lá dập dìu, men sóng sánh
Đi tìm một nửa giữa heo may

Có ghé Tam Thanh? Đá vẫn chờ
Có về Bến Bắc rợp trời hoa?
Thả tiếng chuông chùa vào cõi mộng
Kéo trời mây xuống để cùng mơ.

TRẦN THÀNH

Lễ hội Chùa Tiên

*Bao lần lễ hội Chùa Tiên
Bao lần ta nợ nhân duyên đất này!
Chùa Tiên chưa rượu đã say
Xứ hoa đào để ta ngây ngất tình*

*Chùa Tiên mình gặp lại mình
Lễ Tiên, lễ Phật tâm linh rạng ngời
Khí thiêng của đất, của trời
Tụ vào lòng giếng cho đời sáng trong.*

LƯƠNG HỒNG QUÂN

Bản Dao

*Bản Dao khói lẫn sương mờ
Bập bùng bếp lửa, nếp ngô thơm lừng
Khèn ai diu dặt chiều rừng
Gà trưa thưa tiếng ngập ngừng bản xa*

*Chân mây thấp thoáng mấy nhà
Đường lên núi Mẹ nghìn hoa mây vờn
Nắng vàng rọi đỉnh chon von
Vẳng nghe chim hót véo von trên rừng*

*Bờ lau từng tốp bướm vàng
Trên cao vi vút gió ngàn thông reo
Ô ai xoay giữa lưng đèo
Má ai ửng đỏ tím chiều hoàng hôn.*



PHẠM THANH ĐƯƠNG

Hữu Lũng hương tình yêu

*Hữu Lũng mùa xuân sang
Ấm nồng hương cốm mới
Hữu Lũng mùa gió nổi
Con đường làng cong cong*

*Những sớm mùa mát trong
Dòng Thương như huyền thoại
Cứ ngàn năm trôi mãi
Chở lời yêu đi qua*

*Phiên chợ ở rất xa
Kìa tiếng cười rộn rã
Người Hữu Lũng cũng lạ
Hay nói lời yêu thương*

*Người đến lòng vẫn vương
Người xa bồi hồi nhớ
Dù bộn bề trần trở
Vẫn hát tròn câu sli*

*Hương rượu nồng cạn ly
Say trong lời em hát
Hương đầu mùa thơm mát
Ấm áp lời yêu thương.*

Người giữ BÁU VẬT

Truyện ngắn của TRẦN ĐÌNH NHÂN

Đã từ lâu, hoa đào đã trở thành biểu tượng mùa xuân trên quê hương biên cương xứ Lạng. Mỗi độ xuân về đào phai, đào kếp nhưng, đào bạch nở khắp nơi làm cho mùa xuân thêm tươi thắm rực rỡ. Nhắc đến hoa đào giới chơi hoa không thể không nhắc đến đào thất thốn. Đó là một loại đào quý hiếm cao sang, tao nhã, thân hình cứng cáp, vừa có nét phong trần đường bệ của dáng trượng phu, vừa pha chất lãng tử. Đào thất thốn ngày xưa đã được các quan lại bản địa vùng xứ Lạng biên ải chọn làm báu vật để cung tiến lên các bậc đế vương mỗi độ xuân về để tỏ lòng tôn kính. Và họ cũng trồng trong dinh thự một hai cây để tạo vẻ bề thế uy quyền mà quý phái lịch lãm. Là loài cây được tiến Vua nên đào thất thốn có “vị thế” đặc biệt. Dân dã không dám dùng sợ phạm thượng với đức Vua, vả lại, giá trị nó đắt đỏ tới mức xa xỉ.

Một thời đất nước dâu bể, chiến tranh liên miên. Mọi người đều lo làm việc, mưu sinh, lãng quên “của báu” nên đào thất thốn, “ba đào”, “bảy đào” sống ẩn dật đây đó. Sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, một số cụ cao niên vốn đam mê cây cảnh có lưu tâm tìm kiếm đào thất thốn đem về chơi. Nhưng cả thị xã lúc này cũng chỉ có được một hai cây. Thế là người yêu cây cảnh vẫn mãi miết kiếm tìm.

Một lần có việc đi vào Bản Dạ, ông Vũ Thế Hoàn ở xóm Nà Pấp (nay là ngõ 1 đường Ngô Thì Sĩ, phường Tam Thanh) may mắn gặp cây đào thất thốn trong vườn của người quen. Ông hỏi mua, Ké Sùng chủ nhà vui vẻ:

- Cây đào còi cọc ấy, ông thích thì lấy về, tôi chẳng bán chác gì đâu!

Quá đổi vui mừng, ông Hoàn đem cây về, lại cất công ra mời tôi vào xem và cùng trồng cây. Cây đào được trồng ngoài sân gần hiên nhà để tiện chăm sóc, lúc rảnh rỗi ông Hoàn lại ra ngắm cây, bắt sâu, tỉa tót cho cây.

Gần tết, nụ tròn như hạt đỗ xanh đỏ tương chi chít trên cành. Ông Hoàn vào bản thăm ông bạn Voòng Sùng, biếu quà tết, tặng bạn già tấm áo bông, mừng tuổi cháu nhỏ đôi áo hoa tết – kết tình anh em với gia đình. Mùa xuân tới, tiếng lành đồn xa, anh em bạn bè rủ nhau đến chúc tết, mừng cho ông vào tuổi bảy mươi: đa phúc, trường thọ, lộc nở như cây đào thất thốn trước cửa. Mọi người cùng nhau chụp ảnh với cây đào quý để kỷ niệm.

Từ cây đào quý ấy, ông ươm hạt nảy lên được hơn chục cây con để tặng bạn bè. Anh Kỳ con trai ông cũng nhanh “lây”, yêu quý cây, sớm “bén duyên” yêu quý mẹ con cây đào. Anh để lại hai cây nhỏ tự tay trồng và chăm sóc, đồng thời, anh quan sát sự phát triển của nó từng ngày. Khi cây đào tròn một tuổi (năm) cây của tôi và Kỳ đều cho năm, bảy đóa hoa bói lữa đầu làm nhiều người thích thú.

Kỳ là người chịu khó đọc sách học hỏi kinh nghiệm ươm hạt, trồng cây vì thế kết quả tỉ lệ hạt ươm, nảy mầm đều và cao hơn nhiều. Kỳ trao đổi với tôi:

- Máy cây cháu trồng trong vườn phát triển nhanh, khỏe hơn cây nuôi trồng trong chậu. Đánh bầu cho cây vào trong chậu bị chết.

- Cháu trồng dưới đất vườn, khi đào lên không đúng thời vụ nên mới thế, không cẩn thận cây còn bị chết. Nên trồng cây thành luống, khi đào cây lên chậu để hơn, lại giữ được bộ rễ - Tôi vui vẻ góp ý.

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

Mảnh vườn sau nhà Kỳ khá khiêm tốn, chỉ ươm hạt giống. Cây một năm tuổi đều đưa vào chậu trồng trên sân thượng, ban công tầng hai, tầng ba.

Kỳ đưa mấy cây lên trang mạng khoe với bạn bè thân. Không ngờ qua trang mạng ấy, bạn bè gần thì tìm tới, xa thì gửi tin nhắn về trao đổi yêu cầu anh chuyển nhượng. Với giá phải chăng phù hợp với mọi đối tượng nên số đào của anh đã chuyển cho bạn chơi cây khá nhiều. Anh còn giữ lại mấy cây “chủ lực” để lấy hạt làm giống và những cây phôi.

Năm ấy mảnh vườn nhỏ ươm cây của Kỳ chuyển thành căn hộ cho cô em gái ra ở riêng. Kỳ tìm đến mấy bạn chơi cây ở vùng xa mà anh đã cung cấp cho cây giống hai, ba năm trước. Có một số cây trồng ở đất vườn lớn nhanh, hoa nhiều. Cây con do hạt rơi rụng nảy lên bị gà bới, chó mèo nhắm vào đổ nghiêng ngã, gãy cành. Kỳ bảo bạn đào lên, anh đem về trồng lại, bán hộ. Kỳ hướng dẫn bạn gom nhặt những cây con vụn sắp tới trồng vào một chỗ để chăm sóc, và cách thu hạt bảo quản để ươm cho mùa sau.

Với cách làm ấy, vườn đào của các bạn phát triển tốt và là những mảnh vườn “vệ tinh” của Kỳ. Các bạn làm cây phôi, Kỳ làm giai đoạn cuối. Mỗi người một việc, dựa vào nhau cùng có thu nhập và bảo tồn, phát triển từ Bắc vào Nam. Các bạn yêu quý cây và nhà vườn cây cảnh đều trân



Minh họa: CAO THANH SƠN

trọng quý mến vì Kỳ cung cấp cây nguyên bản, không chiết, ghép, pha tạp.

Giáp tết, Kỳ vui vẻ khoe với tôi:

- Trước đây bấy, tám năm chú bảo cháu đào thất thốn không chỉ có loại đơn, phai mà còn có các loại khác như kép nhưng, đở thắm, đở cờ, kép phai, bạch đào kép, bạch đào đơn... mấy giống này rất hiếm, đến hôm nay trong tay cháu chỉ thiếu thất thốn bạch kép, bạch đơn.

Tôi nắm tay Kỳ:

- Chúc mừng cháu đã thành công, thủy chung với “nàng đào” thất thốn. Của báu không còn sợ bị “ba đào” thất truyền nữa. Cháu đúng là người lưu giữ và phát triển “báu vật quý hiếm” ra cộng đồng, góp phần cho mùa xuân thêm tươi đẹp phong phú./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

LA THANH NGÀ

Pây tổng bjooc tào

*Vần xuân chài pây tổng bjooc tào
Pây tổng chài tèo chứ noọng slao
Noọng slao bjooc tào - cầm chàng ón
Chứ noọng nặm tà ná ái luây.*

*Nấy bjooc tào tiên, tào chang sluôn
Nấy noọng slao Tày cần Lạng Sơn
Nấy phja Cháp Chài, phja Phai Vệ
Nấy slim cần lầu, điếp cần hơn.*

*Kỉ lai bjooc tào dú chang đông
Đây pần noọng slao ón pây tổng
Nhòm bjooc chài chứ noọng slao cón
Nhằng khua tó đét- đét vần xuân.*

*Pây tổng bjooc tào đây thư cần
Bươn chiêng pi mầu phạ đây hăn
Nất au bjooc tào mà hát phần
Chắc noọng slao đây vần trung ý ?*



HOÀNG CHOÓNG

Thuồn rườn ben pêng cẻm pẻng nẻn

*Nâu nậy đắp muột pi
Thuồn rườn nạo niệt xoong
Ben pẻng cẻm pẻng nẻn⁽¹⁾
Mẻ vớt khẩu đàng má
Sle khẩu nặm đay ben
Lục lầu khẩu toong chinh
Pá lởi thoóc óom ầu
Cống vạ lan tắng nêu
Mẻ chúm khua boỏm bẻm
Ép cần toong khẩu xô
Thuồn rườn sày ben pẻng
Pẻng vuông sle tặt thờ
Pỉ tâm tỉ tắng ẹ
Pẻng mản cần dân tộc
Pỉ cạ sinh tua cần...
Pẻng bẹn quẻn slim thúá
Cáp slim nựa hồ tiêu
Tỏa hom nẻn ngúrt ngáo
Pá chỉnh cháo lò fầy
Tức nặm loây lòng mỏ
Pẻng ben xoong kheo lườp
Đây xếp khẩu mỏ đây*

*Xuân nạy mà thàng dá
Mỏ pẻng fật ùng ục
Dai bẹn quẻn thuồn rườn
Hom pjoòi tặm slim slầy
Khiẻn cần điếp cần hơn
Hương xuân hom ngúrt ngáo
Thuồn rườn ben pẻng nẻn./.*

(1) Vùng Na Sầm Văn Lăng, Lạng Sơn gọi "pẻng cẻm" là bánh chưng

VŨ ĐÌNH THI

Giọt đàn

Từng ngón tay nắn nốt
Em chau chuốt cung đàn
Từng giọt âm thanh
Từng chùm sơn ca
Rộn ràng thánh thót
Dịu dàng nâng niu
Em thả lên trời biếc
Kìa giọt vàng của bà
Giọt ngọc của mẹ
Giọt tình yêu đắm đuối hội xuân hồng
Những giọt trong veo luyến láy Kỳ Cùng
Giọt bay xa theo hương hồi trầm bổng
Giọt ngân nga trong men lá Mẫu Sơn
Có giọt xanh tơ thiếu nữ áo chàm
Có giọt đàn nghiêng vàng trắng mơ ước
Giọt ngóng chờ son sắt phía Tam Thanh...

Ôi! Đàn rót mật, lời then cất cánh
Rung rinh mây trời Xứ Lạng đầy thơ
Lúng liếng diệu huyền giữa bờ mơ thực...

Xin uống cạn những giọt đàn dịu ngọt
Để lòng người thỏa khát nỗi sơn Khê.



TẠ QUANG MINH

Tình "Tù mẫu"

Có ai tình cảm thiết tha,
Bằng tình nhân ái đậm đà - lương y
Đã làm nên việc diệu kỳ,
Sáng ngời y đức xua đi tử thần
Luôn vì tất cả bệnh nhân,
Coi bao người bệnh - người thân của mình
Coi bệnh viện như gia đình,
Là nơi gắn bó mối tình thân thương
Biết bao ngày rộng, đêm trường,
Dem tình thương đến từng giường bệnh nhân
Bệnh dù: sợi tóc... ngàn cân,
Chuyên sâu chẩn trị bằng tâm sáng ngời
Tưởng như "gần đất xa trời",
Đức y giành lại cuộc đời bệnh nhân
Xứng danh thầy thuốc của dân,
Một lòng giữ sáng chữ tâm "mẹ hiền"
Bao người thoát bệnh bình yên,
Gia đình trở lại đoàn viên xum vầy
Lòng người thầy thuốc vui thay,
Lòng dân ghi nhớ tỏ bày tri ân
Ơn người lặng lẽ âm thầm,
Dành niềm hạnh phúc cho dân cho đời
Tình thầy thuốc đẹp tuyệt vời,
Như tình "Tù mẫu" sáng ngời lương tâm.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018

TỤC DÁN GIẤY ĐỎ CỦA NGƯỜI NÙNG PHÀN SLINH TRONG NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN

LÝ VIẾT TRƯỜNG



Chuẩn bị đón xuân

Ảnh: HÒA LỘC

Người Nùng Phàn Slinh ăn tết Nguyên đán vào lúc Lập xuân, đây là thời điểm bắt đầu mùa xuân, những cơn gió mùa đông bắc lạnh giá đã dần ít đi, thay vào đó là những tia nắng mặt trời ấm áp bắt đầu nhiều hơn. Màu đỏ trong quan niệm của người Nùng Phàn Slinh ngoài biểu tượng may mắn, bình yên còn tượng trưng cho khí dương, ánh nắng mặt trời. Người ta trang hoàng nhà cửa bằng giấy đỏ, dán giấy đỏ vào các đồ vật, dán giấy đỏ vào vật nuôi

nhằm đánh thức đồ vật bừng dậy sau một mùa đông lạnh lẽo.

Về nguồn gốc của tục dán giấy đỏ, không ai biết tục lệ này đã có từ bao giờ. Các cụ cao niên ở xã Thạch Đạn (huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) ai nấy đều cho rằng, từ ngày còn nhỏ đã nghe thấy người lớn bảo có tục lệ này rồi, và cứ thế thực hiện theo. Chỉ biết rằng, xưa nay trong dân gian vẫn lưu truyền một câu chuyện rằng: Ngày xưa ngày xưa, cứ mỗi khi năm hết tết đến, cả bản tưng bừng chuẩn

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 292-02/2018

bị đón xuân, mọi người náo nức chuẩn bị gạo thịt làm bánh chưng, thì lũ quỷ lại mò đến trộm thịt và phá hoại đồ đạc, gia súc gia cầm. Vì vậy, nên dân bản thường xuyên phải cử người túc trực ngày đêm để canh gác không cho lũ quỷ đến phá hoại. Một năm, vào dịp tết có một gia đình đầu bản phơi mảnh vải đỏ ở ngoài sân, lũ quỷ như thường lệ mò đến đầu bản, mới nhìn thấy tấm vải đỏ ở đằng xa đã vội vàng bỏ chạy. Sau lần đó, mọi người biết quỷ sợ màu đỏ nên cứ vào dịp tết năm mới, người ta lại dán giấy đỏ lên các đồ vật, lên gia súc gia cầm để xua đuổi ma quỷ.

Tục dán giấy đỏ không chỉ có ở người Nùng mà phổ biến ở nhiều dân tộc. Ở người Việt (Kinh), một trong những việc quan trọng trong quá trình trang hoàng nhà cửa chuẩn bị đón tết đó là chọn câu đối tết (nhà trung lưu và thượng lưu) và dán tranh tết lên bàn thờ tổ tiên (nhà nghèo dán tranh đơn giản, nhà giàu dán tranh quý phái), *"Tết mà không có tranh, gian nhà như tro trên, trống rỗng, thiếu sự hòa hợp sắc màu, và đặc biệt thiếu sự hỗ trợ, hưởng ứng tinh thần"* (Lê Trung Vũ chủ biên 2001:57-58).

Ở Trung Quốc, người ta cũng dán đôi câu đối đỏ lên cánh cửa với ý nghĩa tăng thêm không khí vui vẻ. Theo tác giả Duy Đạt, tập tục dán câu đối đỏ lên cửa ở Trung Quốc đã có từ thời Tống và thịnh hành vào thời Minh. Ngoài trang trí đôi câu đối đỏ, ở Trung Quốc vào dịp tết Nguyên đán người ta còn trang trí hoa văn màu đỏ lên cửa sổ, dán tranh tết với ý nghĩa xua đuổi ác quỷ. Đặc biệt, ngày tết Nguyên đán người dân Trung Quốc nhà nào cũng dán chú "Phúc" (福) ngược trên cửa ra vào, trên tường... với ý nghĩa "Phúc đáo" (phúc đến), cầu mong năm mới hạnh phúc và tươi sáng.

Trang hoàng nhà cửa, dán giấy đỏ đón tết

Ngày 30 tết, các bố các anh dậy từ sáng sớm để trang hoàng nhà cửa, người lo gỡ bỏ giấy cũ, người lau rửa bàn thờ tổ tiên, người lo chuẩn bị giấy mới... mỗi người một việc.

Những tờ giấy đỏ năm cũ sau khi gỡ ra, sẽ được người ta đem đốt. Người Nùng Phần Slinh quan niệm không được vứt giấy năm cũ linh tinh, vì sợ bị gia súc gia cầm giẫm lên sẽ khiến gia đình gặp nhiều xui xẻo trong năm mới. Vậy nên, sau khi gỡ xong người ta mang giấy cũ ra trước sân rồi đốt để xóa đi những điều không may mắn trong năm cũ.

Sau khi lau rửa bàn thờ sạch sẽ, gia chủ sẽ dán cẩn thận tờ giấy đỏ mới lên bàn thờ tổ tiên. Kích thước của tờ giấy phụ thuộc vào kích thước của bàn thờ tổ tiên, thông thường giấy đỏ dán ở bàn thờ tổ tiên thường có kích thước 60 x 80cm. Giấy để dán tường được gia chủ mua từ phiên chợ áp tết, khi mua người ta phải chọn loại giấy dày, màu hồng điều, không bị nhàu rách. Sau khi mua giấy về, gia chủ sẽ mang đến nhà thầy cúng (Tào hoặc Mo) để nhờ thầy viết chữ Nho (mực tàu), nội dung thường ghi tên tuổi gia chủ, năm con gì và những lời hay ý đẹp, cầu mong một năm gia đình hòa thuận, hạnh phúc và làm ăn tấn tới. Tùy vào yêu cầu của gia chủ, thầy cúng có thể viết ngay hoặc đợi sau một vài ngày mới viết. Khi đến nhận giấy từ thầy cúng, gia chủ sẽ biếu thầy cúng chút quà bày tỏ lòng cảm ơn. Theo ông Sèn Suồng, bản Nà Lặng, xã Thạch Đạn trước đây để bày tỏ lòng cảm ơn thầy cúng đã viết giấy cho mình người ta thường biếu 2 đến 3 phong bánh khảo hay một cặp bánh chưng; còn hiện nay người ta thường biếu tiền, khoảng 50.000 - 100.000 đồng.

Trước đây người Nùng Phần Slinh chỉ dán giấy đỏ có viết chữ, còn hiện nay một số gia đình đã thay giấy đỏ viết chữ bằng tranh in công nghiệp. Màu sắc bức tranh thường tươi tắn, màu đỏ vẫn chiếm thế chủ đạo. Nội dung tranh thường in hình mâm ngũ quả, hình cuốn thư bên cạnh mâm ngũ quả; đi kèm với đó là hàng chữ *"Chúc mừng năm mới", "An khang thịnh vượng", "Cung chúc tân xuân", "Tán tài tấn lộc"* hay *"Vạn sự như ý"*...

Bên cạnh tranh thờ, người ta còn trang hoàng gian thờ bằng đôi câu đối đỏ. Cũng như tranh thờ, trước đây người ta cũng đi

mua giấy về rồi mang đến nhà thầy cúng nhờ thầy viết hộ. Câu đối thường được viết bằng chữ Nho, nội dung thường là những câu văn thơ được lấy từ trong sách cúng của các thầy. Hiện nay, một số gia đình thay vì mua giấy về nhờ thầy cúng viết, người ta mua luôn câu đối in sẵn được bày bán ở chợ. Câu đối thường viết bằng chữ Việt, nội dung câu đối là những lời chúc gia đình hạnh phúc, con cháu hiếu thảo, vạn sự bình an: "*Phúc lộc ông cha vui cảnh tết/ Đức tài con cháu đẹp ngày xuân*", hay "*Tích đức đắp cao nền sự nghiệp/ Tu tâm xây vững móng tương lai*"...

Cùng với trang hoàng bàn thờ tổ tiên người Nùng Phàn Slinh còn dán giấy đỏ lên bàn thờ mụ, bàn thờ thần bếp, bàn thờ "Pi thang sần" (ma ngoài sân), trên cửa ra vào, cửa sổ... Người ta dán giấy đỏ xung quanh ống hương. Trước đây, người ta chỉ cần cắt giấy đỏ thành các tờ có kích thước khoảng 10 x 20cm để dán; hiện nay cùng với loại truyền thống còn có 2 loại giấy đỏ khác nhau, loại thứ nhất là giấy đỏ có cắt và trang trí hoa văn, loại thứ hai giấy đỏ in hình sao vàng và cờ búa liềm. Số lượng giấy dán lên rìa bàn thờ tổ tiên và cửa ra vào phải là số lẻ, thường là 5 hoặc 7, còn các loại bàn thờ khác và cửa sổ người ta dán chỉ dán một mảnh giấy màu đỏ.

Dán giấy đỏ cũng là công việc quan trọng không thể thiếu của người Tày ở xã Thạch Đạn. Do địa bàn sinh sống của người Nùng và người Tày tương đồng nhau, nên hai dân tộc này có nhiều yếu tố văn hóa tương đồng, một trong số đó là tục dán giấy đỏ dịp tết Nguyên đán. Người Tày cũng quan niệm, dán giấy đỏ ngày tết để xua đuổi tà ma, cầu cả năm mới gia đình gặp nhiều bình an.

Dán giấy đỏ lên đồ vật, cây cối và vật nuôi

Trong ngày ba mươi tết, cùng với việc trang hoàng nhà cửa, dán giấy đỏ lên bàn thờ và cửa nhà, cửa sổ người Nùng Phàn Slinh còn dán giấy đỏ lên đồ vật, cây cối, vật nuôi và đặc biệt là cây nêu. Theo ông Sèn Suồng, thì việc dán giấy đỏ này ngoài ý nghĩa xua

đuổi tà ma, còn mang ý nghĩa đánh thức đồ vật, cây trồng vật nuôi sau một mùa đông dài ngừng vận động. Đồng thời việc dán giấy đỏ cũng mang ý nghĩa cầu mong năm sau cây trồng sẽ ra nhiều quả, gia súc gia cầm sinh sôi nảy nở... Ngoài ý nghĩa trên, theo chúng tôi thì việc dán giấy đỏ lên cây trồng, vật nuôi ngày tết còn khẳng định chủ quyền của gia chủ đối với cây trồng và vật nuôi của mình. Nhìn từ khía cạnh thế giới dương gian thì gia chủ khẳng định chủ quyền với hàng xóm láng giềng, còn nhìn từ khía cạnh thế giới dương với thế giới âm thì gia chủ khẳng định quyền sở hữu để các loại ma quỷ không dám đến quấy rối.

Mảnh giấy dán lên đồ vật, vật nuôi, cây cối có kích thước khoảng 5 x 8cm hoặc 6 x 10cm. Các đồ vật được dán bao gồm chiếc cày, bừa, quạt thóc, máy tuốt lúa, cuốc xẻng... Người Nùng Phàn Slinh quan niệm vạn vật hữu linh, sau mùa vụ sản xuất linh hồn của công cụ lao động nghỉ ngơi qua một mùa đông lạnh lẽo. Mùa xuân đến, khi những ánh nắng ấm áp ngày càng nhiều hơn, hoa lê, hoa mận, hoa đào đua nở, con người chuẩn bị ăn tết, họ cũng phải đánh thức đồ vật dậy để ăn tết cùng con người. Người Nùng Phàn Slinh tin rằng bằng hành động dán giấy đỏ vào công cụ lao động như vậy, trong mùa sản xuất tới công cụ lao động sẽ phục vụ người dân tốt hơn, từ đó góp phần giúp cho con người sản xuất thắng lợi.

Cây cối trong vườn như lê, hồng, mận, đào, bưởi, mít, nhãn... đều được dán giấy đỏ ở gốc. Người Nùng Phàn Slinh tin rằng, cây cối cũng có linh hồn, mùa đông cây cối nằm ngủ nên cây rụng lá; mùa xuân đến, con người phải dán giấy đỏ để đánh thức cây cối dậy, để cây sinh trưởng và phát triển, năm mới đơm hoa kết trái, đem lại nguồn lợi cho con người. Màu đỏ là màu của lửa, của ánh mặt trời, của sự ấm áp. Nên dán giấy đỏ vào gốc cây, sẽ giúp cho cây sinh trưởng tốt hơn. Người Nùng Phàn Slinh cũng dán giấy đỏ lên chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà, chuồng

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018

vịt... Mảnh giấy dán vào chuồng gia súc gia cầm có kích thước khoảng 4 x 6cm hoặc 6 x 8cm. Riêng chuồng trâu chuồng bò, người ta dán cửa ra vào và cửa sổ; còn chuồng gà, chuồng vịt người ta chỉ dán chỗ cửa ra vào. Cùng với đó, con người còn dán giấy đỏ lên vật nuôi như trâu, bò, lợn... Người ta tin rằng, ngày tết dán giấy đỏ lên chuồng gia súc gia cầm và dán vào con vật để cầu mong năm mới vật nuôi khỏe mạnh, sinh sôi nảy nở.

Việc dựng cây nêu chiều ba mươi được người Nùng Pàn Slinh tiến hành rất kính cẩn, thiêng liêng. Người Nùng Pàn Slinh quan niệm ý nghĩa của cây nêu ngày tết là để xua đuổi ma quỷ, khẳng định chủ quyền của gia đình đối với mảnh đất mình đang sinh sống. Cây nêu được dựng vào lúc nhập nhoạng tối, sau khi ăn bữa cơm tất niên xong. Người ta lấy cây vầu hoặc cây trúc làm nêu, kích thước cây nêu thường cao khoảng 4 đến 5 mét, phạt lá ở thân, để một chòm lá ở ngọn. Tiến trình dựng cây nêu được gia chủ thực hiện lần lượt từ việc lấy giấy bản cắt thành nhiều tờ hình vuông, kích thước khoảng 7 x 7cm, rồi khâu thành chuỗi buộc vào ngọn cây nêu. Cùng với việc treo giấy bản lên ngọn cây nêu, người ta còn dán giấy đỏ vào gốc cây nêu. Người Nùng ở Văn Quan, người ta trồng hai cây nêu ở hai góc sân. Hiện nay, cùng với trồng cây nêu người ta còn treo thêm cờ Tổ quốc trong dịp tết Nguyên đán.

Dán giấy đỏ dịp tết Nguyên đán là một tục lệ tốt đẹp, đã có nguồn gốc từ lâu đời, có lẽ bắt nguồn từ mục đích xua đuổi tà ma, cầu mong năm mới bình an, vạn vật sinh trưởng và phát triển. Vào ngày ba mươi tết, dán giấy đỏ lên bàn thờ tổ tiên, bàn thờ mẹ, bàn thờ thần bếp, cây nêu cửa ra vào, cửa sổ, chuồng gia súc gia cầm, cây cối, vật nuôi, công cụ lao động... là công việc quan trọng do nam giới đảm nhiệm.

Từ trong truyền thống, việc dán giấy đỏ ngày tết phổ biến ở nhiều dân tộc trong và ngoài nước. Ở Trung Quốc, ngày tết Nguyên đán người ta cũng dán giấy đỏ lên bàn thờ tổ

tiên, lên cửa ra vào, cửa sổ, dán câu đối, dán chữ phúc; người Việt (Kinh) năm hết tết đến cũng dán tranh thờ, câu đối và trồng cây nêu. Như vậy, tục dán giấy đỏ ngày tết Nguyên đán không phải phong tục của riêng ai, có lẽ nó là một thành tố văn hóa chung của nhiều dân tộc Á Đông.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, tục dán giấy đỏ đã có những biến đổi so với trước đây. Tuy nhiên tục lệ này vẫn đang tồn tại phổ biến trong đời sống của người Nùng Pàn Slinh mỗi dịp tết đến xuân về. Chính những sinh hoạt văn hóa này cùng với nhiều thành tố văn hóa khác, đã góp phần tạo dựng nên dấu ấn mang tên bản sắc văn hóa của người Nùng Pàn Slinh. Bản sắc văn hóa này chính là một trong những nhân tố góp phần định vị tộc người trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Duy Đạt (2012), "Tập tục đón tết Nguyên đán cổ truyền của người Trung Quốc", Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2, trang 82 - 86.
2. Vi Lê Minh (2012), *Lễ tết Trung Quốc*, Nxb. Truyền bà ngữ châu - Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
3. Hoàng Nam (2007), "Một số biểu tượng của lễ vật và đạo cụ cúng (Khảo sát dân tộc Nùng ở xã Đại An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn)". *Thông báo Dân tộc học năm 2006 (Kỷ yếu hội nghị)*, Nxb, Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Hoài Nam, "Màu đỏ trong ngày tết của người Việt", Thế giới di sản điện tử, truy cập ngày 7/11/2017. <http://thegioidisan.vn/vi/mau-do-trong-ngay-tet-cua-nguoi-viet.html>.
5. Lê Trung Vũ (chủ biên) (2001), *Tết cổ truyền người Việt*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

Lễ hội lòng tong của người Tày ở làng Khòn Lèng

HOÀNG MINH HIẾU

Trong những nét đẹp văn hóa của người Tày, ngoài những làn điệu dân ca như then, lượn mượt mà đắm say lòng người hay nếp nhà sàn truyền thống, hương vị ẩm thực nức tiếng muôn phương, còn có những lễ hội lòng tong được duy trì, phát huy đầy đủ trong cộng đồng. Đây là một dạng văn hóa phi vật thể đặc sắc, tiêu biểu cho cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. Ở

Lạng Sơn cứ mỗi độ xuân về, có hơn năm trăm lễ hội được tổ chức, trong đó 80% là lễ hội lòng tong. Làng Khòn Lèng là một trong những địa phương của thành phố Lạng Sơn có lễ hội lòng tong khá đặc sắc, được duy trì đều đặn và mang trong mình nhiều dấu ấn của văn hóa Tày.

Lạng Sơn, mảnh đất địa đầu của Tổ quốc, nơi sản sinh và lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc mang đậm dấu ấn của



Nghi thức cày ruộng và tra hạt đầu tiên của năm trong hội lòng tong làng Khòn Lèng.

Ảnh: TIẾN THẮNG

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 292-02/2018

vùng Việt Bắc. Làng Khòn Lèng hiện nay thuộc khối 7, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, "Mật độ cư dân đông trên 400 hộ gia đình với gần 2000 nhân khẩu"¹ nhưng nhân khẩu chiếm đa số của làng vẫn là đồng bào Tày. Theo cuốn Ai lên Xứ Lạng của Nxb Văn hóa Dân tộc có một đoạn viết: "Bên hồ Phai Loạn về phía núi Tam Thanh có một làng gọi là Khòn Lèng... cái tên làng có người nói rằng nơi đây xưa còn hoang vắng, là bãi chăn trâu bò và ăn cơm Lèng² của trẻ trong vùng, về sau quen gọi là Khòn Lèng", qua đây ta có thể đưa ra nhận định rằng, trước kia đây là vùng rộng, có bãi chăn thả trâu bò, nhiều cỏ mọc, ranh giới địa lý của làng khá rộng, bao gồm cả khu di tích núi Tô Thị và thành nhà Mạc. Dân trong làng trước kia đa số làm nông nghiệp, ngoài ra còn trồng hoa, rau để bán tăng thêm thu nhập cho gia đình, hiện nay với việc di dân của người Kinh từ miền xuôi lên lượng dân bên ngoài định cư trong làng đã tăng lên đáng kể, số lượng người còn làm nông nghiệp khá ít chỉ đếm trên đầu ngón tay nhưng làng Khòn Lèng vẫn giữ được một số nét truyền thống đặc trưng của người Tày. Các phong tục lễ tết vẫn được duy trì như lễ tảo mộ 3/3 âm lịch, tết giết sâu bọ 5/5 âm lịch, tết rằm tháng 7, tết cơm mới 10/10 âm lịch,... đồng bào Tày nơi đây có một tục lệ mà chỉ riêng làng có tạo nên sự riêng biệt độc đáo đó là hàng năm trước khi cúng tất niên, các cụ cao tuổi trong làng thường ra suối lấy nước về thắp hương ở miếu rồi sau đó vẩy xung quanh làng, các cụ giải thích việc này là để trừ tà ma cũng như những điều xấu của năm cũ. Nhưng cái mà người ta biết tới làng, muốn tìm hiểu về làng đó là lễ hội lồng tồng truyền thống của làng.

Nếu người Mông được biết tới với lễ hội Gầu Tào, người Thái với lễ hội hoa Ban, người Mường với lễ hội Pồn Pông,... thì với tộc người Tày lại được biết tới với lễ hội

lồng tồng, đây là dạng lễ hội đặc trưng và tiêu biểu của đồng bào. Theo TS. Hoàng Văn Páo "Trong gần năm trăm lễ hội ở Lạng Sơn thì có khoảng ba trăm lễ hội lồng tồng"³ một con số đáng kể hứa hẹn tiềm năng phát triển du lịch văn hóa kết hợp với trải nghiệm. Theo tiếng Tày, *lồng tồng* hay *lồng thồng* có nghĩa là xuống đồng, đây là dịp ăn mừng thắng lợi thu hoạch mùa màng kết thúc của bản, làng cùng với đó cầu mong mùa sau sẽ bội thu hơn, mọi người trong làng sẽ no đủ không thiếu thốn. Lễ hội lồng tồng gắn liền với sự thờ cúng thần nông - một vị thần được xem là cai quản nông nghiệp của người Tày, họ thờ cúng ông quanh năm trong miếu làng cùng với thổ công hoặc cái miếu nhỏ ở ngoài ruộng và mỗi dịp lễ tết họ đều mang lễ vật tới thắp hương cầu mong sự che chở, phù hộ. Làng Khòn Lèng hiện nay vẫn có một ngôi miếu thờ thổ công và thần nông, hằng năm vào ngày mười sáu tháng Giêng nhân dân của làng tổ chức lễ hội để tạ ơn thần nông, không khí diễn ra đặc sắc và mang đậm nét văn hóa của tộc người Tày.

Để chuẩn bị cho lễ hội, trước nửa tháng mọi công việc đã được triển khai, làng tổ chức họp và phân công cho từng người ai vào việc của người đó, lúc này ông trưởng bản đóng vai trò chỉ đạo, những người tham gia phục vụ và biểu diễn lễ hội đều là bà con nhân dân của làng, họ tập hợp lại và cùng tập với nhau những tiết mục văn nghệ đặc sắc như hát then, múa châu,... đặc biệt là phần tế lễ, đậm đặc yếu tố tâm linh, phản ánh thế giới quan đặc sắc của bà con nơi đây. Lễ vật bao gồm lợn quay (*nựa mu sliêu*), xôi ngũ sắc (*khẩu nua đăm đeng*), bánh trưng Tày (*pêng đéc*), bánh bồng (*khẩu sli*), mâm quả, vàng mã... tất cả đều được chuẩn bị cầu kỳ và chu đáo; ngoài ra một số trò chơi cũng được chuẩn bị như ném còn, đẩy gậy, kéo co, đánh yến... đều

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

là những trò chơi dân gian đặc trưng của đồng bào Tày nơi đây.

Mười sáu tháng Giêng là ngày chính hội, từ sáng sớm bà con trong làng đã cùng nhau tập hợp ở nhà văn hóa chuẩn bị lễ vật để dâng cúng lên thần nông và thổ công, người thì quay lợn, người thì nấu xôi ngũ sắc, người thì sắp xếp mâm ngũ quả... tất cả tạo nên sự cố kết làng bản và cộng cảm cộng mệnh của mỗi người dân với nhau. Lễ hội là dịp để bà con gặp nhau, chia sẻ cho nhau những việc đã thực hiện được của mỗi người trong năm vừa qua. Đúng 12 giờ, đoàn rước các mâm lễ được đưa xuống miếu làng để "xin phép" thổ công cho dân làng được mở hội, đi đầu là đoàn sư tử với tiếng trống rộn ràng vui tươi tiếp sau các nam thanh nữ tú mặc trang phục truyền thống của người Tày bưng các mâm lễ đi nối theo nhau vừa tạo không khí trang trọng lịch sự vừa tái hiện sự thành kính đối với thần linh, tiếp phía sau là đội múa châu⁴ tay cầm quạt tay cầm xóc nhạc diễn xướng những điệu múa mang tính tâm linh và dĩ cuối là Pú Mo - nhân vật đại diện cho làng gửi những thông điệp tới các vị thần linh, và cuối cùng là các cụ cao tuổi và bà con nhân dân trong làng, đoàn rước tạo không khí rộn ràng hứng khởi cho một năm mới nhiều hy vọng.

Đến miếu, đoàn sư tử cùng với đoàn múa châu cùng phối hợp thể hiện các động tác múa chào mừng, các mâm lễ được đưa vào trong dâng lên thổ công, lúc này ông Pú Mo sẽ đọc lời khấn: *hôm nay ngày lành tháng tốt, dân làng chúng con có chút lễ mọn tâm thành, dâng lên thổ công cai quản đất đai của làng Khòn Lèng và để xin cho chúng con được tổ chức lễ hội*; sau lời khấn ông sẽ báo cho dân làng biết thổ công đã "chấp thuận" cho làng ta mở hội, tiếng trống sư tử, tiếng hát then, tiếng xóc nhạc lại vang lên và hòa quyện vào nhau tạo nên âm

hưởng vô cùng đặc sắc, đây là một trong những phần quan trọng của lễ hội. Sau khi việc trình báo thổ công đã xong, đoàn rước chính của hội rước bát nhang thần nông từ nhà văn hóa xuống chân núi Tô Thị, đây là không gian chính tổ chức lễ hội. Có thể nói đây là nét khác biệt của lễ hội làng Khòn Lèng, bởi vì thông thường lễ hội lồng tồng của người Tày được tổ chức ở giữa cánh đồng của làng, nhưng theo như các cụ cao tuổi trong làng kể lại thì từ trước lễ hội của làng vẫn được tổ chức ở chân di tích núi Tô Thị. Đây được xem như một sự kết nối di sản giữa yếu tố vật thể với yếu tố phi vật thể tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc những ngày đầu xuân trên mảnh đất Xứ Lạng. Đoàn rước lễ khởi hành với thứ tự chỉnh tề trang nghiêm, đi đầu là đội nam nữ hát lượn⁵ giao duyên và đoàn sư tử múa chào mừng, tiếp sau đó là ngai thờ đặt bát hương thần nông đối tượng được thờ cúng chính trong lễ hội, cùng với đó những mâm lễ sản vật đặc trưng của người Tày nào xôi ngũ sắc, nào lợn quay, nào các loại hoa quả, nào khoai nào sắn... được các cô gái trong tà áo chàm thành kính bưng đi phía sau, cuối cùng là các cụ ông, cụ bà, đội văn nghệ tay cầm đàn tính, tất cả tạo nên không khí rộn ràng vui tươi của mùa lễ hội, đoàn rước đi đến đâu các nhà đều chuẩn bị một mâm lễ bày ở ngoài sân để dâng cúng, họ tin rằng thông qua những lễ vật đó các vị thần thánh sẽ đem tới thật nhiều tài lộc cho gia đình trong năm tới.

Đặc sắc nhất là phần tế lễ, múa châu và hát lượn mời mẹ con nàng Tô Thị xuống cùng vui hội, phần này do một bà hát lượn giỏi nhất trong làng thực hiện, nội dung lời hát thể hiện sự ngưỡng mộ nàng Tô Thị và mời mẹ con Tô Thị "xuống" vui hội cùng dân làng. Đội tế lễ gồm các cụ cao niên trong làng tay bê khay rượu, hương... do Pú Mo dẫn đầu, Pú Mo sẽ thay mặt nhân dân làng

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018

Khòn Lèng đọc lời khẩn mang ước vọng của cả làng lên tới thần nông, cảm ơn ngài năm qua đã phù hộ cho mùa màng bội thu bản làng no ấm và cầu mong năm nay ông lại phù hộ cho nhân dân làng Khòn Lèng. Tiếp phần lễ, đoàn người gồm đại biểu, nông dân trong làng do sư sãi dẫn đầu ra cánh đồng gần đó tiến hành nghi thức cày ruộng và tra hạt đầu tiên của năm, với ngụ ý năm nay sẽ được mùa bội thu.

Sau phần lễ là phần hội với những trò chơi như kéo co, tung còn, đánh yến... mang đậm bản sắc của người Tày Lạng Sơn, đoàn sư tử, đoàn người hát lượn sẽ biểu diễn xung quanh sân lễ hội tái hiện cảnh náo nức của bà con tại các làng bản rủ nhau trẩy hội. Khi lễ hội kết thúc, mọi người cùng nhau hưởng những miếng "lộc thánh", qua đó tính cộng cảm cộng mệnh được thể hiện rõ nét.

Lễ hội lồng tồng làng Khòn Lèng mang lại nhiều giá trị tốt đẹp, là nơi để mọi người tụ họp và kể cho nhau nghe những điều tốt đẹp làm được, chưa làm được trong năm vừa qua, dĩ hội không chỉ để thỏa mãn về mặt tâm linh mà còn để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của bà con trong bản, lễ hội thực sự là sợi dây cố kết cộng đồng, giúp mỗi một thành viên trong làng có dịp gặp gỡ và giao lưu với nhau. Lễ hội còn hội tụ nhiều nét văn hóa đặc trưng của người Tày thể hiện qua những làn điệu hát then, hát lượn, điệu múa châu, những lễ vật dâng lên thần linh, những trò chơi dân gian... tất cả tạo nên bức tranh sinh động, nhiều màu sắc. Lễ hội còn là niềm tự hào của mỗi người con làng Khòn Lèng, mỗi khi nhắc tới và là nỗi nhớ của những người xa quê khi mỗi năm lễ hội diễn ra không thể về được. Mấy năm trở lại đây, do sự quan tâm của các cấp các ngành phường Tam Thanh cũng như tỉnh Lạng Sơn nên lễ hội diễn ra quy mô và thu hút rất nhiều du

khách trong và ngoài tỉnh, hứa hẹn tiềm năng du lịch đem lại nguồn thu cho du lịch tỉnh Lạng Sơn.

1. *Hương ước khối 7, UBND phường Tam Thanh, Lạng Sơn, 2014, trang 1*

2. *Lèng là một từ tiếng Tày, nghĩa là bữa trưa (Kin Lèng - ăn trưa)*

3. *Hoàng Văn Páo (2009), Lễ hội truyền thống của dân tộc Tày ở Lạng Sơn, Luận văn tiến sĩ lịch sử, chuyên ngành Nhân học văn hóa, Viện Dân tộc học, Mã số 62.31.65.01, trang 171*

4. *Đội múa châu thường từ 9 đến 11 người, biểu diễn các động tác múa trong tín ngưỡng then của người Tày, đạo cụ gồm có chiếc quạt và chùm nhạc xóc*

5. *Một làn điệu dân ca của đồng bào Tày, thường dùng để giao duyên*

Tài liệu tham khảo

1. Hà Văn Thư, Hoàng Nam, Vi Hồng Nhân, Vương Toàn (1994), *Ai lên Xứ Lạng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (1999), *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb chính trị Quốc gia, Hà Nội

3. Đặng Văn Lung (2005), *Lễ hội và nhân sinh*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh

4. Hoàng Lương (2002), *Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội

5. Hoàng Văn Páo (2002). *Lễ hội Lồng tồng của người Tày bản Chu, xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội

6. Nguyễn Thị Việt Thanh - Vương Toàn (đồng chủ biên) (2016), *Từ điển văn hóa truyền thống của các dân tộc Thái, Tày, Nùng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

7. Tư liệu khảo sát thực tế ngày 23/02/2016 (tức 16 tháng giêng năm Bính Thân)

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968



Bộ đội hành quân trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968.

Ảnh: TƯ LIỆU

Quốc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở ra cục diện mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch mùa khô 1966 - 1967, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn liền lệnh quyết định đưa thêm 10 vạn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Đầu năm 1968, số quân chiến đấu của Mỹ ở miền Nam đã vượt quá nửa triệu tên chưa kể sự yểm trợ của trên 20 vạn quân Mỹ có mặt ở Thái Lan, Phi-líp-pin, Nhật Bản, Guam, Hạm đội 7, cùng với gần 60 vạn quân Ngụy Sài Gòn, gần 7 vạn quân các nước đồng minh của Mỹ.

Về phía ta, để thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương của

Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, các chiến trường ở miền Nam gấp rút bắt tay chuẩn bị cho cuộc Tổng công kích - tổng khởi nghĩa; chuẩn bị chiến trường, lực lượng, xây dựng phương án tác chiến và phương án phát động quần chúng nổi dậy, bảo đảm hậu cần tiếp tế, thông tin liên lạc; chuẩn bị cơ sở giấu ém lực lượng và bàn đạp xuất phát tiến công ở vùng ven và trong các đô thị trên toàn miền Nam.

Trước sức tiến công và công tác nghi binh của ta, tất cả các lực lượng chủ lực của địch từ chuẩn bị phản công để giành quyền chủ động chiến trường phải quay về phòng ngự bị động chống đỡ. Lực lượng địch bị căng kéo, kế hoạch quân sự và thế bố trí lực lượng trên chiến trường bị đảo lộn, tạo ra sơ hở trong thế phòng ngự bị động của địch để ta triệt để khoét sâu.

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 292-02/2018

Để tiếp tục nghi binh, căng kéo lực lượng của địch, đẩy chúng tiếp tục bị động về chiến lược, ta và Lào mở chiến dịch Nậm Bạc ở Thượng Lào, chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh nhằm đánh lạc hướng, thu hút quân cơ động của Mỹ, vây hãm, giam chân, tiêu hao lực lượng và sinh lực địch tạo thế cho các chiến trường khác tiến công và nổi dậy.

Các hoạt động nghi binh, đặc biệt chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh đã làm cho Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại miền Nam và giới lãnh đạo Oa-sinh-tơn bị lạc hướng. Trong khi họ dồn toàn trí và lực lượng ra hướng Đường 9 - Khe Sanh và nhận định đây là chiến trường chính, thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy bất ngờ diễn ra ở một loạt đô thị trên toàn miền Nam.

Đúng 0 giờ ngày 29/1/1968 (giao thừa theo lịch miền Bắc) quân ta tiến công địch tại sân bay Nha Trang (Khánh Hòa).

Từ 0 giờ 30 phút đến 1 giờ 15 phút ngày 30 tháng 1 năm 1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam) ta đồng loạt tiến công vào thị trấn Tân Cảnh, thị xã Kon Tum (Kon Tum), thị xã Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), thị xã Plây Cu (Gia Lai), thành phố Qui Nhơn (Bình Định), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hội An... Như vậy, cả dải đất miền Trung đã nổ súng tiến công.

Đêm 29 rạng ngày 30 tháng 1 năm 1968 (tức đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam, ngày mừng một Tết theo lịch miền Bắc), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tiếp tục diễn ra ở khắp các tỉnh và thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Nam. Bộ binh, đặc công, pháo binh, biệt động ta đánh mạnh, đánh trúng các mục tiêu trọng yếu của địch ở Sài Gòn - Gia Định, Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Tây Ninh, Bến Tre, Kiến Tường, Định Tường, Gò Công, Biên Hòa, Mỹ Tho, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc, Vĩnh Long, Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Kiên Giang, Tuyên Đức...

Tại Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm lớn nhất của Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, bởi vì đây là trung tâm đầu não chỉ đạo toàn bộ bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ - Ngụy tại miền Nam Việt Nam.

Để bảo vệ Sài Gòn - Gia Định, Mỹ - Ngụy đã tổ chức một hệ thống phòng thủ vững chắc nhiều tầng, nhiều lớp với nhiều loại lực lượng tham gia.

Ngay từ phút đầu nổ súng, biệt động ta đã đồng loạt đánh vào các mục tiêu quy định: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Bộ Tư lệnh Hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài Phát thanh, tòa Đại sứ Mỹ. Trận đánh tòa Đại sứ Mỹ hơn 6 tiếng đồng hồ với 17 chiến sĩ biệt động của ta đương đầu với lực lượng quân cảnh, lính dù của Mỹ đã gây một tiếng vang lớn làm chấn động nước Mỹ.

Đồng thời với lực lượng biệt động, các tiểu đoàn mũi nhọn trang bị gọn nhẹ, từ các bàn đạp vùng ven, nhanh chóng tiến vào nội đô trên các hướng. Xung quanh Sài Gòn - Gia Định, các căn cứ quân sự, trụ sở quân đội và chính quyền Sài Gòn ở Biên Hòa, Bình Dương, Hậu Nghĩa, Long An... cũng bị tiến công.

Tại mặt trận Trị thiên, lực lượng ta tiến công Nhà đèn, Ty Cảnh sát, Tòa tỉnh trưởng, trụ sở cơ quan binh định và trụ sở Bộ chỉ huy Viện trợ Quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (MACV), Tri Bưu, thành Cổ, La Vang, điểm cao 49. Nhân dân Triệu Phong, Hải Lăng, Bến Đá rầm rộ nổi dậy cùng bộ đội địa phương bao vây địch ở trong các quận lỵ cầu Nhùng, Bến Đá làm chủ đoạn quốc lộ 1 từ Diên Sanh đến Mỹ Chánh; đánh chiếm quận lỵ Phú Lộc, cắt đứt quốc lộ 1 đoạn từ Đà Nẵng ra Huế, phá sập Cầu Hai, cầu Nước Ngọt, giải phóng khu vực xung yếu ven biển và phía Nam Cầu Hai, khu vực Truồi.

Tại mặt trận Huế, lúc 22 giờ 33 phút, ngày 31 tháng 01 năm 1968, tiếng súng tấn công bắt đầu vang lên khắp thành phố; sau 4 ngày chiến đấu liên tục quân và dân ta đánh

chiếm hầu hết các mục tiêu quan trọng như: Dinh Tỉnh trưởng, đồn cảnh sát, đài phát thanh, khách sạn Thuận Hóa, Hương Giang (hang ổ của Mỹ), sân bay Phú Bài...

Tích cực hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, đông đảo nhân dân Huế đã nổi dậy, dẫn đường cho bộ đội, đào hầm, dựng chiến lũy, tiếp tế, chăm sóc thương binh... và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều khu vực. Hàng ngàn thanh niên đã gia nhập các đội du kích, tự vệ, các đội công tác. Sau 25 ngày đêm chiến đấu và làm chủ thành phố Huế (từ ngày 31 tháng 01 đến ngày 24 tháng 02 năm 1968), quân và dân ta đã diệt, bắt sống, bức hàng và làm tan rã hàng chục ngàn tên địch, bắn rơi và phá hỏng nhiều máy bay, tàu chiến, xe quân sự, giải phóng 210.000 dân, 20 xã, 271 thôn, thành lập chính quyền ở 200 thôn.

Bị tiến công đồng loạt, bất ngờ, địch lúc đầu choáng váng. Chúng dồn về mặt trận đô thị, bỏ ngỏ vùng nông thôn. Nắm thời cơ, lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

Tiếp theo đợt I, chúng ta còn mở đợt tiến công mùa hè (đợt II) từ tháng 5 - 1968 đánh vào 30 thành phố, thị xã, quận lỵ, chi khu; 27 bộ tư lệnh từ quân đoàn đến trung đoàn; 40 sân bay; nhiều kho tàng và các trục đường giao thông thủy bộ của địch.

Phát huy khí thế tấn công, từ ngày 17/8/1968, ta mở đợt tấn công lần thứ 3. Đợt này ta không đánh mục tiêu chiến lược trọng điểm như các đợt trước mà chủ yếu tấn công bằng pháo và đánh vào các căn cứ quân sự, chống phản kích. Quân ta đã đánh vào 27 thành phố, thị xã, 100 thị trấn, huyện lỵ, chi khu, 107 sân bay, 30 kho hậu cần lớn, 6 bộ tư lệnh sư đoàn Mỹ - Ngụy.

Hai đợt tiến công lần thứ II và III bồi tiếp đòn nặng vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, gây cho chúng những tổn thất lớn về sinh lực và phương tiện chiến tranh.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, quân và dân ta đã đánh

vào 4 trong 6 thành phố lớn, 37 trong số 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, 4 bộ tư lệnh quân đoàn, 8 trong 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân đội Sài Gòn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự địch bị tiến công đồng loạt. Chúng ta tiêu diệt và làm tan rã 15 vạn quân địch, trong đó có 4 vạn quân Mỹ, 600 ấp chiến lược, giải phóng thêm 100 xã với hơn 1,6 triệu dân.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện có ý nghĩa chiến lược, đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi tới thắng lợi.

Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968 diễn ra khi nỗ lực xâm lược của Mỹ ở Việt Nam lên tới đỉnh cao, khi lực lượng so sánh giữa ta và địch trên chiến trường nghiêng mạnh về phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Bằng cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt, táo bạo, dũng mãnh, nhằm vào đô thị trên toàn miền Nam, quân và dân ta đã đánh đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải đơn phương "xuống thang chiến tranh", khởi đầu cho một quá trình đi xuống về mặt chiến lược. Quá trình đó là không thể đảo ngược cho dù phải 5 năm sau Mỹ mới rút hết quân ra khỏi miền Nam và phải 7 năm sau chế độ Sài Gòn mới sụp đổ, nhưng về mặt chiến lược, Mỹ đã thua cuộc từ mùa xuân năm 1968.

Sau một tháng, tướng Oétmolen, Tổng chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam bị cách chức, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mack Na-ma-ra từ chức. Ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố ba điểm: Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari; không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ hai... Đây là sự thừa nhận đầu tiên nhưng đầy đủ nhất về sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ - chiến lược chiến tranh quan trọng nhất được Mỹ công

phu chuẩn bị và đánh giá cao trong chiến lược toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" của Mỹ trong thập niên 60 của thế kỷ XX. Đến tháng 5/1968, Mỹ phải bắt đầu khởi động quá trình đàm phán với ta về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 dù chưa đạt được yêu cầu theo khả năng thứ nhất như dự kiến; và phải hy sinh to lớn, nhưng quân và dân ta đã xoay chuyển được cục diện chiến tranh, tiếp tục đưa sự nghiệp kháng chiến tiến lên theo phương hướng chiến lược mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong *Thư chúc Tết* năm 1969; "*Vi độc lập, vì tự do; đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào*".

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 ta tiêu diệt, tiêu hao một lực lượng quan trọng quân địch, phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh, phá vỡ hệ thống phòng thủ đô thị của chúng trên quy mô toàn miền Nam, tạo một bước phát triển đột biến trong cục diện chiến tranh, thể hiện tập trung ở một số mặt sau đây:

Về mặt thế chiến lược: Thế chiến lược của địch đã bị đảo lộn và càng lún sâu vào phòng ngự bị động. Kế hoạch chiến lược "tìm diệt và bình định" năm 1968 chưa kịp triển khai đã phải vứt bỏ; địch đã phải bị động chuyển một cách đột ngột sang chiến lược "quét và giữ". Chiến lược này, ngay khi mới đưa ra đã bị đánh bại bước đầu, thế chiến lược của ta càng vững mạnh. Ta đã đưa chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng lên một bước mới, tạo ra thế tiến công, bao vây địch trên tất cả các chiến trường, nhất là trên mặt trận thành thị.

Về mặt lực lượng: Sự so sánh lực lượng địch - ta đã biến đổi một bước quan trọng có lợi cho ta. Lực lượng quân sự Mỹ - Ngụy kể cả sinh lực và phương tiện chiến tranh đã bị tổn thất nặng nề, tinh thần chiến đấu của địch càng sa sút. Đặc biệt, hiệu lực chiến lược của quân Mỹ và quân Ngụy trong thế chiến lược phòng ngự bị động càng giảm sút rõ rệt.

Những mâu thuẫn, khó khăn và bế tắc của chúng về số quân, về chất lượng, về cách đánh càng gay gắt và trầm trọng.

Về mặt chính trị: Giới cầm quyền Mỹ đã mất tin tưởng ở chiến lược quân sự của chúng. Mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ, giữa Mỹ và Ngụy, trong nội bộ bọn tay sai Mỹ ở miền Nam trở nên rất gay gắt, hàng ngũ của chúng phân hóa sâu sắc và rối loạn hơn bao giờ hết. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam càng lên cao. Ngày 31/3/1968, Giôn-xơn đã phải thú nhận thất bại, thực hiện ném bom hạn chế miền Bắc và rút lui việc ra ứng cử Tổng thống, đồng thời chúng phải cách chức tướng Oétmolen.

Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một biểu tượng sáng ngời về ý chí và sức mạnh quật cường của quân và dân Việt Nam, là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, tài mưu lược trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta: nghệ thuật nắm bắt thời cơ để chủ động giáng đòn quyết định làm chuyển biến cục diện chiến tranh; nghệ thuật tiến công bằng cách đánh chiến lược mới, giành thế bất ngờ, đưa chiến tranh vào thành thị; là nghệ thuật tổ chức, bố trí và sử dụng lực lượng "lấy nhỏ đánh lớn", "lấy ít địch nhiều", "lấy chất lượng cao thắng số lượng đông", lấy trí tuệ của con người Việt Nam để chiến thắng vũ khí và trí tuệ của bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ.

50 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa và bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968 vẫn còn vẹn nguyên giá trị: Đó là khát vọng về độc lập, tự do và hòa bình cho Tổ quốc, là niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong hoạch định đường lối và chỉ đạo chiến lược, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là tinh thần đoàn kết quốc tế cao cả.

(Theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương)

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - *xứ lạng*

ĐẾN VỚI
BÀI THƠ HAY

Tôi vay em MỘT NỤ CƯỜI

(Cảm nhận bài thơ "Nợ tình" của Sĩ Cương)

NGUYỄN KHẮC ÂN

Nợ tình

*Tôi vay em một nụ cười
Mai kia tôi trả gấp mười tôi vay
Vay em một lá trầu cay
Mai kia tôi trả mâm đầy cau tươi*

*Nợ tình khó trả em ơi
Nợ tình là cả một đời tơ vương*

*Chân trời hai đũa hai phương
Những mong trang trải... nhưng đường quá xa*

*Kiếp người như một đời hoa
Ban mai rực rỡ, chiều tà nhạt hương
Dẫu còn một chút thương thương...
"Nợ tình..." tôi vẫn tìm đường trả em.*

SĨ CƯƠNG

(*Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng,
số tháng 5/2017*)

Tình yêu đôi lứa là đề tài muôn thuở của thơ ca. "Nợ tình" là một chủ đề tuy không mới, nhưng tác giả Sĩ Cương lại có một góc nhìn rất riêng, với những cảm nhận và sáng tạo tinh tế. Nợ tình - Món nợ không đơn giản chút nào, không dễ gì trả được. Nợ tình - có ai đồng đo được đâu? Một món nợ vô hình, nợ mà không nợ, không nợ mà lại nợ, chừng nào chưa trả được chừng ấy vẫn còn day dứt.

"Tôi vay em một nụ cười/Mai kia tôi trả gấp mười tôi vay/Vay em một lá trầu cay/Mai kia tôi trả mâm đầy cau tươi".

Món nợ đầu tiên đó là "một nụ cười", "một lá trầu cay". Món nợ tưởng chừng nhỏ bé thế thôi, vấn đề nó không phải là vật chất, không thể quy thành vật chất, cho nên chàng trai đã hứa hẹn rằng: "Mai kia

tôi trả gấp mười tôi vay" và "Mai kia tôi trả mâm đầy cau tươi". Cách nói khéo léo tài tình, sử dụng nghệ thuật ẩn dụ tinh tế để nói lên tình yêu sâu nặng. Những câu thơ này khiến ta liên tưởng đến bài ca dao "Tát nước đầu đình": "Sau này anh sẽ trả công/Đến khi lấy chồng anh sẽ giúp cho/Giúp em một thúng xôi vò/Một con lợn béo một vò rượu tăm..." Trong bài ca dao ấy, hóa ra "người trả công" lại không ai khác chính là... chú rể. Cách tỏ tình của Sĩ Cương thật khôn khéo chẳng kém gì người xưa trong ca dao. Gấp mười của nụ cười là gì? Là "mâm đầy cau tươi" - lời hứa hẹn về một tương lai hạnh phúc lứa đôi, một đám cưới theo phong tục cổ truyền Việt Nam, một gia đình êm ấm luôn tràn ngập tiếng cười vui. Sự liên tưởng, cách dùng từ

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018

gần gũi thân thương, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc.

Thế nhưng... Trong khổ tiếp theo nhân vật trữ tình đã phải thốt lên rằng: *"Nợ tình khó trả em ơi/Nợ tình là cả một đời tơ vương..."*. Tình yêu đến rồi đi, hợp rồi tan không thể nào tính trước. Tình yêu tan vỡ, lời hứa trả nợ "gấp mười" hóa thành món nợ đau đáu trong lòng, theo suốt cả cuộc đời của chàng trai. Nợ vật chất có thể trả bằng vật chất, dù gấp năm gấp mười hay hơn thế vẫn ít nhiều trang trải được. Nhưng "nợ tình" thì khó lắm. Nợ tình chỉ có thể giải quyết bằng tình cảm, sao cho cả đôi bên đều thấy được nhẹ lòng, thanh thản. Vấn đề là *"Chân trời hai đũa hai phương/Những mong trang trải... nhưng đường quá xa"*. "Đường quá xa" ở đây không phải là sự xa cách về mặt địa lý, mà là xa cách về tâm hồn, về luân thường đạo lý xã hội. Tình yêu tan vỡ, hai đũa hai phương - mỗi người đều đã có gia đình riêng, cuộc sống riêng của mình. Có nhớ thương, có day dứt ân hận, có cảm giác mắc nợ nhau thì cũng thôi đành gác lại sau lưng. Nhưng gác lại không có nghĩa là "hết nợ". Cho nên *"Dẫu còn một chút thương thương.../Nợ tình.. tôi vẫn tìm đường trả em"*. Dù em ở chân trời hay góc bể. Dù có bao lâu đi chăng nữa về mặt thời gian thì chàng trai vẫn cứ tìm em để trả được cái nợ năm xưa. "Trả nợ tình" đã trở thành tiếng nói thôi thúc của tâm hồn, thể hiện chàng trai là người đàn ông rất có trách nhiệm. Hẳn là chỉ đến khi nào thấy người yêu cũ được hạnh phúc ấm êm, và khi gặp lại nhau cả hai đều cảm thấy thanh thản, thì chàng mới yên lòng?

Nợ tình là thế đấy. Đôi khi chỉ đơn giản là "Tôi vay em một nụ cười..." mà suốt đời đau đáu trong tim...

Hợp

lý

hợp

tình

xuân

đổi

mới

Đồng

hành

đồng

thuận

tết

đoàn

viên

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

“Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn” (2005 - 2015)

MỘT DẤU ẤN SỬ THI

(Đọc "Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn" Nxb Văn hóa dân tộc, 2016 của Hội VHNT Lạng Sơn)

ĐỖ LÂM HÀ

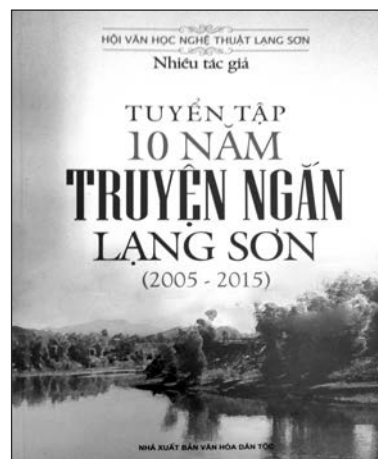
"Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn (2005 - 2015)" (xin được viết tắt là TTTN) gồm những thiên truyện được các tác giả viết từ thời điểm công cuộc đổi mới đất nước, trong đó có đổi mới về văn học nghệ thuật đã tiến hành được 20 năm (2005). Tác giả của TTTN đều là hội viên Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn, trong đó có một số tác giả là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam. Một tập truyện ngắn của nhiều tác giả, đa đề tài, đa sắc tộc, trình độ chuyên nghiệp viết văn của các tác giả khác nhau và quy mô tập sách gồm 49 thiên truyện, dày đến hơn nửa nghìn trang mà các cây bút chỉ tâm huyết khai thác vào đề tài cuộc sống, đất và con người của một miền Xứ Lạng Biên cương. Những nét đặc trưng của đất và người Xứ Lạng được các tác giả phản ánh trong tập sách đã mang được tiêu chí chân thiện mỹ, mang sự kiện tâm hồn minh triết, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức nhân văn ngập tràn trang viết.

TTTN được kiến tạo nên phần lớn theo lối viết truyền thống về hình thức nhưng nội dung được các tác giả canh tân với tư tưởng nghệ thuật và thi pháp văn học đổi mới.

Lạng Sơn là miền đất biên cương phen giậu đặc biệt quan trọng của đất nước. Đây là miền đất phì nhiêu cho các tác giả khai thác, tạo nhiệt hứng

viết truyện về quê hương mình. Tâm huyết tác giả nào cũng trào lên ngọn bút, uơm hồn mình lên từng trang viết và đi đến tận cùng của sự cảm xúc, tác giả nhi nhiên như người trong cuộc đã tạo cho tập sách có hồn, có cánh bay cao xa hơn sự mong đợi. Viết ra từ trái tim mình nên mỗi câu truyện trong TTTN đã làm lay động đến trái tim người đọc. Văn phong phần lớn là êm nhẹ, tuyến tính, sáng ý kín tinh, cũng có lúc hóm hỉnh, sắc nhọn, quyết liệt nhưng không đao to búa lớn, mơn trớn, bi lụy, tàn nhẫn, lạnh lùng làm cho người đọc thấy "truyện bịa" mà như thật. Sự hư cấu chỉ làm cho sự thật được thật hơn.

Gần nửa trăm thiên truyện, mỗi truyện mỗi nội dung và 25 cây bút, mỗi cây có gốc ngọn cành cội khác nhau nhưng hội tụ về mấy chủ đề: Hậu chiến tranh vệ quốc, giáo dục học đường, bảo vệ môi trường sinh thái, bản sắc văn hóa dân tộc, kinh tế thị trường, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ biên cương Tổ quốc... Qua mỗi chủ đề ấy bạn đọc đã tiếp nhận được nhiều thông điệp về thể sự nhân tình, về mảnh đất và người ở đây. Ở mỗi truyện tác giả đều đã gây được các tình huống văn học, biết điểm huyết đời sống, tìm ra được những chi tiết nghệ thuật, khắc sâu chủ đề, đôi truyện đã tiểu thuyết hóa. Những điểm nhấn ấy là năng lượng tạo cho TTTN có sức hấp dẫn với bạn đọc.



Khép thiên truyện lại mà vẫn thấy lòng day dứt, dư ba nhân tình còn thấm đậm tâm tư.

TTTN chưa phải là bức tranh toàn cảnh Lạng Sơn đương đại nhưng đã thể hiện được gam màu sáng, tối cốt cách của quê hương. Điều đặc biệt, TTTN gây ấn tượng mạnh cho bạn đọc là các tác giả đã có điểm nhấn về vấn đề nữ quyền ở xứ này.

Trong 34/49 truyện ngắn xuất hiện nhân vật phụ nữ, nhiều truyện phụ nữ là nhân vật chính. Họ phần nhiều ở mức tuyệt sắc giai nhân, đạo đức tốt, chăm chỉ làm ăn, hết tâm yêu chồng yêu con. Một số đã phần đầu trở thành những nhà giáo mẫu mực, doanh nhân giỏi, cán bộ tích cực, nhưng còn đa số họ đang là cái máy làm, máy đẻ cho nam giới mà thôi! Họ bị cuốn vào thành món hàng thương trường mãi dâm, buồn người, đồ chơi giải trí và bị ngược đãi, bắt công. Ngoài ra

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 292-02/2018

vẫn còn nạn tảo hôn, nam nữ không được tự do hôn nhân. Tôi xin dẫn đôi dòng văn bản:

"Cậu bảo bà ngoại tôi là cậu sẽ lấy cô Tuyết, cậu yêu cô ấy. Nhưng ông bà dứt khoát phản đối với lý do: "Bố cô Tuyết chỉ bằng tuổi con gái cả của ông bà, nên tuyệt đối không thể là thông gia với nhau được/.../ nay bị ngăn cản tình duyên, cậu giận lắm, bỏ đi công trường nay đây mai đó không về nhà" (Cậu tôi, Nguyễn Gia Đa, trang 92 - 93).

"Chồng nàng A Mũa, một tướng thổ quân cũng được trở về thăm gia đình sau khi đã lập chiến công hiển hách/.../ ngày chàng ra đi, con mới hoài thai trong bụng mẹ, chắc giờ chàng vui lắm. Ai ngờ đâu, cái tin có một người đàn ông ngày đêm thương nhớ nàng A Mũa đến tai tướng quân, trước cả tin vợ đã có bầu và sinh con trai/.../ vị tướng đã rút kiếm chém cụt đầu vợ mình. Nàng A Mũa ngã xuống trong tư thế gờ hai cánh tay cố đẩy người con về phía chồng mình". (Tình yêu hoa đào, Vi Thị Thu Đạm, trang 121). Tuy là một câu chuyện dã sử, nhưng cũng là cái chất của hiện thực xã hội từ lâu đời mà di truyền đến ngày nay về sự coi thường phụ nữ, bất công với phụ nữ.

"Bây giờ trạm y tế xa như thế sợ đi đến sáng mới tới mắt. Có lẽ phải đưa con bé tới nhà lão Mãng, chỉ có lão mới chữa được/.../ Nhưng lão Mãng là một lão điên, phải thấy tiền ngay lão mới chữa, không thì phải ngủ với lão ba đêm liền nếu là đàn bà con gái/.../ Tó lão đảo bước chân về phía hai mẹ con Mẫn rồi bỗng đưa tay giật phăng con bé từ tay Mẫn. Mẫn cố giữ chặt đứa bé trong tay nhưng giờ Tó như một người điên, giằng co mãi làm con bé khóc ré lên. Tó đưa chân đạp mạnh vào ngực Mẫn làm cô ngã gục giữa nhà. Tiếng Tó quát như tiếng sấm: Mày cút ngay! Mày ngủ với thằng khác thì cút/.../ Mấy hôm sau người ta bàng hoàng tìm thấy một cái xác ngay đầu nguồn suối Pê Ta, con suối thông với miệng hồ trên đỉnh Lê Đăng (Hoa trên đá núi, Nguyễn Văn Luân, trang 232-233).

"Sa giờ khổ quá Sáy à. Thằng Bó nghiện rượu, nó bán hết trâu bò. Nó đánh Sa nhiều lắm, người bản can mãi cũng đâu có được/.../ Sa chữa đứa con đầu, bị chồng đánh nên đứa bé cũng bỏ đi rồi/.../ Nó uống rượu vào rồi nghĩ tới về cướp Sa đi. Lại một trận đòn nẩy lửa, nhưng lần này Sa không khóc, chỉ có tiếng thằng Bó chửi lảm nhảm". (Phía bên kia núi, Nguyễn Văn Luân, trang 239 - 240).

"Hôm nay pá ở nhà cả ngày/.../ Pá đang dùng riêu bổ những khúc gỗ nghiền ra để mé bán/.../ Mé đứng cạnh nhặt những mảnh củi nhỏ để nhà đun. Hai người không nói với nhau câu nào. Từ lâu lắm rồi, Nhiên nhận ra như thế/.../

Có lần thím Múi bảo, người dân tộc mình yêu, thương cũng không nói ra, chỉ làm, chỉ lo lắng ở trong lòng thôi/.../ Mé không về nữa. Dưới những gốc sau sau đổ rục lá, mé nằm lại, lặng lẽ nhưng yên lành/.../ Đến hàng tháng sau hôm mé mất, thằng cu Thâm mới kể, nó đã nhìn thấy mé ngã xuống sông Vân thế nào, nơi ghềnh đá có nước chảy xiết ấy" (Mùa sau sau đổ lá, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, trang 247 - 248).

"Nó tên là Múi, con dâu nhà Triệu Sinh đấy - Nhà ấy thì tao biết, thảo nào mà tao nghe thấy tiếng gọi hồn, nhưng mà lúc trưa tao còn gặp nó trong rừng, nó vác cả một cây chuối to tướng cơ mà - Đúng đấy! Chiều về nó để, nhưng mà khó quá, bị băng huyết, chết rồi/.../ Ông vào nhà thấy cô gái ban trưa ông gặp đang nằm dưới đất, đắp một manh chiếu, bên cạnh là một đứa trẻ vừa mới sinh đang ngo nguậy trong tấm khăn mỏng cũ rách. Thấy vậy ông hỏi một người bên cạnh: Sao không bọc ủ ấm cho cháu bé mà lại để thế kia? Người đó nói nhỏ vào tai ông: Không cần ủ ấm đâu, tỳ nữa đóng xong quan tài thì cho nó vào với mẹ nó/.../ Ông ở nơi khác nên không biết. Cái tục ở đây là vậy đấy. Mẹ nó chết rồi, nó phải đi theo mẹ nó thôi/.../ (Chuyện ở Lân Châu, Dương Sơn, trang 336 - 337).

Truyện ngắn "Chuyện không ghi trong biên bản" của Nguyễn Trường Thanh (trang 433) và truyện "Bông hoa rừng trôi dạt" của Lê Tiến Thúc (tr 521) đã đưa ra thông điệp và cảnh báo một số sơn nữ sắc nước hương trời vô tư, chân thực, tin người nên đã bị kẻ xấu lợi dụng.

Đọc "Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn (2005 - 2015) tôi thực sự đã đắm mình trong không gian đa chiều của tác phẩm mà quên đi mọi thứ diễn ra xung quanh. Đây là sự thành công của các nhà văn Xứ Lạng tài hoa đã kéo được bạn đọc gần bó với những trang văn của mình. Nếu phải tâm sự gì thêm với một số tác giả của tập sách thì tôi chỉ có một điều là: giá như một số cây bút có thêm năng lượng tư duy dồi dào để tạo bất ngờ, phát hiện cho bạn đọc thì tầm truyện ngắn, chất truyện ngắn sẽ hay và đương đại hơn. Mặt khác đề tài về kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế có đôi truyện khai thác nhưng còn mờ nhạt, chưa xứng với thực tiễn sôi động đang diễn ra cuộc sống quanh ta.

TTTTN là một cuốn sách quý trên văn đàn Xứ Lạng đương đại. Ai muốn tìm hiểu sâu sắc về đất và người ở miền đất Lạng Sơn, phen giậu biên cương Tổ quốc thì hãy đọc tác phẩm văn học mang tính sử thi này/.

VĂN NGHỆ

Số 292-02/2018 - xứ Lạng

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 15/01/2018 tại Hà Nội, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết công tác văn học nghệ thuật năm 2017 và xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.

Hội nghị tập trung đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm 2017; trao đổi, thảo luận về những khó khăn, vướng mắc, hướng khắc phục trong tổ chức hoạt động nhằm tiếp tục đổi mới, thúc đẩy các hoạt động văn học nghệ thuật trong năm 2018.

Năm 2017, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, 10 hội văn nghệ chuyên ngành Trung ương và 63 hội văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Tư tưởng văn nghệ sĩ ổn định, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước. Các hoạt động sáng tác, biểu diễn, triển lãm của các loại hình văn học, nghệ thuật đã góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, âm mưu "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Căn cứ vào kết quả hoạt động văn học nghệ thuật của các tỉnh, thành phố trong năm 2017, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã tặng 18 Cờ thi đua xuất sắc, 39 Bằng khen các tập thể hội và cá nhân.

Trong năm 2018, Liên hiệp sẽ tổ chức hội thảo về báo chí, văn học nghệ thuật, trong đó tập trung vào nội dung văn nghệ sĩ cả nước hưởng ứng cuộc vận động sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh. Liên hiệp tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức tốt các trại sáng tác, hoạt động tập huấn và đi thực tế sáng tác cho hội viên.

Đặc biệt, năm 2018 là năm kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam (tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam), Liên hiệp sẽ xuất bản cuốn

sách ảnh có đầy đủ các hoạt động của Liên hiệp, các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành qua các thời kỳ; Các hội văn học nghệ thuật trên cả nước tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ sáng tạo, nghiên cứu, sưu tầm văn học nghệ thuật.

Vi Đạm

2. Ngày 19/01/2018, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức phát động sáng tác chuyên ngành Nhiếp ảnh và phát động cuộc thi sáng tác và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018.

Tham dự gồm có lãnh đạo Hội, trưởng, phó các phòng, ban Hội VHNT; các hội viên, cộng tác viên chi hội Nhiếp ảnh. Hội VHNT đã phổ biến kế hoạch và thể lệ cuộc thi sáng tác và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018; Chi hội Nhiếp ảnh thông qua báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2018, tập trung hướng tới các cuộc thi của trung ương, khu vực, tỉnh.

Như Ngọc

3. Ngày 26/1/2018, Hội nhà báo tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ tổng kết cuộc thi sáng tác tác phẩm báo chí về xây dựng nông thôn mới năm 2017.

Tới dự có đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, VP Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Hội Nhà báo, Hội VHNT, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh truyền hình cùng đông đảo hội viên Hội nhà báo tỉnh. Trong năm 2017, Ban tổ chức cuộc thi đã nhận được hàng trăm tác phẩm báo chí của các tác giả, nhóm tác giả là các phóng viên, hội viên nhà báo chuyên và không chuyên trên địa bàn tỉnh tham dự gồm các thể loại báo chí (Báo in, Báo truyền hình, Báo ảnh và Thơ). Tại lễ tổng kết, Ban tổ chức đã trao giải cho 18 tác phẩm xuất sắc nhất trong đó có 3 giải Nhất, 4 giải Nhì, 4 giải Ba và 7 giải Khuyến khích. Nhân dịp này, Ban Chấp hành Hội nhà báo tỉnh Lạng Sơn đã quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội năm 2017 và trao 18 Giải Tác phẩm báo chí chất lượng cao năm 2017 trong đó có 10 giải A, 8 giải B.

Hoàng Hương

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 292-02/2018



Không vi phạm

Giáp tết, lực lượng chức năng bắt quả tang một thanh niên vận chuyển pháo:

- Anh đã biết pháp luật cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo rồi chứ?
- Dạ, em biết ạ. Nhưng em đâu có vi phạm gì đâu.
- Vậy anh mang cái gì đây?
- Dạ, đây là em vắc thuê thôi ạ!

CHÍ CÔNG

Gợi ý

Tết, con rể mang lễ sang nhà, bố vợ nói:

- Năm ngoái năm Dậu, anh đem tết gà, năm nay năm Tuất sao anh không mang chó đến cho tôi?
- Dạ, thưa bố! Năm mới phải kiêng ăn thịt chó chứ ạ!
- Đúng rồi! thế thì để cuối tháng giêng mang chó đến cũng được anh ạ!

BỤT CƯỜI

Còn thiếu

Khách du xuân hỏi người ngồi xin cửa chùa:

- Vì sao trông ông còn khỏe mà lại đi ăn xin ạ?
- Dạ, vì tôi còn thiếu...
- Thiếu ăn hả ông?
- Không! Tôi chỉ thiếu tiền để làm nốt mái tôn tầng hai thôi ông ạ!

RÚC RÍCH

Chúc nhau!

*Đầu xuân họ vẫn chúc nhau
Số đề, xóc đĩa... mau mau tiến vào
Một vốn nhiều lãi làm sao
Trúng quả sẽ có biết bao nhà lầu...*

*Đầu xuân họ lại chúc nhau
Khua môi, múa mép, khăn cầu... huênh hoang
Thầy bói nói dựa lan man
Lừa bịp, bịa chuyện, lòng tham phơi bày*

*Đầu xuân cúng lễ vận may
Buôn gian, bán lận... hàng ngày diễn ra
Xách tay, hàng giả... lân la
Lan tràn ở khắp làng xa, xóm gần*

*Nghe những lời chúc đầu Xuân
Thăng quan, tiến chức... góp phần "Giàu sang"
Công quỹ là vốn "cầm nang"
Phong bì, quà biếu... ngày càng nặng tay*

*Đầu xuân chúc lại câu này:
Truy quét cho hết cả bầy tham lam
Kỷ cương phép nước sẵn sàng
Tiêu diệt tham nhũng, xuân càng thêm xuân!*

NGUYỄN VĂN ĐỊNH

Karao... chào tết

*Mừng xuân xin chúc la đà
Rượu chè say xỉn cả nhà mất vui
Cờ bạc "làm tí" xả xui
Công an hỏi tới ai thời cứu cho
Vệ sinh thực phẩm đáng lo
Nên tìm hiểu kỹ thăm dò trước sau
Tết này dù có đi đâu
Giao thông đi lại nhớ câu an toàn
Ai ơi sức khỏe là vàng
Vui xuân đón tết rộn ràng ấm no*

VĂN KHOA

CÂU ĐỐI TẾT

Hợp lý hợp tình xuân đổi mới
Đồng hành đồng thuận tết đoàn viên
NGUYỄN ĐÌNH THỌ

